

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----



GIỚI THIỆU NĂNG LỰC

Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng, cầu – đường bộ, HTKT (cấp, thoát nước), thủy lợi;
- Thi công xây dựng công trình: Dân dụng, cầu – đường bộ, thủy lợi (nạo vét kênh, kè), HTKT (cấp, thoát nước);
- Thi công lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ;
- Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng, cầu – đường bộ, thủy lợi (kè);
- Thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
- Khảo sát địa hình công trình xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
- Thử tải cọc và kiểm tra sức chịu tải móng cọc và cừ tràm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com



**CÔNG TY CP ĐTXD
TMDV TRUNG AN**
-----oOo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

THƯ NGỎ

KÍNH GỎI: QUÝ CƠ QUAN VÀ ĐỐI TÁC

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TMDV Trung An chúng tôi thành lập từ ngày 16 tháng 12 năm 2015 và hoạt động đến nay trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: Thiết kế công trình DD&CN, thủy lợi, giao thông, HTKT,...; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình: DD&CN, Giao thông, Thủy lợi, HTKT,...; Thẩm tra thiết kế công trình; Lập dự toán xây dựng công trình; Đo vẽ hiện trạng công trình,...; Thi công xây dựng công trình: DD&CN, Giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật,...; Thí nghiệm Kiểm định chất lượng công trình phòng Las-xd 13.004.

Với đội ngũ các cán bộ kỹ thuật và hàng ngũ công nhân lành nghề chúng tôi sẽ hoàn thành đúng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng của các Chủ đầu tư yêu cầu trên mọi lĩnh vực trên.

Nay công ty chúng tôi có Thư ngỏ đến với quý cơ quan và đối tác có nhu cầu và niềm tin với chúng tôi để thực hiện các công tác trên. Công ty chúng tôi vô cùng vinh dự được thực hiện các yêu cầu của quý cơ quan với tất cả tâm huyết.

Trân trọng!

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TMDV Trung An
Người đại diện : Ông Nguyễn Thanh Thao, chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở : Số 10, tổ 01, KV. Qui Thạnh 1, P. Thuận Hưng, TPCT.
Điện thoại : 02923 646 646
Mã số thuế : 1801435163
Số tài khoản : 38 618 6868 tại: Ngân hàng TMCP Á Châu CN Cần Thơ – PGD Thốt Nốt (ACB).
Email : trungan.las1469@gmail.com



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

LỜI GIỚI THIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TMDV TRUNG AN

- Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/12/2015 tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (Phòng đăng ký kinh doanh).
- Đăng ký kinh doanh lần thứ 1 ngày 08/05/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (Phòng đăng ký kinh doanh).
- Đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 27/11/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (Phòng đăng ký kinh doanh).
- Đăng ký kinh doanh lần thứ 3 ngày 27/06/2025 tại Sở tài chính thành phố Cần Thơ (Phòng đăng ký kinh doanh).
- Đăng ký kinh doanh lần thứ 4 ngày 20/08/2025 tại Sở tài chính thành phố Cần Thơ (Phòng đăng ký kinh doanh).

với các nội dung:

1. Tên công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG AN SERVICE TRADE CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Mã số doanh nghiệp: 1801435163

2. Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 10, Tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923 646 646

Fax:

- Email: trungan.las1469@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng
- Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH THAO**

Giới tính: Nam

- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Sinh ngày: 07/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

- Chứng minh nhân dân:

092075000599

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, Tổ 01 KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

- Chỗ ở hiện tại: Số 10, Tổ 01 KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
- SĐT liên hệ: 0918 557 666
- Tài khoản giao dịch số: 386186868 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu CN Cần Thơ – PGD Thốt Nốt.

5. Ngành nghề kinh doanh được cấp phép:

0146	Chăn nuôi gia cầm
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
3811	Thu gom rác thải không độc hại
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4291	Xây dựng công trình thủy
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình nền móng, đóng, ép cọc và các hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn và nguyên liệu dùng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, nông, lâm sản
4632	Bán buôn thực phẩm
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, công trình giao thông; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát thi

	công xây dựng công trình: dân dụng và công nghiệp; Định giá xây dựng; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Lập dự toán xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu, mời thầu, phân tích đánh giá các hồ sơ dự thầu; Đo vẽ hiện trạng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An được Sở xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, công nhận số 2123/GCN-SXD ngày 19 tháng 07 năm 2024

6. Lĩnh vực hoạt động:

1. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: CAT-00018929 (*Ban hành theo Quyết định số: 208/QĐ-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2018*)
 - Lĩnh vực:
 - a. *Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng. Hạng: III.*
 - b. *Thi công xây dựng công trình: Dân dụng. Hạng: III.*
 - c. *Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng. Hạng: III.*
 - Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 12/12/2028.
2. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (bổ sung) số: CAT-00018929 (*Ban hành theo Quyết định số: 133/QĐ-SXD ngày 27 tháng 06 năm 2019*)
 - Lĩnh vực:
 - a. *Thiết kế xây dựng công trình: Cầu – Đường bộ. Hạng: III.*
 - b. *Thi công xây dựng công trình: Cầu – Đường bộ, Thủy lợi (Nạo vét kênh), Hạ tầng kỹ thuật (Cấp, thoát nước). Hạng: III.*
 - Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 27/06/2029.
3. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (bổ sung) số: CAT-00018929 (*Ban hành theo Quyết định số: 289/QĐ-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2019*)
 - Lĩnh vực:
 - a. *Thi công xây dựng công trình: Thủy lợi (kè). Hạng: III.*
 - b. *Giám sát công tác xây dựng công trình: Cầu – Đường bộ, Thủy lợi (kè). Hạng: III.*
 - Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 20/11/2029.
4. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (bổ sung) số: CAT-00018929 (*Ban hành theo Quyết định số: 289/QĐ-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2019*)
 - Lĩnh vực:

- a. *Thiết kế xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (Cấp – Thoát nước), Thủy lợi. Hạng: III.*
 - b. *Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (Cấp – Thoát nước). Hạng: III.*
 - c. *Thi công lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ. Hạng: III.*
 - d. *Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Hạng: III.*
- Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 09/04/2030.

7. Năng lực:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm, được đào tạo trong các trường Đại Học có uy tín. Máy móc thiết bị, công nghệ luôn được hiện đại hóa. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư và các công nhân luôn được đào tạo để cập nhật các công nghệ tiên tiến phù hợp với các chỉ tiêu, tiêu chuẩn thí nghiệm hiện hành. Công ty có chiến lược kinh doanh cởi mở và hiện đại theo xu hướng hội nhập. Với phương châm “nhanh chóng, chính xác, khách quan, hiệu quả”.

Quán triệt quan điểm tri thức, kinh nghiệm và phương tiện là yếu tố cơ bản tạo nên chất lượng sản phẩm. Công ty chúng tôi đã quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại và nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong thực tiễn sản xuất. Song song với việc sử dụng các phần mềm thiết kế trong nước trên cơ sở các tiêu chuẩn và quy trình quy phạm hiện hành, một số phần mềm nước ngoài cũng đã nghiên cứu và áp dụng đạt kết quả tốt...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN mong muốn phát triển sự hợp tác, liên doanh liên kết với các tổ chức, đơn vị quản lý, khoa học, kinh tế...trong và ngoài nước để thực hiện tốt khả năng kinh doanh sản xuất của Công ty.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



HỒ SƠ PHÁP NHÂN CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

V/v Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào biên bản họp về việc thống nhất thành lập Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch - Đầu tư TP. Cần Thơ cấp ngày 16/12/2015 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Thương Mại dịch vụ Trung An.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An với mã số doanh nghiệp là 1801435163 do Ông. Phạm Minh Luân là người đại diện pháp luật của Công ty đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

Điều 2: Ông. Phạm Minh Luân chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty và trước pháp luật về những công việc đã thực hiện trong thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An.

Điều 3: Ông. Phạm Minh Luân, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- * Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu HCNS.

**TM. BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh Luân

Cần Thơ, ngày 23 tháng 12 năm 2015

Số: 16 751 TB - ĐKKD



18624/15

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu của doanh nghiệp trên Cổng
thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRUNG AN**

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành
phố Cần Thơ, Việt Nam

Mã số: 1801435163

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Cần Thơ

Địa chỉ trụ sở: 17 Trần Bình Trọng, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0710 383 1627

Fax:

Email: sokhdt_pdkkd@cantho.gov.vn

Website:

Đã nhận được Thông báo về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp. Phòng Đăng ký
kinh doanh sẽ đăng tải công khai Thông báo của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông
tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Xin thông báo để Quý Doanh nghiệp được biết.

Nơi nhận:

- Như trên.....;

- Lưu: ĐKKD.....

K. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Thị Vân Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRUNG AN

Phụ lục I-18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ ngày 18 tháng 12 năm 2015

Số:

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố Cần Thơ

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Mã số doanh nghiệp: 1801435163

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung An, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số
doanh nghiệp/mã số thuế):

Thông báo về mẫu con dấu như sau:


1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp
thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Số lượng con dấu: 01

3. Hình thức mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
	

4. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày 18 tháng 12 năm 2015

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn
phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù
hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh
chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)

Phạm Minh Luân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV
TRUNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----000-----

-----000-----

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẤM GIỮ CỔ PHẦN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ cư trú	Số giấy CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỉ lệ % cổ phần	Chức vụ	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	Nguyễn Thanh Thao	07/11/1975		P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	09207500559	21/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	40%	Chủ tịch	
2	Huỳnh Chí Diễm	06/07/1981		P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	361823831	01/08/2014	CA TP. Cần Thơ	30%	Thành viên	
3	Nguyễn Thị Mỹ Nương		15/07/1980	Trung Hưng, Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	361873240	18/10/2011	CA TP. Cần Thơ	30%	Thành viên	

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MST: 1801435163

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN**

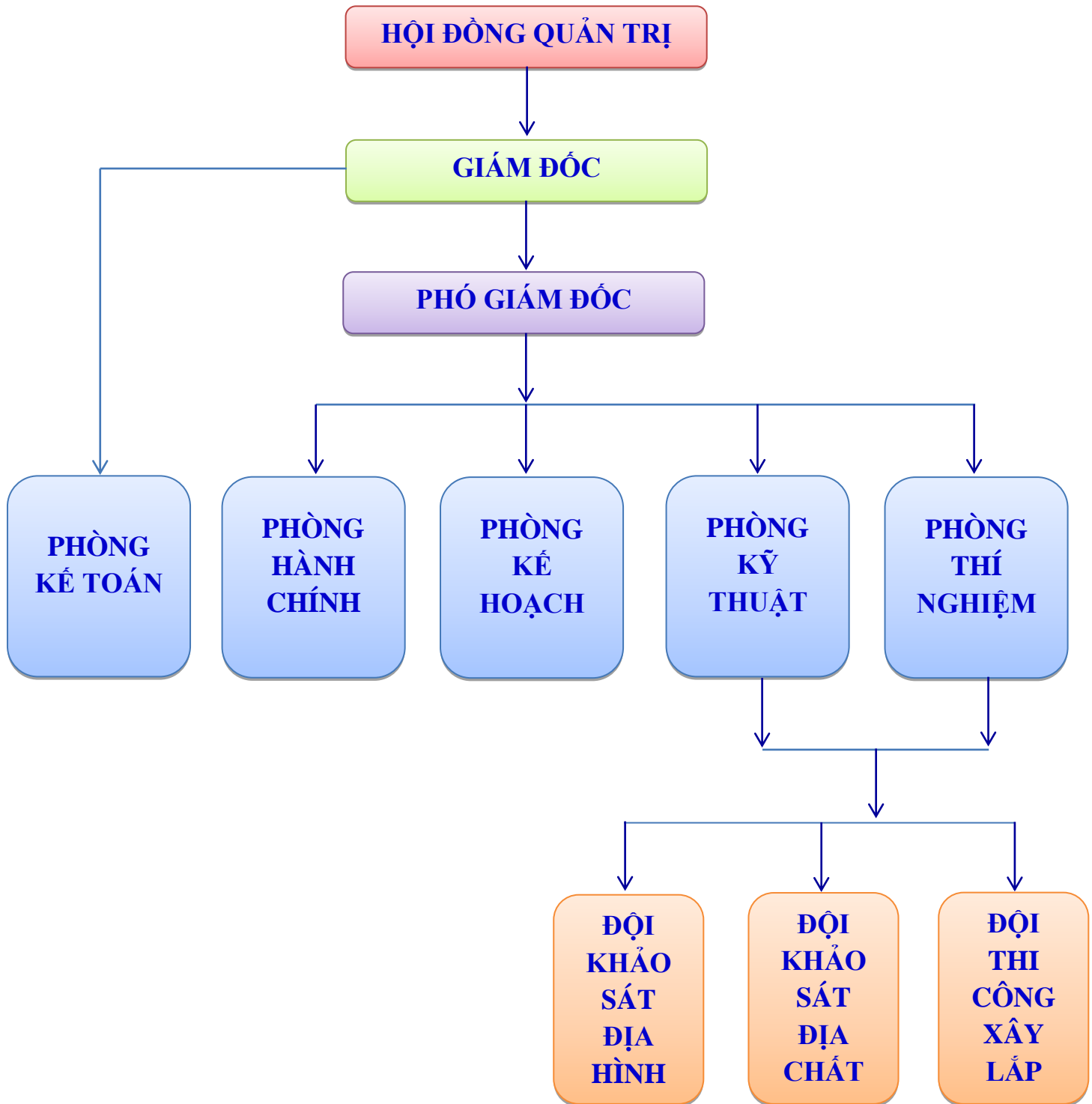
STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ cư trú	Số CMND/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức vụ
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Thanh Thao	07/11/1975		P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TPCT	09207500559	21/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Giám đốc
2	Nguyễn Duy Thanh	05/06/1989		Tân Hòa, H. Phú Tân, T. An Giang	089089021161	08/12/2021	Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	P. Giám đốc kiểm tra phòng TN
3	Đỗ Thị Thùy Linh		03/02/1989	P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TPCT	092189001984	09/08/2021	Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	Kế toán

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN



GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

THUYẾT MINH CƠ CẤU, SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên:

- Là cơ quan tối cao của Công ty có chức năng định hướng hoạt động của Công ty và bổ nhiệm Ban Giám đốc; Quyền hạn của Hội đồng thành viên được quy định trong điều lệ của công ty. Hội đồng thành viên không tham gia vào hoạt động của hệ thống quản lý này.

1.1 Nhiệm vụ của Hội đồng thành viên:

- + Phê duyệt kế hoạch tài chính năm;
- + Định hướng chiến lược hằng năm của công ty;

1.2 Quyền hạn của Hội đồng thành viên:

- + Bổ nhiệm Ban giám đốc gồm: Giám đốc, Các phó giám đốc;

2. Giám đốc:

- Giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.
- Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ:

2.1 Nhiệm vụ của Giám đốc:

- + Thực thi quyền điều hành Công ty; Đảm nhận hoặc chỉ định nhân sự phù hợp đảm nhiệm vai trò đại diện lãnh đạo về chất lượng của các hệ thống quản lý mà Công ty áp dụng;
- + Phê duyệt kế hoạch tài chính tháng;
- + Phê duyệt ban hành tài liệu hệ thống quản lý chất lượng; công bố chính sách chất lượng; Đảm bảo các mục tiêu chất lượng được thiết lập tại các phòng ban;
- + Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Công ty;
- + Kiến tạo và phát triển các nguồn lực của Công ty;
- + Chỉ đạo triển khai các đề xuất hằng năm của Công ty thông qua các chương trình, kế hoạch năm;

2.2 Quyền hạn của Giám đốc:

- + Ký kết các hợp đồng dịch vụ với khách hàng và các văn bản đối ngoại của Công ty;
- + Ký kết hợp đồng lao động với nhân viên của Công ty;
- + Bổ nhiệm các vị trí Trưởng/phó phòng, các Đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) các hệ thống quản lý chất lượng mà Công ty đang áp dụng.

3. Các Phó Giám đốc:

- Các Phó giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, có trách nhiệm giúp việc cho Giám đốc.

3.1 Nhiệm vụ của Phó Giám đốc:

- + Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo phân công nhiệm vụ của Giám đốc;
- + Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về các công việc được phân công và ủy quyền;
- + Chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động theo sự phân công của Giám đốc;
- + Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Giám đốc hoặc khi có yêu cầu;
- + Điều hành hoạt động của các bộ phận theo sự phân công;
- + Soát xét các quy trình hệ thống chung (A00-xx) trước khi trình Giám đốc phê duyệt;

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc.

3.2 Quyền hạn của Phó Giám đốc:

- + Đề xuất chi thưởng hoàn thành nhiệm vụ của các nhân viên Công ty;
- + Ký kết các hợp đồng dịch vụ theo sự ủy quyền của Giám đốc;
- + Ký các giấy tờ phục vụ cho hoạt động của Công ty theo sự ủy quyền của Giám đốc;

4. QMR:

- Giám đốc chỉ định các nhân sự phù hợp đảm nhận trách nhiệm đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR). QMR có thẩm quyền:

- Đại diện công ty làm việc với các bên liên quan tới hệ thống quản lý;
- Đảm bảo rằng hệ thống vận hành, có hiệu lực theo yêu cầu của các tiêu chuẩn mà công ty áp dụng (ISO/IEC 17043; ISO/IEC 17025; ISO 17034 ...)
- Thực hiện thẩm tra lại các tài liệu riêng của Hệ thống mình phụ trách trước khi trình Giám đốc phê duyệt;
- Kiến nghị các vấn đề cải tiến hệ thống tới Giám đốc;
- Xem xét và chịu trách nhiệm thẩm tra lại hiệu lực của các hành động khắc phục, hành động phòng ngừa;
- Tổ chức đánh giá nội bộ và báo cáo lãnh đạo cao nhất về thực trạng hệ thống quản lý chất lượng;

- Đảm bảo các cá nhân thấu hiểu công việc của mình đối với từng vị trí làm việc. Giám đốc chỉ định một số phó đại diện Quản lý chất lượng (phó QMR). Trong trường hợp QMR vắng mặt, phó QMR được ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ trên. Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm thay thế hoặc chỉ định người thay thế QMR và phó QMR trong trường hợp phát sinh đặc biệt.

5. Phòng Hiệu chuẩn (PHC):

- Phòng Hiệu chuẩn có 01 Trưởng phòng và một số Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng. Các trưởng/phó phòng do Giám đốc bổ nhiệm. Trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm thay thế điều hành các công việc của phòng.

5.1 Nhiệm vụ của phòng Hiệu chuẩn:

- + Triển khai hoạt động xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025 tại Công ty;
- + Thực hiện nghiệp vụ của phòng: hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa dụng cụ, thiết bị phòng thí nghiệm của khách hàng và nội bộ;
- + Hợp tác với các chuyên gia, các phòng hiệu chuẩn được công nhận khác để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng;
- + Đề xuất mua sắm các dụng cụ, thiết bị, chuẩn đo lường phục vụ công tác hiệu chuẩn. Quản lý, theo dõi tình hình sử dụng tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của phòng;
- + Tiếp nhận yêu cầu từ phòng kinh doanh: giải quyết khiếu nại, phản hồi của khách hàng lĩnh vực hiệu chuẩn, bảo trì, sửa chữa;
- + Tư vấn, đề xuất mua sắm trang thiết bị; mua dụng cụ chuẩn, chất chuẩn;
- + Lưu các hồ sơ kỹ thuật của phòng;
- + Tham gia các khóa đào tạo khi có yêu cầu;
- + Tham gia công tác đào tạo và tư vấn của Công ty khi có yêu cầu;

5.2 Nhiệm vụ của Trưởng phòng Hiệu chuẩn: Trưởng phòng HC có nhiệm vụ:

- + Điều hành hoạt động của phòng HC;
- + Đề xuất mục tiêu chất lượng của phòng và lập kế hoạch thực hiện theo định kỳ;
- + Tổ chức triển khai thực hiện công việc hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị theo yêu cầu của khách hàng;
- + Lập kế hoạch đào tạo nội bộ hàng tháng, quý, năm cho nhân viên phòng;
- + Xem xét và chịu trách nhiệm kỹ thuật trong modul phương pháp hiệu chuẩn trong phần mềm AoV trước khi trình ban Giám đốc phê duyệt;
- + Lập đề nghị thưởng doanh thu hàng tháng cho nhân viên của phòng;
- + Lập bảng mô tả công việc cho nhân viên của phòng;
- + Tổ chức xây dựng và thẩm định phương pháp thử mới theo yêu cầu của Công ty: Từ lúc nhận được yêu cầu mới từ Lãnh đạo, trưởng phòng phải triển khai ngay phép hiệu chuẩn mới. Tối đa 03 ngày phải có quy trình hiệu chuẩn dự thảo để nhân viên thực hiện. Cung cấp tối đa 10 lần cho khách hàng trước khi hoàn thiện phê duyệt phương pháp.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

6. Phòng Thử nghiệm thành thạo (PTD):

- Phòng PTD có 01 trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng do Giám đốc bổ nhiệm. Trong trường hợp trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho phó phòng thực hiện các nhiệm vụ của phòng.

6.1 Nhiệm vụ của Phòng Thử nghiệm thành thạo:

- + Xây dựng, duy trì, áp dụng đảm bảo hệ thống có hiệu lực theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17043;
- + Tổ chức hoạt động thử nghiệm thành thạo theo các kế hoạch đã phê duyệt;
- + Phát triển các chương trình thử nghiệm thành thạo theo yêu cầu của khách hàng và lãnh đạo công ty;
- + Lựa chọn nhà thầu phụ cho các chương trình thử nghiệm thành thạo dựa trên hồ sơ đánh giá công nhận/báo cáo đánh giá năng lực PTN do PTH thực hiện.
- + Phối hợp với các bên liên quan xây dựng và tổ chức các chương trình thử nghiệm thành thạo theo yêu cầu;
- + Đề xuất mua sắm các nguyên liệu, vật tư, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác chuẩn bị mẫu;
- + Bảo trì, quản lý, theo dõi tình hình sử dụng tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của phòng;
- + Lưu các hồ sơ kỹ thuật của phòng;
- + Tham gia các khóa đào tạo khi có yêu cầu;
- + Tham gia công tác đào tạo và tư vấn của Công ty khi có yêu cầu;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của trưởng phòng.

6.2 Nhiệm vụ của Ban Thử nghiệm thành thạo:

- + Ban Thử nghiệm Thành thạo (PTMB) là một bộ phận của phòng PTD được thành lập theo từng chương trình thử nghiệm thành thạo do AoV cung cấp với chức năng chính là tổ chức, vận hành và đảm bảo chất lượng chương trình thành thạo. Ban Thử nghiệm Thành thạo bao gồm tối thiểu 4 thành viên với nhiệm vụ chính sau:

- + Điều phối chương trình: chịu trách nhiệm điều hành chương trình Thử nghiệm Thành thạo nói chung.
- + Phụ trách kỹ thuật: chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật và chất lượng mẫu chương trình thử nghiệm thành thạo; chịu trách nhiệm truyền đạt thông tin và giám sát kỹ thuật đối với nhà thầu phụ của chương trình;
- + Phụ trách phân tích thống kê: chịu trách nhiệm phân tích, xử lý kết quả thống kê bao gồm cả đánh giá đồng nhất, ổn định mẫu.
- + Thư ký chương trình: chịu trách nhiệm trao đổi thông tin chương trình với khách hàng.
- + Chi tiết về phân công công việc cho từng thành viên trong PTMB được mô tả trong phụ lục 1 của A00-16
- + Trong trường hợp một trong bốn vị trí trên vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, trưởng phòng PTD có trách nhiệm chỉ định người thay thế phù hợp để đảm bảo chất lượng của chương trình.

6.3 Nhiệm vụ của Trưởng phòng Thử nghiệm thành thạo:

- + Điều hành hoạt động của phòng PT;
- + Đề xuất mục tiêu chất lượng của phòng và lập kế hoạch thực hiện theo định kỳ;
- + Xây dựng và lập kế hoạch các chương trình thử nghiệm thành thạo hàng năm của AoV
- + Lựa chọn và thành lập Ban thử nghiệm thành thạo cho từng chương trình được phê duyệt;
- + Lập kế hoạch đào tạo nội bộ hàng tháng, quý, năm cho nhân viên phòng;
- + Xem xét và chịu trách nhiệm kỹ thuật trong các Báo cáo kết thúc trước khi trình ban Giám đốc phê duyệt;
- + Lập đề nghị thưởng doanh thu hàng tháng cho nhân viên của phòng;
- + Lập bảng mô tả công việc cho nhân viên của phòng;
- + Tổ chức chương trình PT mới theo yêu cầu của Công ty: Từ lúc nhận được yêu cầu mới từ Lãnh đạo, trưởng phòng phải triển khai ngay chương trình PT mới. Với các chương trình Lãnh đạo yêu cầu gấp, tối đa 30 ngày có báo cáo kết thúc trình Lãnh đạo phê duyệt;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

7. Phòng chất chuẩn (PCC):

- Phòng Chất chuẩn có 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng do Giám đốc bổ nhiệm. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm điều hành hoạt động phòng khi Trưởng phòng vắng mặt

7.1 Nhiệm vụ của phòng chất chuẩn:

- + Xây dựng, duy trì, áp dụng đảm bảo hệ thống có hiệu lực theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO 17034;
- + Chịu trách nhiệm về kỹ thuật sản xuất, kỹ thuật phân tích, chuẩn bị mẫu chuẩn, chất chuẩn;
- + Tham gia đánh giá đồng nhất, ổn định của chất chuẩn;
- + Chịu trách nhiệm phân tích và xử lý dữ liệu các phương pháp;
- + Lập báo cáo phê duyệt phương pháp
- + Phối hợp với bộ phận tổng hợp gửi chất chuẩn tới khách hàng;

- + Lưu các hồ sơ kỹ thuật;
- + Đề xuất mua sắm các nguyên liệu, vật tư, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác sản xuất chất chuẩn.
- + Bảo trì, quản lý, theo dõi tình hình sử dụng tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của phòng;
- + Tham gia các khóa đào tạo khi có yêu cầu;
- + Tham gia công tác đào tạo và tư vấn của Công ty khi có yêu cầu;

7.2 Nhiệm vụ của trưởng phòng chất chuẩn

- + Điều hành hoạt động của phòng CC;
- + Đề xuất mục tiêu chất lượng của phòng và lập kế hoạch thực hiện theo định kỳ;
- + Xây dựng và lập kế hoạch sản xuất chất chuẩn hàng năm của AoV
- + Xem xét và chịu trách nhiệm kỹ thuật trong các Giấy chứng nhận Chất chuẩn (CoA) trước khi trình ban Giám đốc phê duyệt;
- + Tổ chức xây dựng phương pháp điều chế chất chuẩn mới theo yêu cầu của Công ty: Từ lúc nhận được yêu cầu mới từ Lãnh đạo, trưởng phòng phải triển khai nghiên cứu điều chế chất mới;
- + Lập kế hoạch đào tạo nội bộ hàng tháng, quý, năm cho nhân viên phòng;
- + Lập đề nghị thưởng doanh thu hàng tháng cho nhân viên của phòng;
- + Lập bảng mô tả công việc cho nhân viên của phòng;
- + Chủ trì xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17034;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

8. Phòng Tổng hợp – PTH

- Phòng Tổng hợp có 01 Trưởng phòng và một số Phó Trưởng phòng do Giám đốc bổ nhiệm. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm thay thế điều hành hoạt động của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt.

8.1 Nhiệm vụ của bộ phận Tổng hợp:

- + Quản lý hồ sơ nhân sự; Cập nhật danh sách nhân viên toàn Công ty, chuyển cho mọi thành viên khi có sự thay đổi; Tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên công ty
- + Trực tiếp mua sắm các dụng cụ, thiết bị, hóa chất, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công việc;
- + Quản lý, theo dõi tình hình sử dụng tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ của phòng;
- + Tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo.
- + Phát hành Giấy chứng nhận Hiệu chuẩn và Chứng chỉ đào tạo trình Lãnh đạo phê duyệt: in ấn, đóng dấu, gửi khách hàng
- + Thực hiện các công tác hỗ trợ cho các hoạt động chuyên môn;
- + Chủ trì việc tiếp nhận và báo cáo Giám đốc công ty khiếu nại, phàn nàn khách hàng;
- + Chủ trì việc tiếp đón, hậu cần cho các hoạt động đối ngoại của Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc.

8.2 Nhiệm vụ của bộ phận kế toán:

- + Lập bảng lương hàng tháng cho Công ty; phụ trách công tác bảo hiểm toàn Công ty;
- + Tổ chức hạch toán kế toán theo hệ thống kế toán đã đăng ký với cơ quan thuế.

- + Lập, thực hiện kế hoạch thu chi theo tháng, quý, năm.
- + Quản lý vốn bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- + Thu hồi công nợ của khách hàng;
- + Theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả và thanh toán, các nghĩa vụ thu, nộp với ngân sách.
- + Theo dõi chi tiết nhập, xuất, tồn kho nguyên liệu, vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm.
- + Theo dõi thanh toán nợ gốc, lãi của các khoản vay.
- + Quản lý, theo dõi, tính và trích khấu hao tài sản cố định.
- + Tính toán và kê khai nộp thuế đúng, đủ. Lập và gửi báo cáo quyết toán thuế theo quy định.
- + Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.
- + Tập hợp chi phí quản lý, chi phí tiêu thụ, hoạt động tài chính, xác định kết quả kinh doanh.
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo khác gửi cho các cơ quan quản lý của Nhà nước theo quy định.
- + Lập các báo cáo quản trị khác gửi Ban Giám đốc và theo yêu cầu quản lý của Công ty.
- + Lập kế hoạch ngân sách hàng năm và giám sát thực hiện kế hoạch ngân sách đã được Ban Giám đốc phê duyệt. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp quản lý cần thiết để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Phân tích số liệu trên các báo cáo để phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- + Đề xuất các biện pháp nhằm quản lý vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
- + Quản lý lưu trữ hồ sơ, chứng từ, hợp đồng kinh tế theo quy định. Bảo mật số liệu và các tài liệu kế toán.
- + Chịu trách nhiệm về tài chính, quyết toán thu chi, hạch toán báo cáo thuế của Công ty đúng quy định của Thuế

8.3 Nhiệm vụ của bộ phận Kinh doanh:

- + Chủ trì hoạt động khai thác khách hàng lĩnh vực hiệu chuẩn, thử nghiệm thành thạo, chất chuẩn, tư vấn, đào tạo... theo yêu cầu;
- + Đàm phán, thỏa thuận hợp đồng cung cấp dịch vụ tới khách hàng đã tìm kiếm được
- + Chuyển thông tin yêu cầu của khách hàng đến các phòng chuyên môn, kết hợp với phòng chuyên môn để đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng;
- + Theo dõi tiến độ quá trình thực hiện và hoàn tất hợp đồng; Sau khi thanh lý hợp đồng báo kế toán ra hóa đơn;
- + Tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng;
- + Hỗ trợ bộ phận kế toán thu hồi công nợ của khách hàng;
- + Hợp tác với các chuyên gia ngoài từ các trường Đại học, các viện, cơ quan nhà nước, các đơn vị nhà thầu phụ để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng về đào tạo, hiệu chuẩn và các lĩnh vực chuyên môn khác.

8.4 Nhiệm vụ của Trưởng phòng Tổng hợp:

- + Điều hành hoạt động của phòng Tổng hợp (bộ phận kế toán, bộ phận kinh doanh);

- + Đề xuất mục tiêu chất lượng của phòng và lập kế hoạch thực hiện theo định kỳ;
- + Lập kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính hàng tháng của phòng;
- + Lập kế hoạch đào tạo nội bộ hàng tháng, quý, năm cho nhân viên phòng;
- + Lập đề nghị thưởng doanh thu hàng tháng cho nhân viên của phòng;
- + Lập bảng mô tả công việc cho nhân viên của phòng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV
TRUNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

V/v: Đăng ký thêm CTS Nhà thầu

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2020

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÊM CHỨNG THƯ SỐ NHÀ THẦU

Kính gửi: Cục quản lý Đấu thầu – Bộ kế hoạch và Đầu tư

Ngày ký 17 tháng 02 năm 2020

Thông tin cơ quan

Số tiếp nhận	2020107913
Mã số doanh nghiệp	1801435163
Tên Nhà thầu đầy đủ	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN
Tên Nhà thầu tiếng Anh	TRUNG AN SERVICE TRADE CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt	CTY CP ĐT XD TM DV TRUNG AN
Địa chỉ trụ sở	Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Thông tin chứng từ số

Cơ quan cấp phát và quản lý chứng từ số	Cục quản lý Đấu thầu – Bộ kế hoạch và Đầu tư
Người đại diện pháp luật	Nguyễn Thanh Thao

Thông tin người phụ trách Đấu thầu

Người phụ trách	Nguyễn Duy Thanh	Số CMND	352008907
Phòng/Ban	P. Giám đốc	Số điện thoại	(0292)3 646 646
Số di động	03 4747 4884	Số Fax	(0292)3 646 646
Địa chỉ Email	nguyenduythanh.ta@gmail.com		

Nơi nhận:

- Như trên
- lưu văn thư

Người đại diện pháp luật



Nguyễn Thanh Thao

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Phụ lục II-2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 22 tháng 11 năm 2019

Số: ...02/11B...

THÔNG BÁO

Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **1801435163**

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Người đại diện theo pháp luật cũ¹:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): **PHẠM MINH LUÂN**

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/01/1992 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân
 Hộ chiếu

Căn cước công dân
 Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 362320682

Ngày cấp: 08/08/2007

Nơi cấp: CA Cần Thơ

Ngày hết hạn (nếu có): .../.../...

2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi²:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): **NGUYỄN THANH THAO**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 07/11/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân
 Hộ chiếu

Căn cước công dân
 Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 092075000599

Ngày cấp: 21/01/2016



^{1,2} Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày hết hạn: 07/11/2035

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Số 10, Tô 1, KV Qui
Thạnh 1

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Trung Kiên

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Quận Thốt Nốt

Tỉnh/Thành phố: Thành phố Cần Thơ

Quốc gia: Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Số 10, Tô 1, KV Qui
Thạnh 1

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Trung Kiên

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Quận Thốt Nốt

Tỉnh/Thành phố: Thành phố Cần Thơ

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại (nếu có): 0918 557 666

Fax (nếu có):

Email (nếu có):

Website (nếu có):

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin về người quản lý doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi họ tên)³



NGUYỄN THANH THAO

³ Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 25 tháng 11 năm 2019

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là những người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Tên tiếng Anh:



TRUNG AN SERVICE TRADE CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: CTY CP ĐT XD TM DV TRUNG AN

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở chính: số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Việt Nam - Điện thoại: 02923.646.646 - Fax: 02923.646.646 - E-mail: trungan.las1469@gmail.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, đó là: Giám đốc; Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty: vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã ngành 4933)

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập:
 - Ông. Nguyễn Thanh Thao góp 1.200.000.000 đồng, chiếm 120.000 cổ phần tương ứng với 40 % tổng vốn điều lệ.
 - Ông: Huỳnh Chí Diễm góp 900.000.000 đồng, chiếm 90.000 cổ phần tương ứng với 30 % tổng vốn điều lệ.
 - Ông: Phạm Thị Mỹ Nương góp 900.000.000 đồng, chiếm 90.000 cổ phần tương ứng với 30 % tổng vốn điều lệ.
 - Hình thức góp vốn: Tiền mặt
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hợp lý theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi suất theo lãi suất chung của ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4351
CÔNG TY
HẠN
TÁC DỤNG
HỌI
SẢN
TR C

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ 12 chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban

kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 14

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức 15 lại trong vòng ba mươi

(30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc

đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu 16 không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về

5163
TY
IẢN
Y DƯN
IDICH
AN
TP. C

nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) 27

ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc

hợp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người 31 điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại

hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công 34 tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các 35 công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, 36 người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho

phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 17 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn ... ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt

động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01)

thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.



2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu Tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Thao

Số: 7947/GXN-ĐKKD



17349/24

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Cần Thơ
Địa chỉ trụ sở: 17 Trần Bình Trọng, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam
Điện thoại: 0292 3831.627 Fax: 02923.830.570
Email: sokhdt_pdkkd@cantho.gov.vn Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 1801435163

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký
kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về
đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Phá dỡ	4311
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình nền móng, đóng, ép cọc và các hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, công trình giao thông; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình: dân dụng và công nghiệp; Định giá xây dựng; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Lập dự toán xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu, mời thầu, phân tích đánh giá các hồ sơ dự thầu; Đo vẽ hiện trạng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông	7110
8	Thu gom rác thải không độc hại	3811

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn và nguyên liệu dùng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, nông, lâm sản	4620
10	Bán buôn thực phẩm	4632
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản	4649
12	Chăn nuôi gia cầm	0146
13	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20	Xây dựng công trình điện	4221
21	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24	Xây dựng công trình thủy	4291
25	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)	7490
30	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN. Địa chỉ: Số 10, Tổ 1, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

.....;
- Lưu: Hồ Ý Thức.....



Nguyễn Văn Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1801435163

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 12 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 20 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG AN SERVICE TRADE
CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP ĐT XD TM DV TRUNG AN

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 10, Tổ 1, KV Qui Thạnh 1, Phường Thuận Hưng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0918557666

Số Fax:

Thư điện tử: *trungan.las1469@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THANH THAO

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *07/11/1975*

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: *092075000599*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Số 10, Tổ 1, KV Qui Thạnh 1, Phường Thuận Hưng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG *ar*
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Thị Vân Anh

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: CAT-00018929

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 208/QĐ-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2018)

Tên tổ chức: **Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung An.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801435163.

Ngày cấp: 16/12/2015. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Tên người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh Luân Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, Tp Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292 3656108

Số fax:

Email: cptvxdtrungan@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- 1. Thiết kế Kết cấu công trình: Dân dụng. Hạng: III.**
- 2. Thi công xây dựng công trình: Dân dụng. Hạng: III.**
- 3. Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng. Hạng: III.**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 12/12/2028././ 

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Chí Nhân

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(BỔ SUNG)

Số: CAT-00018929

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 133/QĐ-SXD ngày 27 tháng 6 năm 2019)

Tên tổ chức: **Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung An.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801435163.

Ngày cấp: 16/12/2015. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Tên người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh Luân. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Tổ 1, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292 3646 646

Số fax:

Email: cptvxdtrungan@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế xây dựng công trình: Cầu – Đường bộ. Hạng: III.
2. Thi công xây dựng công trình: Cầu – Đường bộ, Thủy lợi (Nạo vét kênh), Hạ tầng kỹ thuật (Cấp – Thoát nước). Hạng: III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 27/6/2029. /.

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Chí Nhân

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(BỔ SUNG)

Số: CAT-00018929

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 289/QĐ-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2019)

Tên tổ chức: **Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung An.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801435163.

Ngày cấp: 16/12/2015. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Tên người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh Luân. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Tổ 1, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292 3646 646

Số fax:

Email: cptvxdtrungan@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- 1. Thi công xây dựng công trình: Thủy lợi (kè). Hạng: III.**
- 2. Giám sát công tác xây dựng công trình: Cầu, Đường bộ, Thủy lợi (kè). Hạng: III.**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 20/11/2029././

Cần Thơ, ngày 20 tháng 11 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Chí Nhân

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(BỔ SUNG)

Số: CAT-00018929

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 75/QĐ-SXD ngày 09 tháng 4 năm 2020)

Tên tổ chức: **Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung An.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801435163.

Ngày cấp: 16/12/2015. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Tên người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh Thao. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Tổ 1, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292 3646 646

Số fax:

Email: cptvxdtrungan@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (Cấp – Thoát nước), Thủy lợi. Hạng: III.
2. Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (Cấp Thoát nước). Hạng: III.
3. Thi công lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ. Hạng: III.
4. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Hạng: III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 09/4/2030./.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 4 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Chí Nhân

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



HỒ SƠ NĂNG LỰC NHÂN SỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN THANH THAO	07/11/1975	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
2	NGUYỄN DUY THANH	05/06/1989	Kỹ sư chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình XD Phó giám đốc - Trưởng phòng thí nghiệm Las-xd 13.004
3	ĐỖ THỊ THÙY LINH	03/02/1989	Cử nhân - Kế toán
4	LÊ TUẤN EM	15/02/1988	Kỹ sư chuyên ngành xây dựng Cầu – đường - CBKT
5	NGUYỄN PHƯỚC LÀNH	06/07/2002	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật XD (chương trình chất lượng cao) - CBKT
6	NGUYỄN QUANG MÃN	21/10/1994	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật công trình giao thông - CBKT
7	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	22/03/2002	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật XD - CBKT
8	PHẠM THANH BẰNG	10/07/1988	Kỹ sư chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình XD - CBKT
9	PHẠM VĂN LỢI	02/02/1992	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật điện, điện tử - CBKT
10	TÙ MINH PHỤNG	16/01/1992	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật công trình XD - CBKT
11	VÕ MINH HIẾU	06/11/2000	Kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật công trình XD (CBKT, Thí nghiệm viên)

Cam kết với Chủ đầu tư và các đơn vị rằng:

- Nếu được giao nhiệm vụ thì căn cứ theo loại, cấp và quy mô công trình mà Công ty chúng tôi sẽ bố trí nhân sự đảm bảo năng lực phù hợp theo yêu cầu đề ra.

- Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng. Công ty cũng là đối tác hợp tác

với nhiều đơn vị, nhân sự trên địa bàn TP. Cần Thơ và các tỉnh lân cận. Trường hợp nhân sự công ty không đáp ứng đủ điều kiện thì chúng tôi sẵn sàng huy động nhân sự ngoài (đúng chuyên môn, chuyên ngành,...) để phục vụ công tác được giao đảm bảo theo yêu cầu.

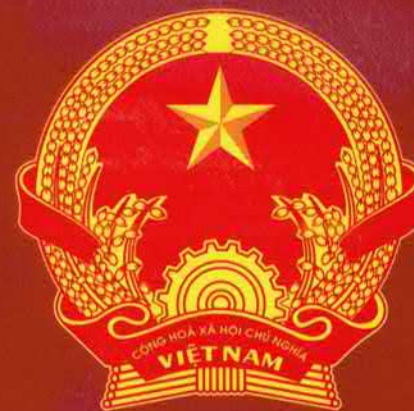
- Mục đích là đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ và cam kết là không làm thay đổi giá trị hợp đồng.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon: *Mr* *Nguyen Duy Thanh*
Date of birth: *05 June 1989*
Year of graduation: *2018*
Degree classification: *Average good*
Mode of study: *Part-time*
Ho Chi Minh City, 20 April 2018

Reg. No: 19634

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: Ông *Nguyễn Duy Thanh*
Ngày sinh: *05/06/1989*
Năm tốt nghiệp: *2018*
Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*
Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **555693**

Số vào sổ cấp bằng: 19634



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- 1- Xuất trình giấy khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- 2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào giấy Chứng nhận
- 3- Không được cho người khác mượn
- 4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp giấy Chứng nhận.
- 5- Trước khi Chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp Chứng nhận phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp đổi Chứng nhận mới.



GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số: 1AT – 0225HCM – 039/GLEDU

- Họ và tên: **Nguyễn Duy Thanh**
- Nam/Nữ: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/06/1989
- Quốc tịch: Việt Nam Số CMND/CCCD: 089089021161
- Chức vụ: Phó giám đốc Đối tượng huấn luyện: Nhóm 1
- Đơn vị: Công ty cổ phần ĐTXD TMDV Trung An
- Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức ngày 19/02/2025 đến ngày 20/02/2025
- Kết quả đạt loại: Khá
- Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.
Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/02/2027

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025



NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

- Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
- Nhiệm vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Cấp cho Ông/Bà: **NGUYỄN DUY THANH**

Sinh ngày: **05/06/1989**

Nguyên quán: **An Giang**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ

Chỉ huy trưởng công trình

Từ ngày **12** tháng **02** đến ngày **16** tháng **02** năm **2019**

Kết quả đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày **18** tháng **02** năm **2019**



Số: **1060/19/CHTCTXD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Consulting & Training

CHỨNG NHẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN

CÔNG TY CP TƯ VẤN & ĐÀO TẠO
DKV - TRI THỨC VIỆT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN
ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) **Nguyễn Duy Thanh**

Ngày sinh: 05/06/1989 Nơi sinh: An Giang

Số CMND/ Số hộ chiếu: 352008907

Đã hoàn thành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN

Tổ chức từ ngày: 09/08/2019 đến ngày 11/08/2019

Kết quả xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2019



Số: 22-07/DKV-inn/2019

Nguyễn Thị Hồng Vân

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Handwritten signature
.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN DUY THANH
Ngày tháng năm sinh: 05/06/1989
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 352008907
Cấp ngày 26/09/2006, tại CA An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Cao đẳng nghề An Giang
Hệ đào tạo: Vừa làm, vừa học
Trình độ chuyên môn: Xây dựng DD&CN

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát công tác xây dựng công trình		Từ 24/08/2018 đến 24/08/2023
	Giám sát công tác xây dựng công trình Nông nghiệp & PTNT	III	
	Giám sát cấp nước, thoát nước công trình.	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình đường bộ	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng.	III	

An Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**KP. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
SỞ XÂY DỰNG
Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: ANG-00036388
Quyết định số 393/QĐ-SXD ngày 24/8/2018 và
Quyết định số 601/QĐ-SXD ngày 25/12/2018 của
Sở Xây dựng tỉnh An Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP TƯ VẤN & ĐÀO TẠO DKV - TRI THỨC VIỆT

CHỨNG NHẬN

Đã hoàn thành chương trình đào tạo
Nghệ thuật Đấu thầu qua mạng

Ông/Bà: NGUYỄN DUY THANH

Ngày sinh: 05/06/1989 Nơi sinh: An Giang

Số chứng minh thư/hộ chiếu: 352008907

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐTXD THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN

Xếp loại: ĐẠT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Số: 18-04/DKV-inn/2019

Nguyễn Thị Hồng Vân

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN

Ông/bà: Nguyễn Duy Thanh Năm sinh: 1989
Số CMND/Hộ chiếu: 352008907 Ngày cấp: 26/09/2006
Nơi làm việc/ thường trú: Cty CPĐTXDTMDV Trung an
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: Phòng cháy, chữa cháy

Thời gian: Từ ngày 23 / 08 / 2019 đến ngày 24 / 08 / 2019
Hà Nội ngày 26 tháng 08 năm 2019
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước. Thượng tá Bùi Quang Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Số: 0442556

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông: **Nguyễn Duy Thanh**

Ngày sinh: 05-6-1989

Đơn vị công tác: Công Ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng
Thương Mại Dịch Vụ Trung An

Đã hoàn thành chương trình tập huấn:

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO/IEC 17025:2017

Cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Do Công ty Cổ phần Kiểm định và Đo lường Chất lượng Cần Thơ tổ chức

Từ ngày: 24-10-2022 đến ngày: 25-10-2022

Giám đốc



Nguyễn Thanh Lương

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN DUY THANH
Has successfully passed Training Course on
Laboratory management
In November 2019

Ref. N^o: 2068-A0042B/VND-QL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: NGUYỄN DUY THANH

Ngày sinh: 05 - 06 - 1989

Thường trú: An Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Quản lý phòng thí nghiệm

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 11 năm 2019

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that
Mr/Mrs: NGUYEN DUY THANH
Has successfully passed Training Course on
Field test to check the integrity and bearing capacity of piles
In December 2020

Ref. No: 19815-A19817B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN DUY THANH**
Ngày sinh: 05 - 06 - 1989
Thường trú: An Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2020
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bach Dinh Thien

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that
Mr/Mrs: NGUYEN DUY THANH
Has successfully passed Training Course on
Experimental specialist in building materials
In April 2019

Ref. N^o:8834-A8993B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: **NGUYỄN DUY THANH**
Ngày sinh: 05 - 06 - 1989
Thường trú: An Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên chuyên ngành vật liệu xây dựng
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2019
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiện

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

GIẤY CHỨNG NHẬN

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201903013/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN DUY THANH
Ngày sinh : 05 - 06 - 1989
Quê quán : An Giang
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý Xi măng, Bê tông và cốt liệu cho Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 10/09/2019 đến 17/09/2019

Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2019
VIỆN TRƯỞNG
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ
ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

GIẤY CHỨNG NHẬN

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được công nhận

Số hiệu chứng chỉ: 201913001/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN DUY THANH
Ngày sinh : 05 - 06 - 1989
Quê quán : An Giang
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Gạch Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 07/08/2019 đến 14/08/2019

Kết quả học tập: **Trung bình**



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Consulting & Training

CHỨNG NHẬN



VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CTXD



Cấp cho Ông/Bà: **NGUYỄN DUY THANH**

Sinh ngày: **05/06/1989**

Nguyên quán: **AN GIANG**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ

Kiểm Định Chất lượng CTXD

Từ ngày **20** tháng **07** đến ngày **22** tháng **07** năm **2020**

Kết quả đạt loại: **Khá**

Số: **6002/20/KĐCL**

Hà Nội, ngày **23** tháng **07** năm **2020**
CHAM ĐOC
TRẦN THĂNG



VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XD

Cấp cho Ông/Bà: **NGUYỄN DUY THANH**

Sinh ngày: **05/06/1989**

Nguyên quán: **AN GIANG**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Quản lý chất lượng công trình xây dựng

Từ ngày **24** tháng **02** đến ngày **27** tháng **02** năm **2018**

Kết quả đạt loại: **Khá**

Số: **18/18/QLCL**

Hà Nội ngày **28** tháng **02** năm **2018**



GIAM ĐỐC

LÊ TRẦN THĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Consulting & Training

CHỨNG NHẬN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS
has conferred
CERTIFICATE

Upon: **NGUYEN DUY THANH**

Date of birth: **5/6/1989**

Completed training program:

ON-SITE PILE INTEGRITY TEST AND PILE LOAD TEST

Course duration: **03** days, from **26/08/2023** to **28/08/2023**

At: **Can Tho City**

Hanoi, September 15th 2023



Reg. No: 043/QĐ.327.2023.VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: **NGUYỄN DUY THANH**

Ngày sinh: **5/6/1989**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo:

THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG KIỂM TRA ĐỘ TOÀN VỆN VÀ SỨC CHỊU TẢI CỦA CỌC

Thời gian học: **03** ngày, từ **26/08/2023** đến **28/08/2023**

Tại: **Thành phố Cần Thơ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

VIỆN TRƯỞNG



LÊ TRUNG THÀNH

Số hiệu: 043/QĐ.327.2023.VLXD

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 292

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS
has conferred
CERTIFICATE

Upon: **NGUYEN DUY THANH**
Date of birth: **5/6/1989**
Completed training program:
IMPROVING LABORATORY MANAGEMENT SKILLS
Course duration: **02 days, from 29/08/2023 to 30/08/2023**
At: **Can Tho City**

Hanoi, September 15th 2023



Reg. No : 099/QĐ.328A.2023.VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: **NGUYỄN DUY THANH**
Ngày sinh: **5/6/1989**
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM
Thời gian học: **02 ngày, từ 29/08/2023 đến 30/08/2023**
Tại: **Thành phố Cần Thơ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



LÊ TRUNG THÀNH

Số hiệu: 099/QĐ.328A.2023.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 347

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS
has conferred
CERTIFICATE

Upon: **NGUYEN DUY THANH**
Date of birth: **5/6/1989**
Completed training program:
**MATERIALS TESTING AND INSPECTION FOR
TRANSPORTATION PROJECTS**
Course duration: **03 days, from 26/08/2023 to 28/08/2023**
At: **Can Tho City**

Hanoi, September 15th 2023



Reg. No : 034/QĐ.328.2023.VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: **NGUYỄN DUY THANH**
Ngày sinh: **5/6/1989**
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
**THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY
DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**
Thời gian học: **03 ngày, từ 26/08/2023 đến 28/08/2023**
Tại: **Thành phố Cần Thơ**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIỆN TRƯỞNG

LÊ TRUNG THÀNH

Số hiệu: 034/QĐ.328.2023.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 292

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

has conferred
CERTIFICATE

Upon: NGUYEN DUY THANH

Date of birth: 05/06/1989

Completed training program:

TESTING, INSPECTION OF GLASS IN BUILDING,
CERAMIC WALL AND FLOOR TILES, STONES,
SANITARYWARE

Course duration: 03 days, from 25/03/2024 to 27/03/2024

At: Can Tho City

Certificate is valid from date of issue to 03/05/2029



Reg. No: 005/QĐ. 97.2024.VLXD



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: NGUYỄN DUY THANH

Ngày sinh: 05/06/1989

Đã hoàn thành chương trình đào tạo:

THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM KÍNH XÂY
DỰNG, GẠCH GÓM ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT, SỨ VỆ
SINH

Thời gian học: 03 ngày, từ 25/03/2024 đến 27/03/2024

Tại: Thành phố Cần Thơ

Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày 03/05/2029.

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Số hiệu: 005/QĐ. 97.2024.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 088.2024

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS
has conferred
CERTIFICATE

Upon: NGUYEN DUY THANH
Date of birth: 05/06/1989
Completed training program:
TESTING, INSPECTION OF PAINT, MORTAR, GYPSUM
BOARD, FIBER-CEMENT SHEETS AND WOOD- BASED
PANELS
Course duration: 03 days, from 22/03/2024 to 24/03/2024
At: Can Tho City
Certificate is valid from date of issue to 03/05/2029



Reg. No: 042/QĐ.96.2024.VXD



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: NGUYỄN DUY THANH
Ngày sinh: 05/06/1989
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH SƠN, VỮA, THẠCH CAO,
TẮM XI MĂNG SỢI, VÁN GỖ NHÂN TẠO
Thời gian học: 03 ngày, từ 22/03/2024 đến 24/03/2024
Tại: Thành phố Cần Thơ
Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày 03/05/2029

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Số hiệu: 042/QĐ.96.2024.VXD *
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 083.2024

VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Quang Hiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT

INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HOCHIMINH CITY

has conferred
THE DEGREE OF BACHELOR

Accounting

Upon: Ms **Do Thi Thuy Linh**

Date of birth: 03 February 1989

Year of graduation: 2013

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 28 May 2013

Reg. No: 712/1097/05.2013/11306321

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG CỬ NHÂN

Kế toán

Cho: Bà **Đỗ Thị Thuy Linh**

Ngày sinh: 03/02/1989

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2013



Số hiệu: 052931

Số vào sổ cấp bằng: 712/1097/05.2013/11306321

PGS.TS. Lê Văn Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG
Trình độ: B

Cấp cho: Đỗ Thị Thùy Linh
Sinh ngày: 03.02.1989 Nơi sinh: Cần Thơ
Đã hoàn thành khoá học từ ngày 02 tháng 05 năm 2011 đến ngày 28 tháng 07 năm 2011.
Hội đồng kiểm tra: Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
Xếp loại: Trung bình Khá

TP. HCM, Ngày 04 tháng 10 năm 2011

P. Hiệu trưởng

Số hiệu: A 143828

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 8818/CCB



Phan Chí Chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG
Trình độ: A

Cấp cho: Đỗ Thị Thùy Linh
Sinh ngày: 03.02.1989 Nơi sinh: Cần Thơ
Đã hoàn thành khoá học từ ngày 01 tháng 12 năm 2010 đến ngày 17 tháng 03 năm 2011.
Hội đồng kiểm tra: Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
Xếp loại: Xuất sắc

TP. HCM, Ngày 19 tháng 04 năm 2011

P. Hiệu trưởng

Số hiệu: 0536694

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 26443/CCA



** Lê Văn Tân*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
OF MEKONG UNIVERSITY

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
Bridge and Road Engineering

Upon: **Mr LE TUAN EM**

Date of birth: 15 February 1988

Year of graduation: 2011

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Vinhlong, 25 October 2011

Reg. No: 002/CD8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

cấp
BẰNG KỸ SƯ
Xây dựng Cầu - Đường

Cho: **Ông LÊ TUẤN EM**

Ngày sinh: 15/02/1988

Năm tốt nghiệp: 2011

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Vinh Long, ngày 25 tháng 10 năm 2011

Q. HIỆU TRƯỞNG

GS.TSKH. Bùi Song Cầu

Số hiệu: 020064

Số vào sổ cấp bằng: 002/CD8

VIỆN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Chữ ký của người được cấp

**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG
CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**

Chứng nhận ông/bà: **LÊ TUẤN EM**

Sinh ngày: 15/02/1988 Nơi sinh: An Giang

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
chỉ huy trưởng công trường xây dựng do Viện
Phát triển Quốc tế học tổ chức.

Từ ngày 05/01/2012 đến ngày 08/01/2012

Kết quả xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Hưng
Nguyễn Đình Hưng

Số: 15-006/CHT-IID

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và Tên: **Lê Tuấn Em**

Ngày tháng năm sinh: **15/02/1988**

Số CMTND/CCCD: **089088000163**

Cấp ngày: **14/08/2021** tại Cục Cảnh sát QLHC về Trật
tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Cửu Long**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng cầu - đường**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027
3	Thiết kế xây dựng công trình giao thông Cầu - Hầm	III	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027
4	Thiết kế xây dựng công trình giao thông Đường bộ	III	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027
5	Khảo sát địa hình	III	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027
6	Định giá xây dựng	III	Từ 12/12/2022 đến 12/12/2027

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2022
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Chí Nhân

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

(Gia hạn)

Số: CAT-00014558

*(Ban hành theo Quyết định số: 344/QĐ-SXD ngày
12/12/2022 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ)*

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- 1/ Xuất trình giấy tờ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- 2/ Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào Giấy chứng nhận.
- 3/ Không được cho người khác mượn.
- 4/ Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức huấn luyện nơi cấp Giấy chứng nhận.
- 5/ Trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp Giấy chứng nhận mới.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN TOÀN LAO ĐỘNG THS
www.antoanths.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG VỆ SINH LAO ĐỘNG



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số : AH00625-N2-THS-2024

1. Họ và Tên : **LÊ TUẤN EM**
2. Nam/Nữ : **Nam**
3. Ngày, tháng, năm sinh : **15/02/1988**
4. Quốc tịch : **Việt Nam; Số CMND/CCCD/HC: 089088000163**
5. Chức vụ : **Cán Bộ Kỹ Thuật; Đối tượng: Nhóm 2**
6. Đơn vị công tác:

7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động
Được tổ chức từ ngày **24/06/2024** đến ngày **29/06/2024**
8. Kết quả đạt loại : **Khá**
9. Giấy chứng nhận có giá trị **2** năm.
Từ ngày **01/07/2024** đến ngày **01/07/2026**

Tp.HCM, ngày 1 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC



P. GĐ TRẦN ANH TRÍ

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

1. Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
2. Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:
 - a. Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở.
 - b. Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.
 - c. Phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
 - d. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động.
 - e. Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
 - f. Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
3. Nội dung huấn luyện chuyên ngành.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS

THE DEGREE OF ENGINEER

**Civil Engineering
(high quality program)**

Upon: **Mr Nguyen Phuoc Lanh**
Date of birth: **06 July 2002**
Year of graduation: **2025**
Degree classification: **Good**

Cantho, 15 October 2025

Reg.No: **04077/2025/KSCQ.CTU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP

BẰNG KỸ SƯ

**Kỹ thuật xây dựng
(chương trình chất lượng cao)**

Cho: **Ông Nguyễn Phước Lành**
Ngày sinh: **ngày 06 tháng 7 năm 2002**
Năm tốt nghiệp: **2025**
Hạng tốt nghiệp: **Khá**

Cantho, ngày 15 tháng 10 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

Số hiệu: **0042272**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **04077/2025/KSCQ.CTU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG KỸ SƯ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: **Nguyễn Phước Lành**

Sinh ngày: **06-07-2002** Nơi sinh **An Giang**

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:
Trung tâm Điện tử và Tin học, Trường Đại học Cần Thơ

Kết quả: Điểm trắc nghiệm **8,0** Điểm thực hành **5,3**

Cần Thơ, ngày **12** tháng **09** năm **2023**

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: **0024730**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **4119/2023/ACBK74-294**



Trần Minh Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: **Nguyễn Phước Lành**

Sinh ngày: **06-07-2002** Nơi sinh: **An Giang**

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi: **Trung tâm Điện tử và Tin học, Trường Đại học Cần Thơ**

Kết quả: Điểm trắc nghiệm **8,6** Điểm thực hành **5,6**

Cần Thơ, ngày **23** tháng **07** năm **2023**

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: **0010478**

Số vào sổ cấp chứng nhận: **2747/2023/CNCBK71-485**

Trần Minh Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG NHẬN
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
TON DUC THANG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Transportation Construction Engineering

Upon: **Mr. Nguyen Quang Man**

Date of birth: 21 October 1994

Year of graduation: 2017

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Hồ Chí Minh City, 22 March 2017

Reg. No: 1703800018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Cho: **Ông Nguyễn Quang Mẫn**

Ngày sinh: 21/10/1994

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 207214

GS. LÊ VINH DANH

Số vào sổ cấp bằng: 1703800018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN QUANG MÃN
Ngày tháng năm sinh: 21/10/1994
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 371658081
Cấp ngày 01/02/2016, tại Kiên Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: ĐH Tôn Đức Thắng
Hệ đào tạo: chính quy
Trình độ chuyên môn: Xây dựng công trình giao thông

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát thi công xây dựng		Từ 15/07/2020 đến 15/07/2025
	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (đường bộ)	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (cấp, thoát nước)	III	

An Giang, ngày 15 tháng 07 năm 2020



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00095226
Quyết định số 428/QĐ-SXD ngày 15/7/2020 của Sở
Xây dựng tỉnh An Giang

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN QUANG MÃN

Ngày tháng năm sinh: 21/10/1994

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 091094015826

Cấp ngày 20/08/2021, tại Cục CS QLHCVTXXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Tôn Đức Thắng

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình
giao thông

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Thiết kế xây dựng công trình		Từ 13/08/2024 đến 13/08/2029
	Thiết kế xây dựng công trình Giao thông (Cầu, đường bộ)	III	

An Giang, ngày 13 tháng 08 năm 2024



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: ANG-00190657

*Ban hành theo Quyết định số 330/QĐ-SXD ngày
13/8/2024 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang*

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: NGUYỄN QUANG MÃN
Ngày tháng năm sinh: 21/10/1994
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 091094015826
Cấp ngày 20/08/2021, tại Cục CS QLHCVTXXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Tôn Đức Thắng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình
giao thông

258

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát thi công xây dựng		Từ 27/06/2024 đến 27/06/2029
	Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thủy lợi, đê điều)	III	

An Giang, ngày 27 tháng 06 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00190657

*Ban hành theo Quyết định số 258/QĐ-SXD ngày
27/6/2024 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang*

THÔNG TIN CÁ NHÂN**Số: ANG-00190657***Ban hành theo Quyết định số 269/QĐ-SXD ngày 19/5/2025
của Sở Xây dựng An Giang***Họ và tên: NGUYỄN QUANG MÃN**

Ngày tháng năm sinh: 21/10/1994

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 091094015826

Cấp ngày 20/08/2021, tại Cục CS QLHCVTXXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Tôn Đức Thắng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình
giao thông**Nội dung được phép hành nghề hoạt động
xây dựng**

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 19/05/2025 đến 19/05/2035

*An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2025***KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****Phan Duy Quang**

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- 1/ Xuất trình giấy tờ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- 2/ Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào Giấy chứng nhận.
- 3/ Không được cho người khác mượn.
- 4/ Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức huấn luyện nơi cấp Giấy chứng nhận.
- 5/ Trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp Giấy chứng nhận mới.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN TOÀN LAO ĐỘNG THS
www.antoanths.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG
VỆ SINH LAO ĐỘNG



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số : AH00624-N2-THS-2024

- Họ và Tên : NGUYỄN QUANG MÃN
- Nam/Nữ : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 21/10/1994
- Quốc tịch : Việt Nam; Số CMND/CCCD/HC: 091094015826
- Chức vụ : Cán Bộ Kỹ Thuật; Đối tượng: Nhóm 2
- Đơn vị công tác:

- Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động
Được tổ chức từ ngày 24/06/2024 đến ngày 29/06/2024
- Kết quả đạt loại : **Khá**
- Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.
Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 01/07/2026

Tp.HCM, ngày 1 tháng 7 năm 2024

KT GIÁM ĐỐC



P. GĐ TRẦN ANH TRÍ

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

- Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Nhiệm vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:
 - Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở.
 - Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.
 - Phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
 - Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động.
 - Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
 - Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
- Nội dung huấn luyện chuyên ngành.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**THE RECTOR OF
CAN THO UNIVERSITY
CONFERS**

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: **Mr Nguyen Thanh Phuong**
Date of birth: **22 March 2002**
Year of graduation: **2024**
Degree classification: **Good**

Cantho, 05 July 2024

Reg.No: **02876/2024/KSCQ.CTU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
CẤP**

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng

Cho: **Ông Nguyễn Thanh Phương**
Ngày sinh: **ngày 22 tháng 3 năm 2002**
Năm tốt nghiệp: **2024**
Hạng tốt nghiệp: **Khá**

Cantho, ngày 05 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính

Số hiệu: **0036578**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: **02876/2024/KSCQ.CTU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG KỸ SƯ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon: *Mr* **Pham Thanh Bang**

Date of birth: *10 July 1988*

Year of graduation: *2018*

Degree classification: *Average good*

Mode of study: *Part-time*

Ho Chi Minh City, 20 April 2018

Reg. No: **19626**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SU

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: Ông **Phạm Thanh Bằng**

Ngày sinh: *10/07/1988*

Năm tốt nghiệp: *2018*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2018

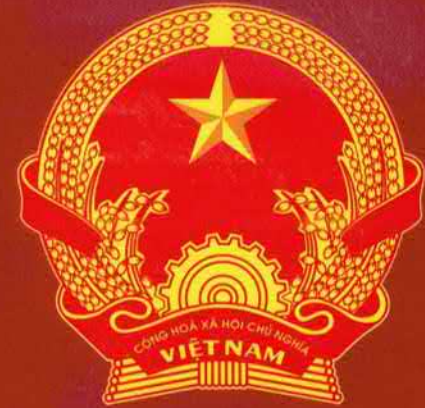


Số hiệu: **555685**

PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

Số vào sổ cấp bằng: **19626**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU VÀ
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông (Bà) *Phạm Thanh Bằng*

Sinh ngày: 10 tháng 07 năm 1988

Quê quán: An Giang

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ:

Chỉ huy trưởng công trường xây dựng

Tổ chức từ ngày 06/12/2019 đến ngày 15/12/2019

Kết quả xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2019



Số: 1064/2019/QĐ11- BDNV

Nguyễn Thị Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: PHẠM THANH BẰNG

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1988

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 351838770

Cấp ngày 15/12/2017, tại An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM

Hệ đào tạo: Vừa học, vừa làm

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công
trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực ngành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát công tác xây dựng công trình		Từ 28/12/2019 đến 28/12/2024
	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	III	
	Giám sát Hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình đường bộ	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông cầu	III	

An Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2019



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00048990

Quyết định số 628/QĐ-SXD ngày 28/12/2018; Quyết định số 175/QĐ-SXD ngày 04/5/2019 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: PHẠM THANH BẰNG

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1988

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 089088021014

Cấp ngày 31/08/2021, tại Cục CS QLHCVTXXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Giám sát thi công xây dựng		Từ 13/08/2024 đến 13/08/2029
	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng; HTKT (cấp, thoát nước)	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông (cầu, đường bộ)	III	
	Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ NN&PTNT (Thủy lợi, đê điều)	III	

An Giang, ngày 13 tháng 08 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Vũ

330

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00048990

*Ban hành theo Quyết định số 330/QĐ-SXD ngày
13/8/2024 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật điện, điện tử

Ông **Phạm Văn Lợi**

Ngày sinh: ngày 02 tháng 02 năm 1992

2015

Năm tốt nghiệp:

Xếp loại tốt nghiệp:

Khả

Chính quy

Hình thức đào tạo:

Cần Thơ, ngày 10 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **360548**

Số vào sổ cấp bằng: 6259/CQ.15



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CANTHO UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Electrical and Electronic Engineering

Upon: **Mr. Pham Van Loi**

Date of birth:

02 February 1992

Year of graduation:

2015

Degree classification:

Good

Mode of study: Full-time

Cantho, 10 August 2015

Reg. No: 6259/CQ.15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
CANTHO UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: **Mr Tu Minh Phung**

Date of birth: **16 January 1992**

Year of graduation: **2015**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

Cantho, 10 February 2015

Reg. No: **2893/CQ.15**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: **Ông Từ Minh Phụng**

Ngày sinh: **ngày 16 tháng 01 năm 1992**

Năm tốt nghiệp: **2015**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Cantho, ngày 10 tháng 02 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **316071**

Số vào sổ cấp bằng: **2893/CQ.15***

Trần Văn
Hà Thanh Toàn

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

Website: www.dtb.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/ Bà: TỪ MINH PHỤNG

Sinh ngày: 16 - 01 - 1992

Quê quán: ĐỒNG THÁP

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng công trình xây dựng.

Từ 15/12/2013 đến 19/12/2013.

Kết quả học tập đạt loại: Khá



(Chữ ký của người được cấp)

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013



Số: QĐ 11 – 1020/2013/BDNV

Đào Tùng Bách

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: TÙ MINH PHỤNG
Ngày tháng năm sinh: 16/01/1992
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 341624145
Cấp ngày 12/06/2008, tại CA Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Cần Thơ
Hệ đào tạo: chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Thiết kế xây dựng		Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
	Thiết kế Cầu, đường bộ	III	
	Thiết kế cấp nước, thoát nước công trình	III	
02	Định giá xây dựng		Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
	Định giá xây dựng	III	

An Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00046366
Quyết định số 548/QĐ-SXD ngày 29/11/2018 của Sở
Xây dựng tỉnh An Giang

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: TÙ MINH PHỤNG

Ngày tháng năm sinh: 16/01/1992

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 087092009122

Cấp ngày 06/11/2022, tại Cục CS QLHCVTXXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Cần Thơ

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Thiết kế xây dựng công trình		Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
	Thiết kế xây dựng công trình Giao thông (cầu, đường bộ)	III	
	Thiết kế cấp nước, thoát nước công trình	III	
02	Định giá xây dựng		Từ 29/11/2018 đến 29/11/2023
	Định giá xây dựng	III	
03	Giám sát thi công xây dựng		Từ 10/03/2023 đến 29/11/2023
	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng; HTKT (cấp, thoát nước); Giao thông (cầu, đường bộ)	III	

An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Vũ

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: ANG-00046366

Ban hành theo Quyết định số 548/QĐ-SXD ngày 29/11/2018; Quyết định số 97/QĐ-SXD ngày 10/03/2023 của Sở Xây dựng An Giang



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số : AH00787-N2-THS-2023

- Họ và Tên : TŨ MINH PHỤNG
- Nam/Nữ : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 16/01/1992
- Quốc tịch : Việt Nam; Số CMND/CCCD/HC: 087092009122
- Chức vụ : Cán Bộ Kỹ Thuật; Đối tượng: Nhóm 2
- Đơn vị công tác:

7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Được tổ chức từ ngày 15/05/2023 đến ngày 20/05/2023

8. Kết quả đạt loại : **Khá**

9. Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.

Từ ngày 22/05/2023 đến ngày 22/05/2025

Ngày cấp: ngày 22 tháng 5 năm 2023



K.T. GIÁM ĐỐC

TRẦN ANH TRÍ

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

- Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Nhiệm vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:
 - Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở.
 - Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.
 - Phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
 - Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động.
 - Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.
 - Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
- Nội dung huấn luyện chuyên ngành.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Xuất trình giấy tờ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào Giấy chứng nhận.
- Không được cho người khác mượn.
- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức huấn luyện nơi cấp Giấy chứng nhận.
- Trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp Giấy chứng nhận mới.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN TOÀN LAO ĐỘNG THS
www.antoanth.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG
VỆ SINH LAO ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
NAM CAN THO UNIVERSITY

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
CIVIL ENGINEERING

Upon: **Vo Minh Hieu**
Date of birth: **06 November 2000**
Year of graduation: **2024**
Degree classification: **Good**
Mode of study: **Full-time**

Given under the seal of
Nam Can tho University

Reg. No: **K7/1539**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

cấp
BẰNG KỸ SƯ
KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Cho: **Võ Minh Hiếu**
Ngày sinh: **06/11/2000**
Năm tốt nghiệp: **2024**
Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NAM CẦN THƠ

TS. Nguyễn Văn Quang

Số hiệu: **001214**

Số vào sổ cấp bằng: **K7/1539**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
NAM CAN THO UNIVERSITY

Cấp cho/ Awarded to
VÕ MINH HIẾU
Ngày sinh/ Date of birth: 06/11/2000

GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ENGLISH LANGUAGE PROFICIENCY CERTIFICATE

Đạt tương đương trình độ **B1** theo Khung tham chiếu chung Châu Âu.
Equivalent to level **B1** of Common European Framework of Reference (CEFR).

Ngày thi/ Date of test: 20/10/2023

Kết quả thi/ Test results:

Nghe/ Listening	Đọc/ Reading	Viết/ Writing	Nói/ Speaking
-----------------	--------------	---------------	---------------

7.0	4.0	5.5	3.5
------------	------------	------------	------------

Điểm kết luận/ Overall score

5.0

Cần Thơ, 22 tháng 11 năm 2023

Can Tho, 22/11/2023

HIỆU TRƯỞNG/RECTOR



Số hiệu (Serial No): **006894**

Vào sổ số (Ref. No): **B1/2023/2784**

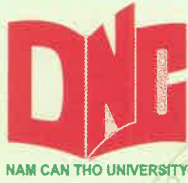


TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
Nam Can Tho University



NAM CAN THO UNIVERSITY

GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ENGLISH LANGUAGE PROFICIENCY CERTIFICATE



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Cấp cho: *Võ Minh Hiếu*

Sinh ngày: 06/11/2000 Nơi sinh: An Giang

Đã hoàn thành khóa học: **KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP**

Ngành: **KỸ THUẬT XÂY DỰNG** Bậc: **ĐẠI HỌC**

Từ ngày: 04/02/2023 đến ngày: 28/03/2023 Xếp loại: **Khá**

Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2023

Theo quyết định số: 621/QĐ-ĐHNCT

Số vào sổ: KNNN/2023/1053



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



NAM CAN THO UNIVERSITY

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

MÔ ĐUN: IU07 (Word), IU08 (Excel), IU09 (PowerPoint)

Cấp cho: **Võ Minh Hiếu**

Sinh ngày: **06/11/2000** Nơi sinh: **An Giang**

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao tại Hội đồng thi:

Trường Đại học Nam Cần Thơ. Ngày kiểm tra 29/09/2023

Kết quả: Điểm trắc nghiệm **5.5** Điểm thực hành **6.2**

Cần Thơ, ngày 20 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
NAM CẦN THƠ**

Quang

Số hiệu: **001992**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **NC/2023/1862**

TS. Nguyễn Văn Quang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: **Võ Minh Hiếu**

Sinh ngày: **06/11/2000** Nơi sinh: **An Giang**

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

Trường Đại học Nam Cần Thơ. Ngày kiểm tra 16/02/2023

Kết quả: Điểm trắc nghiệm **6.5** Điểm thực hành **8.5**

Cần Thơ, ngày **23** tháng **03** năm **2023**



Số hiệu: **003231**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **CB/2023/0419**

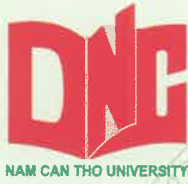
TS. Nguyễn Văn Quang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THO

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THO

Cấp cho: *Võ Minh Hiếu*

Sinh ngày: 06/11/2000 Nơi sinh: An Giang

Đã hoàn thành khóa học: **KỸ NĂNG MỀM**

Từ ngày: 16/11/2020 đến ngày: 14/01/2021 Xếp loại: **Khá**

Cần Thơ ngày 04 tháng 04 năm 2021



Theo quyết định số: 272/QĐ-ĐHNCT

Số vào sổ: KNM/2021/0610

TS. Nguyễn Văn Quang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



NAM CAN THO UNIVERSITY

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13483/GCN-ĐHNCT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 11 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN

Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ chứng nhận:

Họ và tên: **Võ Minh Hiếu**

MSSV: 190424

Sinh ngày: Nam

Lớp: DH19XDU01

Giới tính: Nam

Đã dự học tập “Tuần Sinh Hoạt Công Dân – HSSV” năm học 2019 – 2020

Kết quả bài kiểm tra: 7 điểm. Xếp loại: Khá

Giấy chứng nhận này để làm cơ sở đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

has conferred
CERTIFICATE

Upon: VO MINH HIEU
Date of birth: 06/11/2000
Completed training program:
TESTING, INSPECTION OF GLASS IN BUILDING,
CERAMIC WALL AND FLOOR TILES, STONES,
SANITARYWARE
Course duration: 03 days, from 25/03/2024 to 27/03/2024
At: Can Tho City
Certificate is valid from date of issue to 03/05/2029



Reg. No: 006/QĐ.97.2024.VLXD

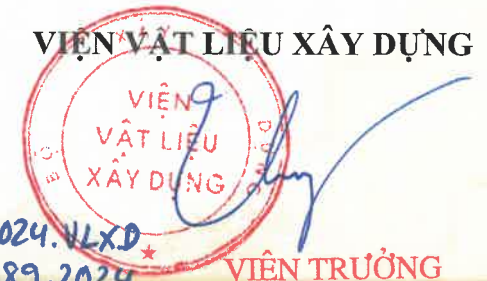


VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: VÕ MINH HIẾU
Ngày sinh: 06/11/2000
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM KÍNH XÂY
DỤNG, GẠCH GÓM ÓP LÁT, ĐÁ ÓP LÁT, SỨ VỆ
SINH
Thời gian học: 03 ngày, từ 25/03/2024 đến 27/03/2024
Tại: Thành phố Cần Thơ
Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày 03/05/2029.

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Số hiệu: 006/QĐ.97.2024.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 089.2024

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

has conferred
CERTIFICATE

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Upon: VO MINH HIEU
Date of birth: 06/11/2000
Completed training program:
TESTING, INSPECTION OF PAINT, MORTAR, GYPSUM
BOARD, FIBER-CEMENT SHEETS AND WOOD- BASED
PANELS
Course duration: 03 days, from 22/03/2024 to 24/03/2024
At: Can Tho City
Certificate is valid from date of issue to 03/05/2029

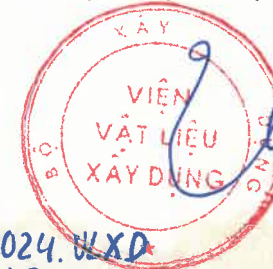
Cho: VÕ MINH HIẾU
Ngày sinh: 06/11/2000
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH SƠN, VỮA, THẠCH CAO,
TẤM XI MĂNG SỢI, VÁN GỖ NHÂN TẠO
Thời gian học: 03 ngày, từ 22/03/2024 đến 24/03/2024
Tại: Thành phố Cần Thơ
Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày 03/05/2029

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Reg. No: 009/QĐ.96.2024.VLXD



Số hiệu: 009/QĐ.96.2024.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 050.2024

VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Quang Hiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

has conferred
CERTIFICATE

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Upon: VO MINH HIEU

Date of birth: 6/11/2000

Completed training program:

MATERIALS TESTING AND INSPECTION FOR
TRANSPORTATION PROJECTS

Course duration: 03 days, from 29/03/2024 to 31/03/2024

At: Can Tho City

Certificate is valid from date of issue to 03/05/2029

Cho: VÕ MINH HIẾU

Ngày sinh: 6/11/2000

Đã hoàn thành chương trình đào tạo:

THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Thời gian học: 03 ngày, từ 29/03/2024 đến 31/03/2024

Tại: Thành phố Cần Thơ

Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày 03/05/2029.

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Reg. No: 011/00.99.2024.VLXD

Số hiệu: 011/00.99.2024.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 156.2024

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Kiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



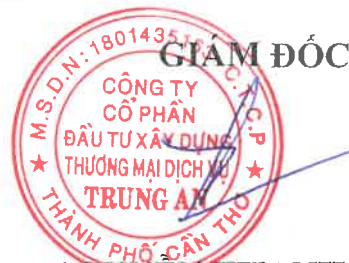
HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHÂN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN CÔNG TRANG	01/01/1973	Kỹ thuật xây dựng (Đội trưởng)
2	HUỲNH VĂN NGÀU NHỎ	1962	Kỹ thuật XD (Thợ cửa)
3	LÊ TẤN ĐẠT	1986	Kỹ thuật XD (Thợ cấp thoát nước)
4	NGUYỄN HỮU TÍNH	10/03/1998	Vận hành máy công trình
5	NGUYỄN TÀI LINH	14/12/1993	Thợ bả sơn vôi
6	NGUYỄN THÀNH NAM	1980	Công nghệ hàn
7	PHAN TRỌNG NGHĨA	11/06/1987	Kỹ thuật XD (Thợ lắp đặt kết cấu thép)
8	TẠ ĐÌNH CHIẾN	23/06/1990	Vận hành máy công trình (máy ép cọc)
9	NGUYỄN NGỌC SỬU	20/05/1985	Kỹ thuật XD (Thợ cầu đường)
10	TRẦN VĂN ĐÁNH	1970	Kỹ thuật XD (Thợ nề hoàn thiện)
11	TRẦN VĂN ĐƯỢC	01/01/1964	Kỹ thuật XD (Thợ cơ khí)
12	TRƯƠNG THANH ĐIỀN	1966	Kỹ thuật XD (Thợ sơn)
13	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	16/06/1983	Thợ bê tông
14	ĐẶNG PHƯƠNG LIÊN	10/10/1979	Kỹ thuật điện (điện DD và CN)



NGUYỄN THANH THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



.....HIỆU TRƯỞNG.....

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:NGUYỄN CÔNG TRẠNG.....

Sinh ngày:01-01-1973.....

Đã hoàn thành chương trìnhKỸ THUẬT XÂY DỰNG.....

Từ ngày 30... tháng 09... năm ...2019... đến ngày 30... tháng 12... năm ..2019....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày 02... tháng 01... năm 2020...

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu212702/SCTM20

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 2127.....



TRƯỜNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: HUỲNH VĂN NGÀU NHỎ

Sinh ngày: 1962

Đã hoàn thành chương trình KỸ THUẬT XÂY DỰNG (THỢ CỬA)

Từ ngày 30 tháng 09 năm 2019 đến ngày 30 tháng 12 năm 2019

Xếp loại: **Khá**

Ngày 02 tháng 01 năm 2020

P. HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu 329602/SCTM20

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 3296



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



.....**HIỆU TRƯỞNG**.....

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:**LÊ TẤN ĐẠT**.....

Sinh ngày:**1986**.....

Đã hoàn thành chương trình**KỸ THUẬT XÂY DỰNG**.....

.....**(THỢ CẤP THOÁT NƯỚC)**.....

Từ ngày **07**.... tháng **12**... năm ...**2019**.... đến ngày **07**... tháng **03**... năm ..**20**....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày **12**.... tháng **03**..... năm **20**....

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu**311112/SCTB20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3111**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

★ ★ ★

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN LAO ĐỘNG
BÌNH AN

THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG



SỐ: **15132/2020** /TATLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Họ và tên: LÊ TẤN ĐẠT

Năm sinh: 1986

Công việc: Công nhân

Đã hoàn thành khóa huấn luyện

**Nhóm 3: An toàn lao động - Vệ
sinh lao động**

Từ ngày 21/03/2020 - 24/03/2020

TP. HCM ngày 25/03/2020

GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Chí

Thẻ có giá trị đến 24/03/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: NGUYỄN HỮU TÍNH

Sinh ngày: 10-03-1998

Đã hoàn thành chương trình VẬN HÀNH MÁY CÔNG TRÌNH

Từ ngày 07... tháng 12... năm 2019... đến ngày 07... tháng 03... năm 2020...

Xếp loại: **Khá**

Ngày 12... tháng 03... năm 2020...

P. HIỆU TRƯỞNG.....



Số hiệu 311212/SCTB20

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 3112.....

TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHÚNG CHỈ SỞ CẤP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP TỔNG HỢP HÀ NỘI

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Cho: *Nguyễn Tài Linh*

Ngày sinh: 14/12/1993 Giới tính: Nữ

Nơi sinh: *Cần Thơ*

Nghề đào tạo: *Thợ bả sơn vôi*

Khoá học từ tháng 01 / 2015 đến tháng 04 / 2015

Tốt nghiệp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu chứng chỉ: 011748

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 3761

Ngày 04 tháng 05 năm 2015



Lê Nghị



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 62413906

NGUYỄN TÀI LINH

Họ tên



Sinh ngày 14-12-1993

Nguyên quán: Trung An,

Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.

Nơi ĐKKH thường trú: Trung Thành,

Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Hòa Hào	
		DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH	
		Nốt ruồi c2cm dưới trước mép trái.	
		Ngày 15 tháng 04 năm 2014	
		GIÁM ĐỐC CA TP Cần Thơ Nguyễn Minh Hòa	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

..... HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....



cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: **NGUYỄN THÀNH NAM**

Sinh ngày: **1980**

Đã hoàn thành chương trình **CÔNG NGHỆ HÀN**

Từ ngày **30**..... tháng **09**..... năm **2019**..... đến ngày **30**..... tháng **12**..... năm **2019**.....

Xếp loại: **Khá**

Ngày **02**..... tháng **01**..... năm **2020**.....

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu **329502/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3295**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHÚNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



.....**HIỆU TRƯỞNG**.....
.....**TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN**.....

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:**PHAN TRỌNG NGHĨA**.....

Sinh ngày:**11-06-1987**.....

Đã hoàn thành chương trình**KỸ THUẬT XÂY DỰNG**.....
.....**(THỢ LẬP ĐẠT KẾT CẤU THÉP)**.....

Từ ngày **30**... tháng **09**... năm **2019**... đến ngày **30**.. tháng **12**.. năm **2019**....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày **02**... tháng **01**.... năm **2020**...

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu**329702/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3297**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Số: **092087001398**

Họ và tên: **PHAN TRỌNG NGHĨA**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/06/1987

Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**

Quê quán: **Trung An,
Cờ Đỏ, TP Cần Thơ**

Nơi thường trú: **Thạnh Lộc 1, Trung An,
Cờ Đỏ, TP Cần Thơ**

Có giá trị đến: 11/06/2027



Đặc điểm nhân dạng: Sẹo chấm c1cm trên sau dưới
mày phải

Ngày 19 tháng 07 năm 2016

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ ĐLOG VÊ DÂN CƯ



NGƯỜI THỜ THAI



NGƯỜI THỜ PHẢI



Trần Quốc Sáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....HIỆU TRƯỞNG.....



TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:TẠ ĐÌNH CHIẾN.....

Sinh ngày:23-06-1990.....

Đã hoàn thành chương trình **VẬN HÀNH MÁY CÔNG TRÌNH**.....

.....(MÁY ÉP CỌC).....

Từ ngày **30**... tháng **09**... năm ...**2019**... đến ngày **30**.. tháng **12**.. năm ..**2019**....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày **02**... tháng **01**.... năm **2020**...

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu**329102/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3291**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Số: **092090001281**


Họ và tên: **TẠ ĐÌNH CHIẾN**
Ngày, tháng, năm sinh: 23/06/1990
Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Phường Thốt Nốt, Thốt Nốt
Cần Thơ**
Nơi thường trú: **Kv Phụng Thạnh 1
Phường Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ**
Có giá trị đến: **23/06/2030**



Đặc điểm nhân dạng: **Nốt ruồi đầu máy phải.**

 NGÓN THỬ TRÁI
 NGÓN THỬ PHẢI

Ngày **23** tháng **07** năm **2018**
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ



Trần Quốc Sáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....HIỆU TRƯỞNG.....

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....



cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:NGUYỄN NGỌC SỬ.....

Sinh ngày:20-05-1985.....

Đã hoàn thành chương trình ...KỸ THUẬT XÂY DỰNG.....

.....(THỢ CẦU ĐƯỜNG).....

Từ ngày 30... tháng 09... năm ...2019... đến ngày 30... tháng 12... năm ..2019....

Xếp loại:Khá.....

Ngày 02... tháng 01... năm 2020...

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu329802/SCTM20

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 3298.....



TRƯỜNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



.....HIỆU TRƯỞNG.....

.....TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:**TRẦN VĂN DÁNH**.....

Sinh ngày:**1970**.....

Đã hoàn thành chương trình ...**KỸ THUẬT XÂY DỰNG**.....

.....(THỢ NÈ HOÀN THIỆN).....

Từ ngày **30**.... tháng **09**.... năm ...**2019**.... đến ngày **30**.. tháng **12**.. năm ..**2019**....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày **02**.... tháng **01**.... năm **2020**....

.....**P. HIỆU TRƯỞNG**.....

Số hiệu**329202/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3292**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



.....**HIỆU TRƯỞNG**.....
TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN.....

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho:**TRẦN VĂN ĐƯỚC**.....

Sinh ngày:**01-01-1964**.....

Đã hoàn thành chương trình **KỸ THUẬT XÂY DỰNG (THỢ CƠ KHÍ)**.....

Từ ngày **30**... tháng **09**... năm ...**2019**... đến ngày **30**... tháng **12**... năm ..**2019**....

Xếp loại:**Khá**.....

Ngày **02**... tháng **01**... năm **2020**...

P. HIỆU TRƯỞNG.....

Số hiệu**207802/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **2078**.....



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KINH TẾ KỸ THUẬT SÀI GÒN

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: **TRƯƠNG THANH ĐIỀN**

Sinh ngày: **1966**

Đã hoàn thành chương trình **KỸ THUẬT XÂY DỰNG (THỢ SƠN)**

Từ ngày **30** tháng **09** năm **2019** đến ngày **30** tháng **12** năm **2019**

Xếp loại: **Khá**

Ngày **02** tháng **01** năm **2020**

P. HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu **330302/SCTM20**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **3303**



TRƯƠNG ĐỨC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP TỔNG HỢP HÀ NỘI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: *Võ Hoàng Phương*

Ngày sinh: 16/06/1983 Giới tính: Nam

Nơi sinh: *An Giang*

Nghề đào tạo: *Thợ bê tông*

Khoá học từ tháng 01 / 2015 đến tháng 04 / 2015

Tốt nghiệp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu chứng chỉ: 011753

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 3766

Ngày 04 tháng 05 năm 2015

Lê Nghi

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT

TP SAFETY VERIFY AND TRAINING JSC

has conferred

CERTIFICATE

Upon: **Mr. DANG PHUONG LIEN**

Date of birth: **10 October 1979**

Completed training program: **ELECTRICAL**

ENGINEERING (CIVIL AND INDUSTRIAL ELECTRICITY)

Course duration: From **19/12/2019** to **14/03/2020**

Classification: **Good - At : Ho Chi Minh City**



Ho Chi Minh, 19 March 2020

Reg. No: **12389/K1**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HL & KĐ AN TOÀN TP

cấp

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: **ĐẶNG PHƯƠNG LIÊN** Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **10/10/1979**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo: **KỸ THUẬT ĐIỆN**

(ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP)

Thời gian học: Từ ngày **19/12/2019** đến ngày **14/03/2020**

Xếp loại: **Khá - Tại : Tp. Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: **12389** **NGUYỄN NGỌC THUẬN**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **12389/K1**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



HỒ SƠ NĂNG LỰC THIẾT BỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH MÁY MÓC, THIẾT BỊ THI CÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GHI CHÚ
1	MÁY THỦY BÌNH SOKKIA B40A	1. Độ chính xác Sai số cao độ của máy: ± 2 mm/km đo khép tuyến Sai số bàn độ: 0.5^0 Độ chính xác bọt thủy: 10 mm/2 mm 2. Ống kính máy Sokkia B40A Độ phóng đại: 24X Độ dài ống kính: 214mm Đường kính vật: 32mm Trường nhìn tại 100m: 2.5m 3. Con lắc Con lắc từ tính Có khả năng tự động cân bằng trong phạm vi: $\pm 15'$ 4. Tiêu chuẩn của máy Tiêu chuẩn chống bụi bẩn: IPX 66 Iso: 0920-2003 5. Trọng lượng máy: 1.5kg 6. Kích thước: 122x214x140mm 7. Hằng số đo khoảng cách: 100	
2	MÁY ĐÀM BÀN HONDA PC70	Động cơ xăng Honda GX160 Thái Lan Công suất động cơ: 5.5hp Tốc độ không tải: 3600 vòng/phút Kích thước mặt đầm: 530x340mm Lực ly tâm: 1350 kgf Vận tốc di chuyển: 20-25m/ phút Trọng lượng: 70kg Xuất xứ: lắp ráp tại Việt Nam	
3	MÁY DUỖI SẮT CÓ MOTOR 8 LU GP-1036	Kích thước: Chiều dài-Chiều cao: 1800mm X 1000mm X 700mm Công suất động cơ: 1/2HP, điện áp: 220V Cấu trúc chính: cấu trúc thủy lực	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TMDV TRUNG AN

		<p>Chế độ hoạt động: máy hoàn toàn tự động.</p> <p>Chức năng: duỗi sắt. Ở chế độ bán tự động và duỗi thép có đường kính 8 mm ở bất kỳ chiều dài nào.</p> <p>Đặc điểm của máy: Hình chữ nhật hoặc hình chữ nhật xử lý cho những tòa nhà dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Dung tích: 200 – 350 kg / h (tùy thuộc vào kích thước vành đai)</p>	
4	MÁY CẮT BÊTÔNG NHỰA ĐƯỜNG CHẠY DẦU 7HP (GIẶT NỔ)	<p>Công suất động cơ: 7HP (Chạy dầu)</p> <p>Model: DGX-200</p> <p>Vận tốc cắt(V/p): 2500</p> <p>Đường kính lưỡi cắt(mm): 350</p> <p>Đ/kính trục lắp lưỡi cắt(Mm): 27</p> <p>Khả năng cắt sâu(mm): 120</p>	
5	MÁY TỜI ĐA NĂNG NIKI KCD 500/1000/220V-100M	<p>Model: KCD 500/1000/220V-100m</p> <p>Tải trọng 1 móc: 400Kg</p> <p>Tải trọng 2 móc: 800Kg</p> <p>Tốc độ nâng 1 móc: 14(m/p)</p> <p>Tốc độ nâng 2 móc: 7(m/p)</p> <p>Điện áp: 220V</p> <p>Chiều dài cáp: 100m</p> <p>Đường kính cáp: 6 (mm)</p> <p>Trọng lượng: 45kg</p> <p>Xuất xứ: Trung Quốc</p>	
6	MÁY CẮT SẮT SUMO SU40	<p>MODEL: SUMO SU40</p> <p>Size Lưỡi Cắt: Ngoài: 355cm</p> <p>Trong: 25.4cm</p> <p>Độ dày: 3.5cm</p> <p>Công suất: 2000 W</p> <p>Tổng chiều dài: 265 x 525 mm</p> <p>Chiều dài dây điện: 2.5 m</p> <p>Tốc Độ: 80m/giây</p> <p>Dây quấn: Đồng</p> <p>Trọng lượng: 14 kg</p>	
7	LU DẮT TAY MEIWA MSR5KM	<p>Lu dặt tay: MEIWA MSR5KM</p> <p>Trọng lượng (Kg): 598</p> <p>Chiều dài (mm): 2340</p> <p>Chiều rộng (mm): 616</p> <p>Chiều cao (mm): 1060</p>	

		<p>Trống lu (mm): \varnothing 356×575 Tốc độ (km/h): 0-3.5 Vệt lu (mm): 575 Tần số Hz(vpm): 55(3300) Lực đầm kN(kgf): 11.8(1200) Khả năng leo dốc°: 25 Tank nước (L): 38 Động cơ kW(PS)/min: KUBOTA EA300 4.4(6.0)/3000 Fuel: Diesel Tank nhiên liệu (L): 4.8 Tank thủy lực (L): 8 Hãng sản xuất: Meiwa Xuất xứ: Nhật Bản</p>	
8	MÁY TRỘN BÊ TÔNG 350L	<p>Model: TP350L Tên: Máy trộn bê tông tự do quả lê 350 lít Xuất xứ: Việt Nam Thể tích thùng trộn: 350 lít Năng suất trộn: 320 lít / mẻ Số vòng quay của thùng: 20 – 30 vòng/phút Kiểu trộn: Tự do: Nghiêng thùng hoặc đứng thùng Kiểu đổ: Lật nghiêng thùng Động cơ: Chạy điện 220v/ 3kw hoặc chạy dầu diesel đầu nổ D8 Trọng lượng máy: 190kg</p>	
9	MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG CẦM TAY 1M (800W)	<p>Model: ZPN35-1m Công suất động cơ (w): 800 Điện áp (V): 220 Chiều dài dây (m): 1 Tốc độ động cơ (Vòng/phút): 2800 Biên độ đầm (mm): 0.9 Kích thước (mm): 330*85*150 Trọng lượng (kg): 5 Xuất xứ: china</p>	
10	MÁY BƠM NƯỚC LY TÂM SHINING SHP 370CE	<p>Model: SHP 370CE Công suất: 370W/1P/230V-50HZ Cột áp : 20m Hút sâu : 6m Lưu lượng : 6.0m³/h</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TMDV TRUNG AN

		<p>Họng hút xả : 25-25mm Xuất xứ : made in Vietnam</p>	
11	GIÀN GIÁO KHUNG	<p>Giàn giáo khung được lắp dựng theo hình không gian gồm 2 khung và 2 giằng chéo để cố định khung chắc chắn.</p> <p>Kích thước giàn giáo khung: Chiều cao của giàn giáo khung thông dụng là 1700mm, 1530mm, 1200mm, 900mm.</p> <p>Chất liệu sản xuất giàn giáo khung: Để đảm bảo độ chắc chắn cho giàn giáo người ta sử dụng các loại ống thép Q42 như: ống thép đen nhúng kẽm, ống thép kẽm với độ dày từ 2.0mm trở lên để sản xuất giàn giáo khung.</p> <p>Lắp ghép giàn giáo khung: Khi đưa vào sử dụng khung giàn giáo sẽ được lắp ghép với 2 giằng chéo tạo thành một hệ không gian hoàn chỉnh.</p>	
12	VÁN COPPHA	<p>Nguyên liệu: Gỗ điều, gỗ cao su, gỗ keo</p> <p>Tỷ trọng: 550kg/m³</p> <p>Keo: Keo chống thấm nước WBP Phenolic</p> <p>Độ dày: 18mm</p> <p>Bề ngang: 15cm,20cm,25cm,30cm,35cm...60cm tùy theo kết cấu công trình</p> <p>Dài: 3m, 3.5m, 4m</p> <p>Chuyên dùng: Đồ cột, sàn, đà,...</p>	
13	MÁY CẮT UỐN THÉP	<p>Điện áp: 220V; 50/60Hz;1Phase</p> <p>Công suất: 1.9Kw – 15A, 01 motor chổi than</p> <p>Tốc độ uốn: 4 giây/1 lần uốn</p> <p>Đường kính uốn: D6, D8, D10, D12, D16, D20, D22, D25</p> <p>Kích thước: 370 x 365 x 400mm</p> <p>Trọng lượng: 88Kg.</p>	
14	MÁY PHÁT ĐIỆN	<p>Model động cơ: Honda GX390 chính hãng có Logo Honda dập nổi trên thân máy</p> <p>Số pha máy phát điện: Máy phát 1 pha</p> <p>Kiểu động cơ của máy phát: Động cơ 4 thì</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TMDV TRUNG AN

		<p>Loại đầu phát: Từ trường quay, tự kích từ, 2 cực</p> <p>Kiểu điều chỉnh điện áp: tụ điện / AVR</p> <p>Công suất liên tục: 6.5 / 6.8 kVA</p> <p>Công suất tối đa: 7.0 / 7.9 kVA</p> <p>Tiêu hao nhiên liệu (L / h): 2.9 / 3.3</p> <p>Điện áp: 220/240 V</p> <p>Đường kính và khoảng chạy: 89 / 68</p> <p>Hệ thống khởi động máy phát: đề nổ – giặt nổ</p> <p>Công suất: 13 HP</p> <p>Tốc độ quay: 3000 / 3600 rpm</p> <p>Dung tích xi lanh: 389 cc</p> <p>Tần số máy phát điện: 50/60 HZ</p> <p>Nhiên liệu dùng cho máy phát: Xăng</p> <p>Dung tích bình nhiên liệu: 25 lít</p> <p>Dung tích nhớt: 1.1 lít</p> <p>Kích thước (DxRxC) mm: 730 x 530 x 590</p> <p>Trọng lượng: 100kg.</p>	
15	MÁY HÀN	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Bảo hành: 12 Tháng</p> <p>Điện áp vào (V): 1 pha 220V ± 15%</p> <p>Công suất đầu ra (KVA): 7.0 KVA</p> <p>Dòng điện ra (A): 20 - 200 (A)</p> <p>Điện áp ra (V): 50 - 70 (V)</p> <p>Hiệu suất: 60%</p> <p>Trọng lượng (Kg): 5.5 Kg.</p>	
16	MÁY ĐÀO	<p>Xuất xứ: Nhật Bản</p> <p>Trọng lượng bán thân: 13 800kg</p> <p>Kích thước (L*W*H): 2820*2490*2380 mm</p> <p>Dung tích gầu: 0.5m³.</p> <p>Động cơ: MITSUBISHI D04FR-KDP2TAAC</p> <p>Loại nhiên liệu: Diesel</p> <p>Công suất lớn nhất của động cơ, tại 2000 vòng/phút: 74kW</p> <p>Vận tốc di chuyển lớn nhất : 5.6km/h</p>	
17	MÁY ỦI	<p>Hãng sản xuất: KOMATSU</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TMDV TRUNG AN

		Model: D155A-6R Công suất bánh đà (kW/HP) (SAE): 268/360 Trọng lượng vận hành (kg): 41700 Dung tích lưỡi ủi (m³): 9.4 Loại lưỡi ủi: Semi – U- Tilt	
18	XE LU	Thương hiệu: Sakai Tự trọng: 10220 kg Lực rung: 150 KN / 255 KN Tốc độ di chuyển: 0~7km/h Kiểu dáng: Ngồi lái Động cơ: KUBOTA Nhiên liệu: Dầu diesel	

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH THAO

HÌNH ẢNH MỘT SỐ MÁY MÓC, THIẾT BỊ



MÁY THỦY BÌNH SOKKIA B40A

Thông số kỹ thuật của máy thủy bình SOKKIA B40A

1. Độ chính xác

Sai số cao độ của máy: ± 2 mm/km đo khép tuyến

Sai số bàn độ: 0.5°

Độ chính xác bọt thủy: 10 mm/2 mm

2. Ống kính máy Sokkia B40A

Độ phóng đại: 24X

Độ dài ống kính: 214mm

Đường kính vật: 32mm

Trường nhìn tại 100m: 2.5m

3. Con lắc

Con lắc từ tính

Có khả năng tự động cân bằng trong phạm vi: $\pm 15^{\circ}$

4. Tiêu chuẩn của máy

Tiêu chuẩn chống bụi bẩn: IPX 66

Iso: 0920-2003

5. Trọng lượng máy: 1.5kg

6. Kích thước: 122x214x140mm

7. Hằng số đo khoảng cách: 100



MÁY ĐÀM BÀN HONDA PC70

Thông số kỹ thuật Máy đầm bàn Honda PC70:

Động cơ xăng Honda GX160 Thái Lan

Công suất động cơ: 5.5hp

Tốc độ không tải: 3600 vòng/phút

Kích thước mặt đầm: 530x340mm

Lực ly tâm: 1350 kgf

Vận tốc di chuyển: 20-25m/ phút

Trọng lượng: 70kg

Xuất xứ: lắp ráp tại Việt Nam



MÁY DUỖI SẮT CÓ MOTOR 8 LU GP-1036

Thông số kỹ thuật Máy duỗi sắt có motor 8 lu GP-1036:

Kích thước: Chiều dài-Chiều cao: 1800mm X 1000mm X 700mm

Công suất động cơ: 1/2HP, điện áp: 220V

Cấu trúc chính: cấu trúc thủy lực

Chế độ hoạt động: máy hoàn toàn tự động.

Chức năng: duỗi sắt. Ở chế độ bán tự động và duỗi thép có đường kính 8 mm ở bất kỳ chiều dài nào.

Đặc điểm của máy: Hình chữ nhật hoặc hình chữ nhật xử lý cho những tòa nhà dân dụng và công nghiệp.

Dung tích: 200 – 350 kg / h (tùy thuộc vào kích thước vành đai)



MÁY CẮT BÊ TÔNG NHỰA ĐƯỜNG CHẠY DẦU 7HP (GIẬT NỔ)

Thông số kỹ thuật Máy cắt bê tông nhựa đường chạy dầu 7HP (Giật nổ):

Công suất động cơ: 7HP (Chạy dầu)

Model: DGX-200

Vận tốc cắt(V/p): 2500

Đường kính lưỡi cắt(mm): 350

Đ/kính trục lắp lưỡi cắt(Mm): 27

Khả năng cắt sâu(mm): 120



MÁY TỜI ĐA NĂNG NIKI KCD 500/1000/220V-100M

Thông số kỹ thuật Máy Tời Đa Năng NIKI KCD 500/1000/220V-100m:

Model: KCD 500/1000/220V-100m

Tải trọng 1 móc: 400Kg

Tải trọng 2 móc: 800Kg

Tốc độ nâng 1 móc: 14(m/p)

Tốc độ nâng 2 móc: 7(m/p)

Điện áp: 220V

Chiều dài cáp: 100m

Đường kính cáp: 6 (mm)

Trọng lượng: 45kg

Xuất xứ: Trung Quốc



MÁY CẮT SẮT SUMO SU40

Thông số kỹ thuật Máy cắt sắt Sumo SU40:

MODEL: SUMO SU40

Size Lưỡi Cắt: Ngoài: 355cm

Trong: 25.4cm

Độ dày: 3.5cm

Công suất: 2000 W

Tổng chiều dài: 265 x 525 mm

Chiều dài dây điện: 2.5 m

Tốc Độ: 80m/giây

Dây quấn: Đồng

Trọng lượng: 14 kg



LU DẮT TAY MEIWA MSR5KM

Thông số kỹ thuật của máy Lu dất tay MEIWA MSR5KM

Lu dất tay: MEIWA MSR5KM

Trọng lượng (Kg): 598

Chiều dài (mm): 2340

Chiều rộng (mm): 616

Chiều cao (mm): 1060

Trống lu (mm): \varnothing 356×575

Tốc độ (km/h): 0-3.5

Vệt lu (mm): 575

Tần số Hz(vpm): 55(3300)

Lực đàn kN(kgf): 11.8(1200)

Khả năng leo dốc°: 25

Tank nước (L): 38

Động cơ kW(PS)/min: KUBOTA EA300 4.4(6.0)/3000

Fuel: Diesel

Tank nhiên liệu (L): 4.8

Tank thủy lực (L): 8

Hãng sản xuất: Meiwa

Xuất xứ: Nhật Bản



MÁY TRỘN BÊ TÔNG 350L

Thông số máy trộn bê tông 350L:

Model: TP350L

Tên: Máy trộn bê tông tự do quả lê 350 lít

Xuất xứ: Việt Nam

Thể tích thùng trộn: 350 lít

Năng suất trộn: 320 lít / mẻ

Số vòng quay của thùng: 20 – 30 vòng/ phút

Kiểu trộn: Tự do: Nghiêng thùng hoặc đứng thùng

Kiểu đồ: Lật nghiêng thùng

Động cơ: Chạy điện 220v/ 3kw hoặc chạy dầu diesel đầu nổ D8

Trọng lượng máy: 190kg



MÁY ĐÀM DÙI BÊ TÔNG CẦM TAY 1M (800W)

Thông số máy đầm dùi bê tông cầm tay 1m (800w):

Model: ZPN35-1m

Công suất động cơ (w): 800

Điện áp (V): 220

Chiều dài dây (m): 1

Tốc độ động cơ (Vòng/phút): 2800

Biên độ đầm (mm): 0.9

Kích thước (mm): 330*85*150

Trọng lượng (kg): 5

Xuất xứ: china



MÁY BƠM NƯỚC LY TÂM SHINING SHP 370CE

Thông số máy bơm nước ly tâm Shining SHP 370E:

Model: SHP 370CE

Công suất: 370W/1P/230V-50HZ

Cột áp : 20m

Hút sâu : 6m

Lưu lượng : 6.0m³/h

Họng hút xả : 25-25mm

Xuất xứ : made in Vietnam



GIÀN GIÁO KHUNG

Thông số kỹ thuật:

Giàn giáo khung được lắp dựng theo hình không gian gồm 2 khung và 2 giằng chéo để cố định khung chắc chắn.

Kích thước giàn giáo khung: Chiều cao của giàn giáo khung thông dụng là 1700mm, 1530mm, 1200mm, 900mm.

Chất liệu sản xuất giàn giáo khung: Để đảm bảo độ chắc chắn cho giàn giáo người ta sử dụng các loại ống thép Q42 như: ống thép đen nhúng kẽm, ống thép kẽm với độ dày từ 2.0mm trở lên để sản xuất giàn giáo khung.

Lắp ghép giàn giáo khung: Khi đưa vào sử dụng khung giàn giáo sẽ được lắp ghép với 2 giằng chéo tạo thành một hệ không gian hoàn chỉnh.



VÁN COPPHA

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của ván coppha

Nguyên liệu: Gỗ điều, gỗ cao su, gỗ keo

Tỷ trọng: 550kg/m³

Keo: Keo chống thấm nước WBP Phenolic

Độ dày: 18mm

Bề ngang: 15cm, 20cm, 25cm, 30cm, 35cm...60cm tùy theo kết cấu công trình

Dài: 3m, 3.5m, 4m

Chuyên dùng: Đồ cột, sàn, đà,...



MÁY CẮT UỐN THÉP

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Điện áp: 220V; 50/60Hz; 1Phase

Công suất: 1.9Kw – 15A, 01 motor chổi than

Tốc độ uốn: 4 giây/1 lần uốn

Đường kính uốn: D6, D8, D10, D12, D16, D20, D22, D25

Kích thước: 370 x 365 x 400mm

Trọng lượng: 88Kg.



MÁY PHÁT ĐIỆN

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Model động cơ: Honda GX390 chính hãng có Logo Honda dập nổi trên thân máy

Số pha máy phát điện: Máy phát 1 pha

Kiểu động cơ của máy phát: Động cơ 4 thì

Loại dầu phát: Từ trường quay, tự kích từ, 2 cực

Kiểu điều chỉnh điện áp: tụ điện / AVR

Công suất liên tục: 6.5 / 6.8 kVA

Công suất tối đa: 7.0 / 7.9 kVA

Tiêu hao nhiên liệu (L / h): 2.9 / 3.3

Điện áp: 220/240 V

Đường kính và khoảng chạy: 89 / 68

Hệ thống khởi động máy phát: đề nổ – giạt nổ

Công suất: 13 HP

Tốc độ quay: 3000 / 3600 rpm

Dung tích xi lanh: 389 cc

Tần số máy phát điện: 50/60 HZ

Nhiên liệu dùng cho máy phát: Xăng

Dung tích bình nhiên liệu: 25 lít

Dung tích nhớt: 1.1 lít

Kích thước (DxRxC) mm: 730 x 530 x 590

Trọng lượng: 100kg.



MÁY HÀN

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Xuất xứ: Việt Nam

Bảo hành: 12 Tháng

Điện áp vào (V): 1 pha 220V \pm 15%

Công suất đầu ra (KVA): 7.0 KVA

Dòng điện ra (A): 20 - 200 (A)

Điện áp ra (V): 50 - 70 (V)

Hiệu suất: 60%

Trọng lượng (Kg): 5.5 Kg.



MÁY ĐÀO

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Xuất xứ: Nhật Bản

Trọng lượng bán thân: 13 800kg

Kích thước (L*W*H): 2820*2490*2380 mm

Dung tích gầu: 0.5m³.

Động cơ: MITSUBISHI D04FR-KDP2TAAC

Loại nhiên liệu: Diesel

Công suất lớn nhất của động cơ, tại 2000 vòng/phút: 74kW

Vận tốc di chuyển lớn nhất : 5.6km/h



MÁY ỦI

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Hãng sản xuất: KOMATSU

Model: D155A-6R

Công suất bánh đà (kW/HP) (SAE): 268/360

Trọng lượng vận hành (kg): 41700

Dung tích lưỡi ủi (m³): 9.4

Loại lưỡi ủi: Semi – U- Tilt



XE LU

Thông số kỹ thuật-Đặc tính của thiết bị:

Thương hiệu: Sakai

Tự trọng: 10220 kg

Lực rung: 150 KN / 255 KN

Tốc độ di chuyển: 0~7km/h

Kiểu dáng: Ngồi lái

Động cơ: KUBOTA

Nhiên liệu: Dầu diesel

VÀ CÁC MÁY MÓC, THIẾT BỊ KHÁC TÙY THEO TÍNH CHẤT, LOẠI CÔNG TRÌNH CHÚNG TÔI SẼ HUY ĐỘNG ĐỂ ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐÃ ĐỀ RA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



HỒ SƠ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

**ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:

MAIL: trungan.las1469@gmail.com

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc Thành lập PTN kiểm định chất lượng công trình (Mã số PTN Las-xd 1469))

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào biên bản họp về việc thống nhất thành lập PTN kiểm định chất lượng công trình (mã số PTN Las-xd 1469) thuộc Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An của Hội đồng quản trị Công ty.

Căn cứ vào giấy chứng nhận ĐKKD số 1801435163 do Phòng ĐKKD thuộc Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/12/2015.

Căn cứ quyết định số 14/QĐ-BXD ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng bộ xây dựng về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm KĐCL công trình LAS-XD 1469 (kèm theo danh mục các phép thử của phòng thí nghiệm Las-xd 1469).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phòng thí nghiệm có nhiệm vụ:

Tổ chức quản lý và điều hành mọi hoạt động thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng công trình. Theo đúng đề cương thí nghiệm đã được phê duyệt, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn áp dụng thử nghiệm. Các quy định của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Có trách nhiệm phối hợp với tư vấn giám sát, chủ đầu tư, và các bộ phận chức năng khác của các nhà thầu để thực hiện nhiệm vụ;

Là đầu mối của Công ty, chịu sự quản lý điều hành chung của lãnh đạo Công ty, Chỉ huy trưởng công trình;

Điều 2: Đồng chí Trưởng phòng thí nghiệm có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của phòng trước Công ty. Ban chỉ huy công trường và tư vấn giám sát về kết quả thí nghiệm.

Điều 3: Thời gian thực hiện từ ngày chấp thuận đến khi kết thúc đưa Công trình vào bàn giao.

Điều 4: Trưởng phòng TN và CBCNV có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

* Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu HCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN



Phạm Minh Luân

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 1469

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12, ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13, ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP, ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BXD, ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi nghị quyết số 55/NĐ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD, ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký quyết định công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Xét hồ sơ đăng ký công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An, ngày 28 tháng 12 năm 2015 và Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình thuộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An; Mã số: LAS-XD 1469, địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, được thực hiện các phép thử với các tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trong bảng danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này không có hiệu lực khi có sự thay đổi so với nội dung ghi tại điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng cơ sở quản lý phòng thí nghiệm nêu tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN&MT.

**BỘ XÂY DỰNG
SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 117/SY-BXD, ngày 08 tháng 3 năm 2016

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trịnh Thị Bích

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Trung Thành

DANH MỤC CÁC PHEP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1469

(Kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-BXD, ngày 12 tháng 01 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)



TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
THỰC NGHIỆM CÔNG LÝ XI MĂNG		
1	Độ nén, kéo trong nóng của xi măng	TVCN 4030: 2003
2	Xác định độ bền uốn nén của xi măng	TVCN 6016: 2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TVCN 6017: 1995
4	Độ dẫn nở autoclave	TCVN 8877: 11
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3016: 1993
6	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3018: 1993
7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112: 93
8	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 93
9	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 93
10	Xác định giới hạn bên khi nén	TCVN 3118: 93
11	Xác định giới hạn bên kéo khi uốn	TCVN 3119: 93
12	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338: 12
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
13	Xác định thành phần hạt và môđun độ lớn	TCVN 7572-2: 2006
14	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 2006
15	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 2006
16	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6: 2006
17	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006
18	XD hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006
19	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 2006
20	XD cường độ và độ hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006
21	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11: 2006
22	XD độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12: 2006
23	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹp trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13: 2006
24	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa trong đá dăm (sỏi)	TCVN 7572-17: 2006
25	Xác định hàm lượng Mica	TCVN 7572-20: 2006
BÊ TÔNG NHỰA		
26	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1: 11
27	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2: 11
38	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3: 11
29	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4: 11
30	Phương pháp xác định tỷ trọng khô, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5: 11
31	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6: 11
32	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7: 11
33	Phương pháp xác định hệ số độ lưu lèn	TCVN 8860-8: 11
34	Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9: 11
35	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10: 11
36	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11: 11
37	Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12: 11

/

THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
38	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2003
39	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6: 2003
40	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10: 03
41	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11: 03
42	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18: 2003
THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG		
43	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:95
44	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:95
45	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVM 4197:95
46	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:95
47	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:95
48	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:95
49	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:95
50	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:95
51	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
52	Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	14TCN 139-2005
KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG		
53	Thử kéo	TCVN 197:2002
54	Thử uốn	TCVN 198:85
55	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:91
56	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:91
57	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:91
58	Ống thép hàn - Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật	TCVN 6116:96
59	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:87
60	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM		
61	Xác định độ kim lún	TCVN 7495: 05
62	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496: 05
63	Xác định điểm hóa mềm (Dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497: 05
64	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy	TCVN 7498: 05
65	Xác định lượng tổn thất KL sau khi gia nhiệt	TCVN 7499: 05
66	Xác định độ hòa tan trong Tricloetylen	TCVN 7500: 05
67	Xác định khối lượng riêng (PP Pycnometer)	TCVN 7501: 05
68	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502: 05
69	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503: 05
70	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504: 05
THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N		
71	Thành phần hạt	22TCN 58-84
72	Lượng mất khi nung	22TCN 58-84
73	Hàm lượng nước	22TCN 58-84
74	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58-84
75	KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN 58-84
76	Hệ số hao nước	22TCN 58-84
77	Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58-84
78	KL – TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58-84
79	Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58-84
80	Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58-84
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
81	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1 : 09
82	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2 : 09
83	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3 : 09

84	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4 : 09
85	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6355-5 : 09
86	Xác định độ tổng	TCVN 6355-6 : 09
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHI CHUNG ÁP AAC		
89	Xác định kích thước	TCVN 7959 : 2011
90	Xác định khối lượng khô	TCVN 7959 : 2011
91	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 7959 : 2011
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
92	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476 : 99
93	Xác định cường độ nén	TCVN 6476 : 99
94	Xác định độ hút nước	TCVN 6476 : 99
95	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476 : 99
THỬ NGHIỆM GẠCH BLOCK BÊ TÔNG		
96	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477 : 11
97	Xác định cường độ nén	TCVN 6477 : 11
98	Xác định độ rỗng	TCVN 6477 : 11
99	Xác định độ hút nước	TCVN 6477 : 11
100	Thử nghiệm gạch block bê tông nhẹ	TCVN 9030 : 11
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
101	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	22TCN 02 : 1993
103	Xác định modun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN8861 : 11
104	Xác định modun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN8867 : 11
105	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN8864 : 11
106	Độ ẩm, khối lượng của đất trong kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346 : 2006
107	Kết cấu bê tông cốt thép-PP điện tử xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012
108	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng PP đo cao hình học	TCVN 9360 : 2012
109	PP xác định modun biến dạng hiện trường ằng tẩm ép phẳng	TCVN 9354 : 12
110	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9365 : 12
111	Khảo sát đo đạc địa hình	TCVN 9398 : 2012
112	Cọc - PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012
113	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429-92
114	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00
115	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397 : 12
116	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng PP thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344 : 12
ĐÁT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH		
118	Xác định đầm nén chặt	22TCN 59-84
119	Xác định cường độ kháng ép	22TCN 59-84
120	Xác định modun đàn hồi	22TCN 59-84
121	Xác định ổn định nước sau chu kỳ bảo hòa- sấy	22TCN 59-84
122	Xác định cường độ kháng kéo	22TCN 59-84
123	Xác định modun đàn hồi của VL đá giá cố chất kết dính vô cơ	22TCN 72 : 84
124	Xác định cường độ ép chèn của VL hạt liên kết bằng các chất kết dính	22TCN 73 : 84
THỬ NGHIỆM GẠCH GRANIT		
125	Xác định chất lượng bề mặt	TCVN 6883 : 01
126	Xác định độ hút nước	TCVN 6883 : 01
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
127	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88

128	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
129	Xác định độ pH	TCVN 6492:99
130	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:96
131	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO4-)	TCVN 6200:96
132	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4566:88

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An ngày 07 tháng 05 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An.

Địa chỉ: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

Mã số thuế: 1801435163

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1469**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số: 14/QĐ-BXD ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty CP ĐTXD TMDV Trung An;
- Sở XD Tp. Cần Thơ;
- TT thông tin (Website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1469**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 768/GCN-BXD, ngày 24 tháng 6 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng, khối lượng thể tích của xi măng	TCVN 4030:2003
2	Xi măng – phương pháp thử - xác định cường độ	TCVN 6016:2011
3	Xi măng – phương pháp xác định thời gian đông kết & độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
4	Độ dẫn nở autoclave	TCVN 8877:11
5	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736:1982
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
6	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	TCVN 9382-2012; Số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10306:2014 22TCN 276:2001 TCXD 127:1985
7	Lấy mẫu, chế tạo, bảo dưỡng mẫu	TCVN 3105:93
8	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
9	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
10	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
11	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
12	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
13	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
14	Xác định cường giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:93
15	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
16	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
17	Xác định thành phần hạt và moodum độ lớn	TCVN 7572-2:2006
18	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
19	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN:7572-5:2006
20	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
21	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
22	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
23	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
24	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
25	Xác định nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
26	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
27	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹp trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
28	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá trong đá dăm (sỏi)	TCVN 7572-17:2006
29	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	BÊ TÔNG NHỰA	
30	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
31	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-01:11
32	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-02:11

33	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-03:11
34	PP xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-04:11
35	PP xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-05:11
36	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-06:11
37	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-07:11
38	Phương pháp xác định hệ số độ lưu lèn	TCVN 8860-08:11
39	Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-09:11
40	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
41	Phương pháp xác định độ rỗng lấy đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
42	Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
43	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
44	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
45	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
46	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2003
47	Xác định độ hút nước cho mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003
THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG		
48	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
49	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
50	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
51	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
52	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2014
53	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
54	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
55	Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)	TCVN 4202:2012
56	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
57	Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	ASTM D2434:00 TCVN 8723 : 2012
KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG		
58	Vật liệu kim loại – Thử kéo – phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
59	Thử uốn	TCVN 198:2008
60	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:91
61	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:91
62	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:91
63	Ống thép hàn – Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật	TCVN 6116:96
64	Thí nghiệm mối nối bằng ống ren, cóc nối thép, tăng đơ, ống thép, thép bản, thép hình, thép lưới, nhôm, tôn lợp mái	TCVN 197 : 14, TCVN 198 : 2008, TCVN 1916 : 1995, TCVN 8163 : 2009, TCVN 5709 - 2009
65	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000 BS 3923:1995
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM		
66	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
67	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
68	Xác định điểm hóa mềm (Dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:05
69	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy	TCVN 7498:05
70	Xác định lượng tồn thất KL sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:05
71	Xác định độ hàn tan trong Tricloetylen	TCVN 7500:05
72	Xác định khối lượng riêng (PP pycnometer)	TCVN 7501:05
73	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:05

74	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:05
75	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05
	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BTN	
76	Thành phần hạt	
77	Lượng mất khi nung	22TCN58:1984
78	Hàm lượng nước	22TCN58:1984
79	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN58:1984
80	Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN58:1984
81	Hệ số háo nước	22TCN58:1984
82	Xác định khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN58:1984
83	Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN58:1984
84	Độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN58:1984
85	Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN58:1984
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
86	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6335-1:2009
87	Xác định cường độ nén	TCVN 6335-2:2009
88	xác định cường độ uốn	TCVN 6335-3:2009
89	Xác định độ hút nước	TCVN 6335-4:2009
90	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6335-5:2009
91	Xác định độ rỗng	TCVN 6335-6:2009
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHE - GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC), BÊ TÔNG BỘT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP	
92	Sai lệch kích thước, Khuyết tật ngoại quan, Cường độ nén và khối lượng thể tích khô, Độ co khô	TCVN 7959 : 2011 TCVN 9030: 2011
93	Độ vuông góc	TCVN 6415-2:2005
94	Xác định độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt	TCVN 7744:2007
95	Độ hút nước	TCVN 3113:1993
	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
96	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN6476:99
97	Xác định: cường độ nén, cường độ hút nước, độ mài mòn	TCVN6476:99
	THỬ NGHIỆM GẠCH BLOCHK BÊ TÔNG	
98	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN6477:11
99	Xác định: cường độ nén, cường độ rỗng, cường độ hút nước	TCVN6477:11
	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
100	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng PP dao đai	22TCN 02-71
101	Xác định modun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN8861:11
102	XĐ modum đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Benkelman	TCVN8867:11
103	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN8864:11
104	Độ ẩm, khối lượng của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006
105	Kết cấu bê tông cốt thép – PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
106	XĐ độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng PP đo cao hình học	TCVN 9360:2012
107	Phương pháp xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
108	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9365:012
109	Khảo sát đo đạc địa hình	TCVN 9398:2012
110	Cọc – PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 2012
111	Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429:92
112	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy so siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
113	Kiểm tra điện trở bộ phận nối đất	TCVN 9385:2012

114	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
ĐÁT GIA CÔNG BẰNG CHẤT KẾT DÍNH		
115	Xác định: đầm nén chặt, cường độ kháng ép, modun đàn hồi	22TCN 59:1984
116	Xác định ổn định nước sau chu kỳ bảo hòa – sấy	22TCN 59:1984
117	Xác định cường độ kháng kéo	22TCN 59:1984
118	Xác định modun đàn hồi của vật liệu đá gia công chất kết dính vô cơ	22TCN 72:1984
119	Xác định cường độ ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	22TCN 73:1984
THỬ NGHIỆM GẠCH GRANIT		
120	Xác định chất lượng bề mặt	TCVN 6883:01
121	Xác định độ hút nước	TCVN 6883:01
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
122	Xác định hàm lượng không tan	TCVN4560 : 88
123	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN4560 : 88
124	Xác định độ pH	TCVN6492 : 99
125	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl-)	TCVN6194 : 96
126	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO4-)	TCVN6200 : 96
127	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN4566 : 88
NHỰA ĐƯỜNG LÔNG		
128	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011; ASTM D3143; AASHTO T79
129	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011; ASTM D95;AASHTO T55
130	Xác định chung cát	TCVN 8818-4:2011; ASTM D402; AASHTO T201
131	Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818-5:2011; ASTM D2171; AASHTO T201
NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC AXIT		
132	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-1:2011; ASTM D244
133	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011; ASTM D6930
134	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011; ASTM D6933
135	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011
136	Xác định độ khù nhũ	TCVN 8817-6:2011
137	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011; ASTM D6935
138	Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011; ASTM D244
THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO		
139	Xác định kích thước cơ bản; Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Độ sai lệch về kích thước và hình dạng sản phẩm; Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
140	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 6065:1995
141	Độ bền uốn, MPa	TCVN 6355-2:2009
142	Xác định hệ số ma sát	TCVN 6415-17:2005

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN**

(V/v: *Bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm*)

I. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An;**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
- Điện thoại: 02923 646 646
- Mã số doanh nghiệp: 1801435163
- Email: trungan.las1469@gmail.com

II. Thời gian và địa điểm họp:

- Thời gian họp: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 01 năm 2020.
- Địa điểm họp: Tại Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An.

III. Mục đích, chương trình họp:

- Hội đồng thành viên và công ty tiến hành phiên họp nhằm thảo luận thông qua một số vấn đề liên quan đến việc: *Bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm.*
- Sau khi Chủ tịch hội đồng thành viên đọc tuyên bố khai mạc cuộc họp, lắng nghe các nội dung cần thảo luận, cho ý kiến và tiến hành biểu quyết.

IV. Thành phần tham dự:

1. Các thành viên dự cuộc họp:
 - Ông/bà: Nguyễn Thanh Thao, Chủ tịch Hội đồng thành viên.
 - Ông/bà: Huỳnh Chí Diễm, Thành viên Hội đồng thành viên.
 - Ông/bà: Phạm Thị Mỹ Nương, Thành viên Hội đồng thành viên.
2. Thành viên mới:
 - Ông/bà: Nguyễn Công Trang, Nhân viên công ty.
 - Ông/bà: Lại Thanh Huy, Nhân viên công ty.
 - Ông/bà: Nguyễn Duy Thanh, Nhân viên công ty.
3. Chủ tọa và thư ký:
 - Chủ tọa: Nguyễn Thanh Thao
 - Thư ký: Nguyễn Thị Huỳnh Giao

V. Nội dung cuộc họp:

1. Lấy ý kiến thông qua các nội dung:
 - Xét yêu cầu nhiệm vụ, năng lực cán bộ để tiến hành bổ nhiệm Trưởng phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469;
2. Ý kiến của các thành viên dự cuộc họp:
 - Thống nhất bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết.
3. Biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 06 phiếu/ 07 phiếu, tương ứng 85,71% tổng số phiếu biểu quyết của thành viên dự họp, có biểu quyết tán thành;
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu/ 07 phiếu, tương ứng 14,29% tổng số phiếu biểu quyết của thành viên dự họp, có biểu quyết không tán thành;
- Số phiếu không có ý kiến: 00 phiếu/ 07 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của thành viên dự họp, có biểu quyết không có ý kiến;

4. Các nội dung được Hội đồng thành viên thông qua:

- Căn cứ vào kết quả biểu quyết, Hội đồng thành viên đồng ý thông qua các nội dung như sau:
 - Xét trình độ chuyên môn và năng lực của cán bộ Hội đồng nhất trí tán thành Ông Nguyễn Duy Thanh – Kỹ sư xây dựng giữ chức vụ Trưởng phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469 thuộc Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An.
 - Cuộc họp này kết thúc hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản này được lập trước khi kết thúc cuộc họp và được lập thành 2 bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Các thành viên dự họp không có ý kiến gì thêm. Thư ký cuộc họp đã đọc cho tất cả thành viên dự họp nghe đầy đủ nội dung biên bản này.

Thư ký cuộc họp

Nguyễn Thị Hiệp

Nguyễn Thị Hiệp Giám

Chủ tọa cuộc họp



Nguyễn Thanh Thao

Danh sách hội đồng thành viên

- 1/ Huỳnh Chí Diễm
- 2/ Phạm Thị Mỹ Nhung
- 3/ Lê Thanh Thủy
- 4/ Nguyễn Công Hoàng
- 5/ Nguyễn Duy Thanh

Số: 02/QĐ-2020

Thốt Nốt, ngày 01 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

V/v bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng thí nghiệm kiêm Phó giám đốc

công ty đối với Ông. Nguyễn Duy Thanh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An;

Căn cứ vào yêu cầu tổ chức của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An.

Xét trình độ khả năng của Ông. Nguyễn Duy Thanh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông. Nguyễn Duy Thanh giữ chức vụ trưởng phòng thí nghiệm kiêm Phó giám đốc công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Trung An, phụ trách chuyên môn và quản lý phòng thí nghiệm **kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020;**

Điều 2: Quyền hạn và nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo quyết định của Ban giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Quản lý trong các lĩnh vực hoạt động của phòng thí nghiệm của công ty.

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty, theo quyết định của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật.



Ông. Nguyễn Duy Thanh có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và chịu trách nhiệm với Ban giám đốc, Hội đồng quản trị về các hoạt động của mình theo quy định của công ty.

Điều 3: Ông. Nguyễn Duy Thanh và Ban giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

*** Nội nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Thao



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 05 năm 2024

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP/ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

KÍNH GỬI: SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469 thuộc Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 1801435163 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 05 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 11 năm 2019.

- Địa chỉ: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923 646 646

- Mã số thuế: 1801435163

2. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469.

- Địa chỉ: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923 646 646

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động: (Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 768/GCN-BXD, ngày 24 tháng 06 năm 2019);

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
A	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	- Độ dẫn nở autoclave	TCVN 8877 : 2011	- Bình xác định khối lượng riêng. - Cân kỹ thuật. - Chảo trộn hồ XM.	
2	- Độ mịn, khối lượng riêng, khối lượng thể tích của xi măng	TCVN 4030 : 2003		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
7	- Xác định giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118 : 1993	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nghiền bi hoặc nghiền lắc (hoặc các thiết bị đập, nghiền khác). - Máy thử độ chống thấm. - Nhiệt kế có độ chính xác đến 0,5°C. - Ống đong dung tích 100 mL, 250 mL và 500 mL; - Que chọc, nhiệt kế, pipet. - Thiết bị Vebe. - Thùng đong. - Thùng ngâm có dung tích phù hợp. - Thước đo. - Thước kẹp kỹ thuật. - Thước lá bằng thép dài 400 mm. - Tủ sấy đạt nhiệt độ 200 °C. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
8	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112 : 1993		
9	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115 : 1993		
10	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 : 1993		
11	- Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338 : 2012		
C	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA			
1	- Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10 : 2006	<ul style="list-style-type: none"> - Bình dung tích. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Búa, cối chày bằng đồng hoặc bằng gang để đập và nghiền cốt liệu. - Cân kỹ thuật. - Đồng hồ bấm giây. - Dụng cụ xúc mẫu hoặc lấy mẫu trên băng chuyền. - khay chứa mẫu. - Máy khoan, máy mài, máy lắc sàng. - Máy Los Angeles, máy nén. - Thiết bị chia mẫu. - Thùng đong. - Thùng ngâm mẫu. 	
2	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 : 2006		
3	- Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12 : 2006		
4	- Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8 : 2006		
5	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá trong đá dăm (sỏi)	TCVN 7572-17:2006		
6	- Xác định hàm lượng hạt thoi dẹp trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13 : 2006		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
7	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20 : 2006	<ul style="list-style-type: none"> - Thước kẹp. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
8	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4 : 2006		
9	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN:7572-5 : 2006		
10	- Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6 : 2006		
11	- Xác định nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11 : 2006		
12	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572:9 : 2006		
13	- Xác định thành phần hạt và moodum độ lớn	TCVN 7572-2 : 2006		
D	BÊ TÔNG NHỰA			
1	- Hỗn hợp bê tông nhựa nóng — thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bay trộn, thanh gạt, Ống đong. - Bộ khuôn đúc mẫu. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật. - Côn kiểm tra độ sụt. - Đàm xoay Superpave (SGC) và các khuôn côi theo quy định tại T 312. - Đồng hồ đo thời gian. - Hệ thống đo biến dạng. - Hệ thống giữ mẫu thí nghiệm. - Hệ thống kiểm soát nhiệt độ. - Máy thí nghiệm vệt hàn bánh xe Hamburg. 	
2	- Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-06 : 2011		
3	- Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-07 : 11		
4	- Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12 : 2011		
5	- Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-01 : 2011		
6	- Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10 : 2011		
7	- Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-09 : 2011		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
8	- Phương pháp xác định độ rỗng lấy đầy nhựa	TCVN 8860-11 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đếm số lần tác dụng của bánh xe. - Khay dùng để gia nhiệt cho cốt liệu. - Khuôn mẫu. - Máy nén Marshall. - Máy nén thủy lực (máy nén, bàn nén, đồng hồ đo lực). - Máy quay ly tâm, máy lắc sàng. - Tấm đệm truyền tải. - Thiết bị gia nhiệt. - Thiết bị trộn BTN. - Thước kẹp. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
9	- Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-02 : 2011		
10	- Phương pháp xác định hệ số độ lưu lèn	TCVN 8860-08 : 2011		
11	- Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-03 : 2011		
12	- Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-05 : 2011		
13	- Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-04 : 2011		
E	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
1	- Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11 : 2003	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn dằn. - Bay, chảo trộn mẫu, dao, xẻng. - Bình định mức 1000 mL. - Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1L, đường kính trong bằng 125 mm. - Bình tam giác 500 mL. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Buret 10 ml, có vạch chia tới 0,1 mL; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g. - Chày đầm bằng vật liệu cứng, không hút nước. - Cốc thủy tinh. - Đồng hồ bấm giây. - Khuôn, khay,..... - Máy lắc. - Máy thử nén, uốn. 	
2	- Xác định độ hút nước cho mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18 : 2003		
3	- Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3 : 2003		
4	- Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6 : 2003		
5	- Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10 : 2003		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Máy trộn vữa thí nghiệm. - Một số thùng chứa khô, sạch có nắp đậy kín - Parafin. - Phễu, Pipet 5 mL; - Tấm kính, có diện tích đủ lớn để đậy kín khuôn. - Thiết bị thử độ lưu động theo TCVN 3121-3 : 2022. - Thùng lưu mẫu có thể duy trì điều kiện độ ẩm tương đối ở mức $(95 \pm 5) \%$ và $(65 \pm 5) \%$; - Thước kẹp có độ chính xác tới 0,1 mm. - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$ hoặc $(60 \pm 5) ^\circ\text{C}$. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
F	THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - trong phòng thí nghiệm	22TCN 332 : 2006	<ul style="list-style-type: none"> - Bình hút ẩm có chất hút ẩm silicagel. - Bình tam giác các loại, có dung tích chuẩn 50; 100; 250; 500 và 1000 ml. - Bình tỷ trọng có dung tích không nhỏ hơn 100 cm³. - Các ống đong bằng thủy tinh, có dung tích chuẩn 10; 25 ; 50; 100; 250 ;500 và 1000ml. - Cân kỹ thuật. - Chày đầm tiêu chuẩn. - Cối CBR. - Cối và chày bằng sứ hoặc thủy tinh, đầu chày bọc cao su. - Đồng hồ bấm giây và đồng hồ chỉ giờ. - Dụng cụ tạo mẫu đất hỗn hợp. - Hộp chia mẫu nhiều rãnh hoặc dụng cụ chia mẫu thích hợp. 	
2	- Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	ASTM D2434 : 00 TCVN 8723 : 2012		
3	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196 : 2012		
4	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201 : 2012		
5	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197 : 2012		
6	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195 : 2012		
7	- Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)	TCVN 4202 : 2012		
8	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199 : 2014		
9	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198 : 2014		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
10	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200 : 2012	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén CBR. - Máy nén một trục không hạn chế nở hông. - Máy nén, uốn. - Máy trộn hay dụng cụ trộn mẫu đất hỗn hợp. - Tấm đo trương nở. - Tấm gia tải (2,27 kg), tối thiểu. - Thiết bị để xác định độ ẩm. - Thiết bị ổn nhiệt. - Thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích đất kết cấu nguyên trạng. - Thước cặp cơ khí có độ chính xác đến 0,1 mm; - Tủ sấy. - Tỷ trọng kế. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
G	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG			
1	- Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402 : 1991	- Áp kế để đo áp suất khí.	
2	- Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401 : 1991	- Bàn từ.	
3	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 6735 : 2000 BS 3923 : 1995	<ul style="list-style-type: none"> - Các mẫu chuẩn và mẫu đối chiếu. - Dao có mũi nhọn sắc. - Máy đo độ dày lớp phủ. 	
4	- Ống thép hàn - Thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật	TCVN 6116 : 1996	<ul style="list-style-type: none"> - Máy phát hiện khuyết tật và đầu dò. - Máy thử kéo, uốn. 	
5	- Thí nghiệm mối nối bằng ống ren, cóc nối thép, tăng đơ, ống thép, thép bản, thép hình, thép lưới, nhôm, tôn lợp mái	TCVN 197 : 14, TCVN 198 : 08, TCVN 1916 : 95, TCVN 8163 : 09, TCVN 5709 : 2009	<ul style="list-style-type: none"> - Nam châm điện xách tay (AC 1). - Thùng thử được đóng kín trong suốt. - Thước kẹp kỹ thuật. - Thước thép dài. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
6	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403 : 1991		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
7	- Thử uốn	TCVN 198 : 2008		
8	- Vật liệu kim loại - Thử kéo - phần 1 : Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1 : 2014		
H	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM			
1	- Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy	TCVN 7498 : 2005	<ul style="list-style-type: none"> - Bể ổn nhiệt. - Bếp đun. - Bi - Hai viên bi thép, đường kính 9,5 mm (3/8 in.), khối lượng mỗi viên là 3,50 g ± 0,05 g. - Bình - Bình thủy tinh, chịu nhiệt có đường kính trong không nhỏ hơn 85 mm và có chiều cao không nhỏ hơn 120 mm kể từ đáy đến miệng. - Bình chưng cất. - Bình Erlenmeyer. - Bình hút ẩm. - Bình lọc, thành dày, có ống nhánh, dung tích 250 ml hoặc 500 ml. - Bộ thiết bị lọc. - Cân kỹ thuật. - Cốc đựng mẫu. - Dụng cụ đo nhiệt độ. - Dụng cụ đo thời gian, chính xác đến 0,1s. - Khuôn. - Kim xuyên. - Lưới sợi thủy tinh, 3,2 cm. - Nhiệt kế - Ống lọc, có đường kính trong từ 40 mm đến 42 mm. - Thiết bị cốc hồ Cleveland (thủ công, tự động). - Thiết bị xuyên kim. 	
2	- Xác định điểm hóa mềm (Dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497 : 2005		
3	- Xác định độ dính bám Đối với đá	TCVN 7504 : 2005		
4	- Xác định độ hòa tan trong Tricloetylen	TCVN 7500 : 2005		
5	- Xác định độ kéo dài	TCVN 7496 : 2005		
6	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495 : 2005		
7	- Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502 : 2005		
8	- Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503 : 2005		
9	- Xác định khối lượng riêng (PP pycnometer)	TCVN 7501 : 2005		
10	- Xác định lượng tổn thất KL sau khi gia nhiệt	TCVN 7499 : 2005		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Tủ sấy. - Tỷ trọng kế. - Vòng dẫn hướng. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
I THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BTN				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng - Độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường - Hàm lượng nước - Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; Xác định khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường. - Lượng mất khi nung - Thành phần hạt 	22TCN 58 : 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Bát sứ. - Bình đựng nước có dung tích 6 ÷ 10 lít, - Bình hút ẩm. - Bình tỷ trọng (bình đo khối lượng riêng) 100 cm³ hay 250 cm³. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g. - Chậu đựng nước có dung tích 1 ÷ 1,5 lít và 2 ÷ 3 lít. - Chày giã đầu bịt cao su, dao thép. - Dụng cụ Vica có phụ tải để có phần kim có đủ khối lượng 170g. - Hộp nhôm. - Lò nung - Máy hút chân không. - Nhiệt kế. - Thiết bị để đúc mẫu. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
J THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY				
1	- Xác định cường độ nén	TCVN 6335-1÷6 : 2009	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn vữa xi măng. - Các miếng kính có kích thước phù hợp để làm phẳng vữa trát mẫu. 	
2	- Xác định cường độ uốn			
3	- Xác định độ hút nước			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
4	- Xác định độ rỗng		<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g. - Máy cưa để cắt mẫu thử. - Máy nén thủy lực. - Máy thử uốn: - Quang để mẫu thử. - Thùng hoặc bể ngâm mẫu. - Thước đo có độ chính xác tới 0,1 mm (thước cặp, thước lá, thước thẳng). - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
5	- Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng			
6	- Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan			
K THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ - GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC), BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP				
1	- Sai lệch kích thước, Khuyết tật ngoại quan, Cường độ nén và khối lượng thể tích khô, Độ co khô	TCVN 7959 : 2011 TCVN 9030 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo trộn hồ xi măng; - Bình hút ẩm. - Bộ căn lá thép, có độ dày căn lá thép (0,02-1,00) mm. - Cân kỹ thuật chính xác tới 1g; - Dụng cụ làm phẳng mặt mẫu. - Máy gia công mẫu; - Máy nén. - Tấm dưỡng kim loại có chiều dày chuẩn, độ chính xác 0,1 mm. - Thùng ngâm mẫu; - Thước calip chuyên dụng. - Thước đo. - Thước lá kim loại hoặc thước kẹp. - Thước nivô, độ chính xác đến 0,1 mm/m. - Thước thẳng. - Thước ke vuông, có vạch chia đến 1 mm. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	- Độ vuông góc	TCVN 6415-2 : 2005		
3	- Độ hút nước	TCVN 3113 : 1993		
4	- Xác định độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt	TCVN 7744 : 2007		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
L	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan - Xác định: cường độ nén, cường độ hút nước, độ mài mòn 	TCVN 6476 : 1999	<ul style="list-style-type: none"> - Bay chảo để hồ trộn xi măng. - Bộ má ép bằng thép có các kích thước. - Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. - Máy nén. - Thước lá bằng kim loại có vạch chia đến 1mm. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
M	THỬ NGHIỆM GẠCH BLOCK BÊ TÔNG			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan - Xác định cường độ nén, cường độ rỗng, cường độ hút nước 	TCVN 6477 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn hồ xi măng; - Cân kỹ thuật, chính xác đến 1 g; - khay chứa mẫu thử không bị rò rỉ nước. - Máy nén. - Ống đo nước có đường kính (35 ÷ 45) mm và có vạch chia đến 2 mL. - Tấm kính để làm phẳng bề mặt vữa trát lên mẫu thử; - Thiết bị thử độ thấm nước. - Thùng hoặc bể ngâm mẫu. - Thước đo có vạch chia đến 1 mm; - Thước kẹp có vạch chia đến 0,1 mm. - Thước lá thép có vạch chia đến 1 mm; - Tủ sấy tới 200 0C có điều chỉnh nhiệt độ. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
N	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Cọc – phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục 	TCVN 9393 : 2012	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa cát. - Bình thủy tinh đựng nước. - Bộ phễu rót cát. - Bộ thiết bị thí nghiệm nhựa. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm, khối lượng của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát 	22TCN 346 : 2006		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ	
3	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Búa đóng và tấm gõ đệm. - Các thiết bị chất tải. - Cân đo vồng Benkelman. - Cân kỹ thuật. - Cát khô, sạch (lọt qua sàng mắt vuông 0,6 mm và nằm trên sàng 0,3 mm) để tạo phẳng mặt thí nghiệm. - Chảo sấy hoặc cùn đốt. - Cối Proctor (có dung tích 100 cm³). - Con nệm. - Dầm chuẩn bằng gỗ hoặc bằng thép và dụng cụ kẹp đầu cọc bằng thép bản. - Đồng hồ áp lực lắp sẵn trong hệ thống thủy lực. - Đồng hồ đo biến dạng. - Đồng hồ đo độ xuyên của đầu xuyên, giá trị một vạch đo là 0,025 mm (hoặc 0,001 in), hành trình đo đến 25 mm (hoặc 1,0 in). - Đồng hồ đo thời gian. - Đồng hồ số. - Dụng cụ dao vòng. - Hệ gia tải phản lực và hệ đo đặc quan trắc. - Hộp đựng mẫu kích thước thích hợp để lấy mẫu độ ẩm. - Hộp nhôm. - Kích, bom và hệ thống thủy lực. - Máy đầm, thiết bị đầm. - Máy đo với chỉ thị dạng kim chỉ. - Máy khoan lấy lõi BT, bộ mũi khoan. - Máy kinh vĩ hoặc toàn đạc, máy thủy bình, mia để đo độ lún, gương máy toàn đạc. - Máy nén CBR. 		
4	- Kết cấu bê tông cốt thép – phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012			
5	- Khảo sát đo đạc địa hình	TCVN 9398 : 2012			
6	- Kiểm tra điện trở bộ phận nối đất	TCVN 9385 : 2012			
7	- Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy so siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335 : 2012			
8	- Phương pháp xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354 : 2012			
9	- Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429 : 1992			
10	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012			
11	- Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360 : 2012			
12	- Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	22 TCN 02-71			
13	- Xác định modun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Benkelman	TCVN 8867 : 2011			
14	- Xác định modun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861 : 2011			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
15	<p>- Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh.</p>	TCVN 9344 : 2012	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén, uốn công BTCT. - Máy nén, uốn thủy lực. - Một bộ thiết bị thí nghiệm SPT. - Neo giữ. - Ống đong. - Phễu làm bằng kim loại. - Súng bật nảy. - Tấm nén. - Thanh thép thẳng mép vát dài 500 mm, rộng 25 mm, dày 3 mm để gạt tạo phẳng bề mặt lớp thí nghiệm. - Thiết bị đo điện trở. - Thiết bị khoan dùng để tạo lỗ khoan thí nghiệm. - Thiết bị sử dụng để xác định độ cứng bề mặt của bê tông: là súng thử bê tông loại bật nảy thông dụng (N) với năng lượng va đập từ 0,225 kgm đến 3 kgm. - Thiết bị sử dụng để xác định vận tốc siêu âm: Để xác định vận tốc siêu âm, cần tiến hành đo hai đại lượng khoảng cách truyền xung siêu âm và thời gian truyền xung siêu âm. - Thước đo, thước thẳng 3m. - Thước ni vô để kiểm tra độ thẳng đứng của đầu xuyên. - Tủ sấy hoặc cồng đốt. - Vật chất tải. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
O ĐÁT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định: đầm nén chặt, cường độ kháng ép, modun đàn hồi - Xác định ổn định nước sau chu kỳ bảo hòa – sấy - Xác định cường độ kháng kéo 	22TCN 59 : 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ khuôn ép mẫu. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật. - Cối đầm nén 1000cm³. - Cối trộn. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
2	- Xác định modun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	22TCN 72 : 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Khuôn đúc mẫu. - Máy đúc mẫu Marshall hay các loại máy nén thủy lực, máy nén cơ học khác. - Máy ép mẫu. - Máy khoan mẫu BT. - Máy nén thủy lực. - Thùng, bình giữ ẩm với dung tích lớn có khả năng cách ly tuyệt đối với khí trời. - Tủ sấy hoặc máy ổn định nhiệt, rây, cân các loại. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
3	- Xác định cường độ ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	22TCN 73 : 1984		
P THỬ NGHIỆM GẠCH GRANIT				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chất lượng bề mặt - Xác định độ hút nước 	TCVN 6883 : 2001	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật. - Máy cắt. - Máy đo hệ số ma sát. - Thiết bị kiểm tra độ bền uốn và uốn gãy. - Thước đo, thước lá. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
Q PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hàm lượng không tan - Xác định hàm lượng muối hòa tan 	TCVN 4560 : 1988	<ul style="list-style-type: none"> - Bát sứ, chén sứ, chén bạch kim. - Bình hút ẩm. - Bình mẫu, dung tích tối thiểu 500 ml. - Buret, pipét, bình nón, tủ điều nhiệt. - Cân kỹ thuật. - Lò nung. - Nhiệt kế, thang chia đến 0,5oC. - Phễu lọc; 	
2	- Xác định độ PH	TCVN 6492 : 1999		
3	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194 : 1996		
4	- Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ⁻)	TCVN 6200 : 1996		
5	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4566 : 1988		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - pH-mét, với điện trở đầu vào lớn hơn 1012 Ω, có bộ phận bù trừ nhiệt độ và điều chỉnh độ dốc theo milivôn trên đơn vị pH. pH-mét có khả năng đọc được đến 0,01 đơn vị pH hoặc tốt hơn. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
R NHỰA ĐƯỜNG LỎNG				
1	- Xác định chung cát	TCVN 8818-4 : 2011; ASTMD402; AASHTO T201	<ul style="list-style-type: none"> - Bể gia nhiệt. - Bể ổn nhiệt. - Cân kỹ thuật. 	
2	- Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818-5 : 2011; ASTMD2171; AASHTO T201	<ul style="list-style-type: none"> - Chất tẩy rửa. - Dụng cụ đo thời gian. - Giá đỡ vỏ chắn và bình chung cát. - Hộp kim loại. 	
3	- Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3 : 2011; ASTM D95; AASHTO T55	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế. - Ống dẫn hướng. 	
4	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2 : 2011; ASTM D3143; AASHTO T79	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hứng: Làm bằng thủy tinh, dung tích 25 ml. - Ống ngưng. - Thiết bị cốc hờ. - Thiết bị gia nhiệt. - Tủ sấy. - Vỏ chắn. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
S NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT				
1	- Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7 : 2011; ASTMD6935	<ul style="list-style-type: none"> - Bể ổn nhiệt. - Bình đong. 	
2	- Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bình lưu mẫu. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ	
3	- Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8 : 2011; ASTMD244	<ul style="list-style-type: none"> - Bình thủy tinh hình trụ tròn dung tích 118 mL có nút đậy. - Bộ phận cách điện. - Buret bằng thủy tinh. - Cân kỹ thuật. - Chảo trộn có dung tích khoảng 500 ml. - Chậu đựng nước. - Cốc kim loại có dung tích 200 ml, 600 ml, 1500 ml. - Đồng hồ bấm giây. - Khay kim loại. - Nhiệt kế. - Nhót ké Saybolt Furol. - Ống đong. - Pi-pét dùng để lấy phần mẫu nhũ tương nhựa đường thừa ra khỏi nhót ké. - Sàng tiêu chuẩn. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 		
4	- Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6 : 2011			
5	- Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3 : 2011; ASTMD6930			
6	- Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-1 : 2011; ASTMD244			
7	- Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4 : 2011; ASTM D6933			
T	THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO				
1	- Độ bền uốn, MPa	TCVN 6355-2 : 2009		<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn vữa xi măng. - Bình phun bơm tay. - Bút chì, có đường kính 0,5 mm, độ cứng 6H hoặc 7H. - Các miếng kính có kích thước phù hợp để làm phẳng vữa trát mẫu. - Dao. - Dụng cụ đo, chính xác đến 0,1 mm. - Kính lúp, có độ phóng đại ít nhất 2 lần. - Máy cưa để cắt mẫu thử. - Máy nén thủy lực. - Thiết bị mài. 	
2	- Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 6065 : 1995			
3	- Xác định hệ số ma sát	TCVN 6415-17 : 2005			
4	- Xác định kích thước cơ bản; Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Độ sai lệch về kích thước và hình dạng sản phẩm; Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744 : 2013			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Thước đo. - Thước lá có chiều dày chuẩn, độ chuẩn xác 0,1 mm. - Thước nivô, có độ chính xác 0,1 mm. - Tủ sấy, làm việc ở 110 oC ± 5 oC. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan).

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Giám đốc



Nguyễn Thanh Thao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 12 năm 2024

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG , SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

KÍNH GỬI: SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469 thuộc Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 1801435163 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 05 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 11 năm 2019.

- Địa chỉ: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 02923 646 646

- Mã số thuế: 1801435163

2. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469.

- Địa chỉ: Số 10, tổ 01, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923 646 646

3. Mã số phòng thí nghiệm được cấp: LAS-XD 1469

4. Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số:

- Năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm Las-xd 1469 theo quyết định số 14/QĐ-BXD ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Bộ xây dựng về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Las-xd 1469 ; Danh mục các phép thử của Phòng thí nghiệm Las-xd 1469 (kèm theo Quyết định số 14/QĐ-BXD ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ xây dựng).

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 768/GCN-BXD của Bộ xây dựng cấp ngày 24 tháng 06 năm 2019 ; Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm của Phòng thí nghiệm Las-xd 1469 (kèm theo Quyết định số 768/QĐ-BXD ngày 24 tháng 06 năm 2019).

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
4	- Thí nghiệm khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108 : 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Búa, đục, bay, khay đựng mẫu. - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g. - Côn thử độ sụt. - Đồng hồ đo thời gian. - Khuôn lấy mẫu. - Máy nén, uôn. - Máy nghiền bi hoặc nghiền lác (hoặc các thiết bị đập, nghiền khác). - Máy thử độ chống thấm. - Nhiệt kế có độ chính xác đến 0,5°C. - Ống đong dung tích 100 mL, 250 mL và 500 mL; - Que chọc, nhiệt kế, pipet. - Thiết bị Vebe. - Thùng đóng. - Thùng ngâm có dung tích phù hợp. - Thước đo. - Thước kẹp kỹ thuật. - Thước lá bằng thép dài 400 mm. - Tủ sấy đạt nhiệt độ 200 °C. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
5	- Thí nghiệm độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109 : 2022		
6	- Phân tích thành phần vật liệu trong hỗn hợp bê tông	TCVN 3110 : 2022		
7	- Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111 : 2022		
8	- Thí nghiệm khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112 : 2022		
9	- Thí nghiệm độ hút nước của bê tông	TCVN 3113 : 2022		
10	- Thí nghiệm độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114 : 2022		
11	- Thí nghiệm khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115 : 2022		
12	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116 : 2022		
13	- Xác định độ co	TCVN 3117 : 2022		
14	- Thí nghiệm cường độ nén của bê tông	TCVN 3118 : 2022		
15	- Thí nghiệm cường độ kéo, khi uôn của bê tông	TCVN 3119 : 2022		
16	- Thí nghiệm cường độ kéo khi bừa của bê tông	TCVN 3120 : 2022		
17	- Cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726 : 2022		
18	- Xác định hàm lượng sunfat	TCVN 9336 : 2012		
19	- Xác định thời gian đông kết của bê tông	ASTM C403 : 1992; TCVN 9338 : 2012		
20	- Xác định pH	TCVN 9339 : 2012		
21	- Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	TCVN 9382 : 2012; Số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10306 : 2014		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
III	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
1	- Xác định góc dốc tự nhiên của cát	AASHTO T191 : 1987; ASTM D1883 : 1999	<ul style="list-style-type: none"> - Bình dung tích. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Búa, cối chày bằng đồng hoặc bằng gang để đập và nghiền cốt liệu. - Cân kỹ thuật. - Đồng hồ bấm giây. - Dụng cụ xúc mẫu hoặc lấy mẫu trên băng chuyền. - khay chứa mẫu. - Máy khoan, máy mài, máy lắc sàng. - Máy Los Angeles, máy nén. - Thiết bị chia mẫu. - Thùng đong. - Thùng ngâm mẫu. - Thước kẹp. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	- Khả năng bị ăn mòn của cốt liệu trong dung dịch muối sunfat natri hoặc sunfat magiê	ASTM C88-99		
3	- Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D 2419 : 1991		
4	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu - Cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc - Xác định độ ẩm - Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles) - Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ - Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ - Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước - Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng - Xác định nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn - Xác định thành phần cỡ hạt và mô đun độ lớn - Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá trong đá dăm (sỏi) - Xác định hàm lượng ion Clorua - Xác định hàm lượng mica - Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn - Xác định thành phần thạch học - Xác định hàm lượng đập vỡ - Xác định khả năng phản ứng kiềm - Silic 	TCVN 7572-1÷20 : 2006		
5	- Xác định hàm lượng hạt có kích thước nhỏ hơn 75cm	TCVN 9205 : 2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
IV	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
1	- Thí nghiệm vệt hàn bánh xe	AASTHO T324; EN 12697 - 22	<ul style="list-style-type: none"> - Bay trộn, thanh gạt, Ống đong. - Bộ khuôn đúc mẫu. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật. - Côn kiểm tra độ sụt. - Đầm xoay Superpave (SGC) và các khuôn cối theo quy định tại T 312. - Đồng hồ đo thời gian. - Hệ thống đo biên dạng. - Hệ thống giữ mẫu thí nghiệm. - Hệ thống kiểm soát nhiệt độ. - Máy thí nghiệm vệt hàn bánh xe Hamburg. - Thiết bị đếm số lần tác dụng của bánh xe. - Khay dùng để gia nhiệt cho cốt liệu. - Khuôn mẫu. - Máy nén Marshall. - Máy nén thủy lực (máy nén, bàn nén, đồng hồ đo lực). - Máy quay ly tâm, máy lắc sàng. - Tấm đệm truyền tải. - Thiết bị gia nhiệt. - Thiết bị trộn BTN. - Thước kẹp. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	- Thí nghiệm modun đàn hồi động của bê tông nhựa	ASTM D 3497		
3	- Thí nghiệm modun độ cứng của bê tông nhựa	ASTM D 4123		
4	- Thí nghiệm đặt tính môi của bê tông nhựa	EN 12697 - 26		
5	- Hỗn hợp bê tông nhựa nóng — thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820 : 2011		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định độ chảy nhựa - Xác định độ góc cạnh của cát - Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa - Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall - Xác định độ rỗng cốt liệu - Xác định độ rỗng dư - Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa. - Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm - Xác định hệ số độ lưu lèn - Xác định thành phần hạt - Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén - Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời 	TCVN 8860-1÷12 : 2011		
V	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
1	- Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-1÷3 : 2022 TCVN 3121-6 : 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn dằn. - Bay, chảo trộn mẫu, dao, xẻng. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền - Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn - Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn - Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn) - Xác định hàm lượng ion chloride hòa tan trong nước - Xác định khả năng giữ độ lưu động - Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi - Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn - Xác định kích thước hạt lớn nhất của cốt liệu - Xác định thời gian bắt đầu đông kết 	TCVN 3121-8÷9 : 2022 TCVN 3121-10÷12 : 2022 TCVN 3121-17÷18 : 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Bình định mức 1000 mL. - Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1L, đường kính trong bằng 125 mm. - Bình tam giác 500 mL. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Buret 10 ml, có vạch chia tới 0,1 mL; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g. - Chày đầm bằng vật liệu cứng, không hút nước. - Cốc thủy tinh. - Đồng hồ bấm giây. - Khuôn, khay,.... - Máy lắc. - Máy thử nén, uốn. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Vữa rót không co ngót - xác định độ chảy, độ tách nước, cường độ nén, thay đổi chiều cao của cột vữa trong quá trình đông kết, thay đổi chiều dài của vữa khi đông rắn 	TCVN 9204 : 2012	<ul style="list-style-type: none"> - Máy trộn vữa thí nghiệm. - Một số thùng chứa khô, sạch có nắp đậy kín - Parafin. - Phễu, Pipet 5 mL; - Tấm kính, có diện tích đủ lớn để đậy kín khuôn. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định độ bám dính nền bằng phương pháp kéo đứt 	TCVN 9349 : 2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thử độ lưu động theo TCVN 3121-3 : 2022. - Thùng lưu mẫu có thể duy trì điều kiện độ ẩm tương đối ở mức $(95 \pm 5) \%$ và $(65 \pm 5) \%$; - Thước kẹp có độ chính xác tới 0,1 mm. - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$ hoặc $(60 \pm 5) ^\circ\text{C}$. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
VI	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – trong phòng thí nghiệm 	AASHTO T193; 22TCN 332 : 2006	<ul style="list-style-type: none"> - Bình hút ẩm có chất hút ẩm silicagel. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
2	- Hàm lượng chất hữu cơ của đất	AASHTO T267; TCVN 8726 : 2012	- Bình tam giác các loại, có dung tích chuẩn 50; 100; 250; 500 và 1000 ml.	
3	- Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D 2166-01; AASHTO T209	- Bình tỷ trọng có dung tích không nhỏ hơn 100 cm ³ .	
4	- Xác định hệ số thấm K	ASTM D 2434 : 2000; TCVN 8723 : 2012	- Các ống đong bằng thủy tinh, có dung tích chuẩn 10; 25 ; 50; 100; 250 ;500 và 1000ml.	
5	- Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy 3 trục (UU; CU; CD; CV)	ASTM D 2850 : 1995; BS 1377-P8 : 1990	- Cân kỹ thuật.	
6	- Xác định độ trương nở của đất sét	ASTM D 4546	- Chày đầm tiêu chuẩn.	
7	- Phương pháp xác định - Khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195 : 2012	- Cối CBR.	
8	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196 : 2012	- Cối và chày bằng sứ hoặc thủy tinh, đầu chày bọc cao su.	
9	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197 : 2012	- Đồng hồ bấm giây và đồng hồ chỉ giờ.	
10	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198 : 2014	- Dụng cụ tạo mẫu đất hỗn hợp.	
11	- Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199 : 1995	- Hộp chia mẫu nhiều rãnh hoặc dụng cụ chia mẫu thích hợp.	
12	- Xác định tính nền lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200 : 2012	- Máy nén CBR.	
13	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201 : 2012; 22TCN 333 : 2006	- Máy nén một trục không hạn chế nở hông.	
14	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202 : 2012	- Máy nén, uôn.	
15	- Đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718 : 2012	- Máy trộn hay dụng cụ trộn mẫu đất hỗn hợp.	
16	- Đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719 : 2012	- Tấm đo trương nở.	
17	- Đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8720 : 2012	- Tấm gia tải (2,27 kg), tối thiểu.	
			- Thiết bị để xác định độ ẩm.	
			- Thiết bị ổn nhiệt.	
			- Thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích đất kết cấu nguyên trạng.	
			- Thước cặp cơ khí có độ chính xác đến 0,1 mm;	
			- Tủ sấy.	
			- Tỷ trọng kế.	
			- Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
18	- Khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721 : 2012		
19	- Đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722 : 2012		
20	- Góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724 : 2012		
21	- Phương pháp xác định sức chống cắt của đất hạt mịn mềm yếu bằng thí nghiệm cắt cánh ở trong phòng	TCVN 8725 : 2012; BS 1377 : 1975		
22	- Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792 : 2020		
23	- Phương pháp xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8727 : 2012		
24	- Phương pháp xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường	TCVN 8730 : 2012		
25	- Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén 3 trục	TCVN 8868 : 2011		
VII	THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ VẬT LIỆU HÀN			
1	- Thử nghiệm hệ số xiết của bulong cường độ cao	JIS B1186 : 1995	- Áp kế để đo áp suất khí.	
2	- Thử kéo cáp, cáp bọc epoxy, cáp dự ứng lực bọc epoxy	TCVN 10592 : 2015; TCVN 7935 : 2009; TCVN 197-1 : 2014	- Bàn từ. - Các mẫu chuẩn và mẫu đối chiếu. - Dao có mũi nhọn sắc. - Máy đo độ dày lớp phủ.	
3	- Thử kéo, uốn vật liệu kim loại - Thử nghiệm mối nối bằng ống ren, cóc nối thép, tăng đơ, ống thép, thép bản, thép hình, thép lưới, nhôm, tôn lợp mái	TCVN 197 : 2014; TCVN 198 : 2008 TCVN 1916 : 1995 TCVN 8163 : 2009	- Máy phát hiện khuyết tật và đầu dò. - Máy thử kéo, uốn. - Nam châm điện xách tay (AC 1).	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
	- Thử nghiệm bu lông, ốc vít, ốc đai, vật liệu bu lông	TCVN 5709 : 2009 ASTM A370 AASHTO T68	<ul style="list-style-type: none"> - Thùng thử được đóng kín trong suốt. - Thước kẹp kỹ thuật. - Thước thép dài. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
4	- Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396 : 2018		
5	- Kiểm tra không phá hủy – phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617 : 1988		
6	- Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401 : 2010		
7	- Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo - Kiểm tra chất lượng ống hàn - Thử nén dẹt	TCVN 5402 : 2010; ISO 9016 : 2001		
8	- Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo	TCVN 5403 : 2010; AASHTO T244-90		
9	- Đo chiều dày lớp phủ - phương pháp từ tính	TCVN 5878 : 2007		
10	- Ống thép hàn cảm ứng và điện trở chịu áp lực - thử siêu âm mối hàn để phát hiện các khuyết tật dọc	TCVN 6116 : 1996; ISO 9764 : 1989		
11	- Thử nghiệm dây cáp thép, hệ thống neo và cáp dự ứng lực	TCVN 6284 : 1997; 22TCN 267 : 2000; ASTM A416; ASTM A370		
12	- Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287 : 1997		
13	- Dung sai kích thước và hình dạng	TCVN 7574 : 2006		
14	- Xác định khối lượng trên một đơn vị diện tích	TCVN 7665 : 2007		
15	- Thử kéo mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310 : 2010; TCVN 197- 1 : 2014; AASHTO T-244; ASTM A370; ISO 4136 : 2001		
16	- Thử kéo mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311 : 2010; TCVN 197- 1 : 2014; AASHTO T-		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
		244; ASTM A370; ISO 5178 : 2001		
17	- Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Thử kéo, sức chống cắt mối hàn	TCVN 9391 : 2012		
VIII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM			
1	- Độ đàn hồi - Độ nhớt (Sử dụng nhớt kế Brookfield) - Độ ổn định lưu trữ - Phương pháp thí nghiệm vật liệu nhựa đường Polyme	22TCN 319 : 2004	<ul style="list-style-type: none"> - Bể ổn nhiệt. - Bếp đun. - Bi - Hai viên bi thép, đường kính 9,5 mm (3/8 in.), khối lượng mỗi viên là 3,50 g ± 0,05 g. - Bình - Bình thủy tinh, chịu nhiệt có đường kính trong không nhỏ hơn 85 mm và có chiều cao không nhỏ hơn 120 mm kể từ đáy đến miệng. - Bình chưng cất. - Bình Erlenmeyer. - Bình hút ẩm. - Bình lọc, thành dày, có ống nhánh, dung tích 250 ml hoặc 500 ml. - Bộ thiết bị lọc. - Cân kỹ thuật. - Cốc đựng mẫu. - Dụng cụ đo nhiệt độ. - Dụng cụ đo thời gian, chính xác đến 0,1s. - Khuôn. - Kim xuyên. - Lưới sợi thủy tinh, 3,2 cm. - Nhiệt kế - Ống lọc, có đường kính trong từ 40 mm đến 42 mm. 	
2	- Xác định ảnh hưởng của nhiệt độ và không khí trên vật liệu nhựa (Thí nghiệm sấy qua màng mỏng)	ASTM D 1754		
3	- Xác định ảnh hưởng của nhiệt độ và không khí trên màng nhựa (Thí nghiệm sấy qua màng mỏng)	ASTM D 2872		
4	- Lấy mẫu vật liệu nhựa	TCVN 7493 : 2005		
5	- Bitum Phương pháp lấy mẫu	TCVN 7494 : 2005		
6	- Xác định độ kim lún ở 25°C - Xác định độ kim lún khi đun ở 163°C trong 5h	TCVN 7495 : 2005; ASTM D5-97		
7	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496 : 2005 ; ASTM D 113-99		
8	- Xác định nhiệt độ hóa mềm - Phương pháp vòng và bi	TCVN 7497 : 2005; ASTM D 36		
9	- Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy	TCVN 7498 : 2005		
10	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499 : 2005		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
11	- Xác định hàm lượng hòa tan của nhựa trong Trichloroethylene	TCVN 7500 : 2005	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị cốc hồ Cleveland (thủ công, tự động). - Thiết bị xuyên kim. - Tủ sấy. - Tỷ trọng kế. - Vòng dẫn hướng. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
12	- Xác định khối lượng riêng (PP pycnometer)	TCVN 7501 : 2005		
13	- Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502 : 2005; ASTM D 2170 : 01a; AASHTO T201, T202		
14	- Xác định hàm lượng parafin bằng phương pháp chung cất	TCVN 7503 : 2005		
15	- Xác định độ dính bám Đối với đá	TCVN 7504 : 2005		
IX	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hình dáng bên ngoài - Thí nghiệm chỉ số về hàm lượng nhựa của bột khoáng - Thí nghiệm độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường - Thí nghiệm hàm lượng chất hòa tan trong nước - Thí nghiệm khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường - Thí nghiệm khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường - Thí nghiệm lượng mất khi nung - Xác định chỉ số dẻo - Xác định chỉ số hao nước - Xác định độ ẩm - Xác định thành phần hạt 	TCVN 12884 : 2020; 22TCN 58 : 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Bát sứ. - Bình đựng nước có dung tích 6 ÷ 10 lít, - Bình hút ẩm. - Bình tỷ trọng (bình đo khối lượng riêng) 100 cm³ hay 250 cm³. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g. - Chậu đựng nước có dung tích 1 ÷ 1,5 lít và 2 ÷ 3 lít. - Chày giã đầu bịt cao su, dao thép. - Dụng cụ Vica có phụ tải để có phần kim có đủ khối lượng 170g. - Hộp nhôm. - Lò nung - Máy hút chân không. - Nhiệt kế. - Thiết bị để đúc mẫu. - Tủ sấy. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			- Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	
X	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan - Xác định cường độ nén - Xác định cường độ uốn - Xác định độ hút nước - Xác định độ rỗng - Xác định khối lượng thể tích - Xác định sự thoát muối - Xác định vết tróc do vôi 	TCVN 6355-1÷8 : 2009	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn vữa xi măng. - Các miếng kính có kích thước phù hợp để làm phẳng vữa trát mẫu. - Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1g. - Máy cưa để cắt mẫu thử. - Máy nén thủy lực. - Máy thử uốn: - Quang để mẫu thử. - Thùng hoặc bể ngâm mẫu. - Thước đo có độ chính xác tới 0,1 mm (thước cặp, thước lá, thước thẳng). - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ - GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỪNG ÁP (AAC), BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHỪNG ÁP			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu - Kiểm tra khuyết tật ngoại quan - Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt - Xác định cường độ nén - Độ ẩm và khối lượng thể tích khô - Xác định độ co khô - Xác định độ hút nước - Xác định hệ số dẫn nhiệt 	TCVN 7959 : 2011; TCVN 9030 : 2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo trộn hồ xi măng; - Bình hút ẩm. - Bộ căn lá thép, có độ dày căn lá thép (0,02-1,00) mm. - Cân kỹ thuật chính xác tới 1g; - Dụng cụ làm phẳng mặt mẫu. - Máy gia công mẫu; - Máy nén. - Tấm dưỡng kim loại có chiều dày chuẩn, độ chính xác 0,1 mm. - Thùng ngâm mẫu; 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Thước calip chuyên dụng. - Thước đo. - Thước lá kim loại hoặc thước kẹp. - Thước nivô, độ chính xác đến 0,1 mm/m. - Thước thẳng. - Thước ke vuông, có vạch chia đến 1 mm. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG, GẠCH KHÔNG NUNG			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu - Kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan - Xác định độ rỗng - Xác định cường độ chịu nén - Xác định độ thấm nước - Xác định độ hút nước 	TCVN 6477 : 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn hồ xi măng; - Cân kỹ thuật, chính xác đến 1 g; - Khay chứa mẫu thử không bị rò rỉ nước. - Máy nén. - Ống đo nước có đường kính (35 ÷ 45) mm và có vạch chia đến 2 mL. - Tấm kính để làm phẳng bề mặt vữa trát lên mẫu thử; - Thiết bị thử độ thấm nước. - Thùng hoặc bể ngâm mẫu. - Thước đo có vạch chia đến 1 mm; - Thước kẹp có vạch chia đến 0,1 mm. - Thước lá thép có vạch chia đến 1 mm; - Tủ sấy tới 200 0C có điều chỉnh nhiệt độ. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XIII	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
1	- Xác định thấm đất tại hiện trường	14TCN 133 : 2002	- Bình chứa cát.	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
2	- Đo dung trọng, độ ẩm, khối lượng thể tích của đất bằng phương pháp dao đai - Xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường;	22TCN 02 : 1971; TCVN 8729 : 2012; ASTM D 1556	- Bình thủy tinh đựng nước. - Bộ phễu rót cát. - Bộ thiết bị thí nghiệm nhựa. - Bộ thiết bị thử nghiệm biến dạng lớn PDA. - Bộ thiết bị thử nghiệm biến dạng nhỏ PIT. - Bộ thiết bị thử nghiệm xuyên tĩnh CPT.	
3	- Đo chuyển vị, độ võng, ứng suất cọc cầu	22TCN 170 : 1987	- Búa đóng và tấm gỗ đệm. - Các thiết bị chất tải. - Cần đo võng Benkelman. - Cân kỹ thuật.	
4	- Đo dao động tần số thấp - Đo ứng suất tĩnh, động - Thử tải cấu kiện của cầu (kết cấu nhịp, dầm, mố, trụ, bản mặt cầu, kết cấu phần dưới, các khuyết tật)	22TCN 243 : 1998	- Cát khô, sạch (lọt qua sàng mắt vuông 0,6 mm và nằm trên sàng 0,3 mm) để tạo phẳng mặt thí nghiệm. - Chảo sấy hoặc cùn đốt. - Cối Proctor (có dung tích 100 cm ³). - Con nệm. - Dầm chuẩn bằng gỗ hoặc bằng thép và dụng cụ kẹp đầu cọc bằng thép bản. - Đồng hồ áp lực lắp sẵn trong hệ thống thủy lực. - Đồng hồ đo biến dạng. - Đồng hồ đo độ xuyên của đầu xuyên, giá trị một vạch đo là 0,025 mm (hoặc 0,001 in), hành trình đo đến 25 mm (hoặc 1,0 in). - Đồng hồ đo thời gian. - Đồng hồ số. - Dụng cụ dao vòng. - Hệ gia tải phân lực và hệ đo đặc quan trắc. - Hộp đựng mẫu kích thước thích hợp để lấy mẫu độ ẩm.	
5	- Thí nghiệm đánh giá cường độ nền và kết cấu mặt đường mềm bằng thiết bị đo động (FWD)	22TCN 335 : 2006		
6	- Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346 : 2006		
7	- Đo áp lực nước lỗ rỗng bằng Piezometer	AASHTO T252 : 1996		
8	- Đo chuyển vị ngang bằng Inclimometer	AASHTO T254 : 1980		
9	- Thử áp lực ống nước Bê tông - Ống cao áp, ống thường	AASHTO T280 : 1994		
10	- Kiểm tra cấp dự ứng lực trước và hệ thống thiết bị thủy lực	ASTM A 370 : 1994; ASTM A 416 : 1993		
11	- Xác định cường độ của vữa và bê tông bằng phương pháp nhỏ	ASTM C900; BS 1881 - 9207 : 1992		
12	- Xác định sức chịu tải của đất nền	ASTM D 1194		
13	- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D 2573; 22TCN 355 : 2006		
14	- Thí nghiệm nhỏ dọc trục cọc	ASTM D 3689 : 2007		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
15	- Thí nghiệm nén ngang cọc	ASTM D 3966 : 2007; TCXD 88 : 1992	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp nhôm. - Kịch, bơm và hệ thống thủy lực. - Máy đầm, thiết bị đầm. - Máy đo vóiri chỉ thị dạng kim chỉ. - Máy khoan lấy lõi BT, bộ mũi khoan. - Máy kinh vĩ hoặc toàn đạc, máy thủy bình, mia để đo độ lún, gương máy toàn đạc. - Máy nén CBR. - Máy nén, uốn công BTCT. - Máy nén, uốn thủy lực. - Một bộ thiết bị thí nghiệm SPT. - Neo giữ. - Ống đong. - Phễu: làm bằng kim loại. - Súng bật nảy. - Tấm nén. - Thanh thép thẳng mép vát dài 500 mm, rộng 25 mm, dày 3 mm để gạt tạo phẳng bề mặt lớp thí nghiệm. - Thiết bị đo điện trở. - Thiết bị khoan dùng để tạo lỗ khoan thí nghiệm. - Thiết bị sử dụng để xác định độ cứng bề mặt của bê tông: là súng thử bê tông loại bật nảy thông dụng (N) với năng lượng va đập từ 0,225 kgm đến 3 kgm. - Thiết bị sử dụng để xác định vận tốc siêu âm: Để xác định vận tốc siêu âm, cần tiến hành đo hai đại lượng khoảng cách truyền xung siêu âm và thời gian truyền xung siêu âm. - Thiết bị thí nghiệm cắt cánh. - Thước đo, thước thẳng 3m. 	
16	- Thí nghiệm CBR - Ngoài hiện trường	ASTM D 4429; TCVN 8821 : 2011		
17	- Thí nghiệm nén ngang trong lỗ khoan	ASTM D 4719		
18	- Đo chuyển vị ngang của đất nền	ASTM D 6230		
19	- Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D 6951		
20	- Xác định sức chịu tải của đất nền	JIS A 1215		
21	- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	TCVN 10184 : 2021		
22	- Cáp ứng lực trước bọc epoxy từng sợi đơn	TCVN 10952 : 2015; ASTM A 416 : 1993; ASTM A 370 : 1996		
23	- Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321 : 2016; ASTM D 4945		
24	- Xác định cường độ bê tông tại hiện trường bằng phương pháp khoan lấy mẫu	TCVN 239 : 2006; ASTM C42-04		
25	- Đo chiều dày lớp phủ nhúng nóng	TCVN 5408 : 2007		
26	- Thí nghiệm bể chứa bằng bê tông cốt thép	TCVN 5641 : 2012		
27	- Kiểm tra không phá hủy – Xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879 : 1995		
28	- Kiểm tra các mối hàn bằng siêu âm	TCVN 6735 : 2000; BS 3923 : 1995		
29	- Phương pháp xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728 : 2012		
30	- Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan	TCVN 8731 : 2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
31	- Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Thước ni vô để kiểm tra độ thẳng đứng của đầu xuyên. - Tủ sấy hoặc cồn đốt. - Vật chất tải. - Xe đo võng. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
32	- Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864 : 2011		
33	- Kiểm tra và đánh giá độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865 : 2011		
34	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866 : 2011		
35	- Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867 : 2011		
36	- Đo mực nước ngầm và áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869 : 2011		
37	- Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy so siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335 : 2012		
38	- Kết cấu bê tông cốt thép - đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344 : 2012; BS EN 1356 : 1997		
39	- Phương pháp thí nghiệm gia tải đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt của cầu kiện BTCT đúc sẵn	TCVN 9347 : 2012		
40	- Phương pháp điện kế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn	TCVN 9348 : 2012		
41	- Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 9349 : 2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
42	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012; TCVN 9365 : 2012		
43	- Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352 : 2012		
44	- Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354 : 2012		
45	- Kết cấu bê tông cốt thép – phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012		
46	- Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp xung siêu âm xác định vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357 : 2012; ASTM C 597		
47	- Đo điện trở tiếp địa, chống sét	TCVN 9385 : 2012		
48	- Cọc – phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012		
49	- Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396 : 2012; ASTM D 6760 – 08; BS 1881 - PART 203 AFNOR P18 – 418 – 12 - 89		
50	- Cọc - phương pháp thử động biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397 : 2012		
51	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398 : 2012		
52	- Quan trắc chuyển vị ngang nhà và công trình	TCVN 9399 : 2012		
53	- Quan trắc lún công trình	TCVN 9400 : 2012; TCVN 9360 : 2012		
54	- Phương pháp phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406 : 2012		
55	- Xác định cường độ kéo nhỏ trong bê tông	TCVN 9490 : 2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
56	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 9864 : 2011		
XIV	THỬ NGHIỆM ĐÁ GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH			
1	- Xác định cường độ kháng kéo - Xác định độ ổn định nước sau chu kỳ bảo hòa – sấy - Xác định đàn nén chặt, cường độ kháng ép, modun đàn hồi	22TCN 59 : 1984	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ khuôn ép mẫu. - Bộ sàng tiêu chuẩn. - Cân kỹ thuật. - Cối đầm nén 1000cm³. - Cối trộn. - Khuôn đúc mẫu. - Máy đúc mẫu Marshall hay các loại máy nén thủy lực, máy nén cơ học khác. - Máy ép mẫu. - Máy khoan mẫu BT. - Máy nén thủy lực. - Thùng, bình giữ ẩm với dung tích lớn có khả năng cách ly tuyệt đối với khí trời. - Tủ sấy hoặc máy ổn định nhiệt, rây, cân các loại. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	- Xác định modun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	22TCN 72 : 1984		
3	- Xác định cường độ ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	22TCN 73 : 1984		
4	- Cường độ kháng ép	TCVN 10379 : 2014; ASTM D 1633		
5	- Xác định cường độ ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862 : 2011		
6	- Xác định sức kháng nén của mẫu đất – xi măng (phương pháp trọng khô)	TCVN 9403 : 2012		
7	- Mô đun đàn hồi	TCVN 9843 : 2013		
XV	THỬ NGHIỆM GẠCH GRANIT			
1	- Lấy mẫu - Xác định hình dạng, kích thước, chất lượng bề mặt - Các chỉ tiêu cơ, lý, hóa	TCVN 6883 : 2001	<ul style="list-style-type: none"> - Thước đo, thước lá. - Máy đo hệ số ma sát. - Thiết bị kiểm tra độ bền uốn và uốn gãy. - Cân kỹ thuật. - Tủ sấy. - Máy cắt. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
XVI	THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT.			
1	Thí nghiệm nhũ tương nhựa đường Polyme gốc axit	TCVN 8816 : 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bể ổn nhiệt. - Bình đong. - Bình lưu mẫu. - Bình thủy tinh hình trụ tròn dung tích 118 mL có nút đậy. - Bộ phận cách điện. - Buret bằng thủy tinh. - Cân kỹ thuật. - Chảo trộn có dung tích khoảng 500 ml. - Chậu đựng nước. - Cốc kim loại có dung tích 200 ml, 600 ml, 1500 ml. - Đồng hồ bấm giây. - Khay kim loại. - Nhiệt kế. - Nhớt kế Saybolt Furol. - Ống đong. - Pi-pét dùng để lấy phần mẫu nhũ tương nhựa đường thừa ra khỏi nhớt kế. - Sàng tiêu chuẩn. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm - Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh - Thử nghiệm bay hơi - Thử nghiệm chung cất - Thử nghiệm trộn với xi măng - Xác định điện tích hạt - Xác định độ dính bám và tính chịu nước - Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường - Xác định độ khử nhũ - Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ - Xác định độ nhớt Saybolt Furol - Xác định khả năng trộn lẫn với nước - Xác định khối lượng thể tích - Xác định lượng hạt quá cỡ (Thí nghiệm sàng) 	TCVN 8817-2+15 : 2011;		
XVII	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
1	- Xác định hàm lượng Sunphat SO_4^{2-}	TCVN 2659 : 1978	<ul style="list-style-type: none"> - Bát sứ, chén sứ, chén bạch kim. - Bình hút ẩm. - Bình mẫu, dung tích tối thiểu 500 ml. - Buret, pipét, bình nón, tủ điều nhiệt. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hàm lượng cặn không tan - Xác định hàm lượng muối hòa tan 	TCVN 4560 : 1988		
3	- Xác định Mangan PP trắc quang dùng Fomldoxim	TCVN 6002 : 1995		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
4	- Xác định sắt bằng phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1, 10 - Penantrolin	TCVN 6177 : 1996	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật. - Lò nung. - Nhiệt kế, thang chia đến 0,5oC. - Phễu lọc; - pH-mét, với điện trở đầu vào lớn hơn 1012 Ω, có bộ phận bù trừ nhiệt độ và điều chỉnh độ dốc theo milivôn trên đơn vị pH. pH-mét có khả năng đọc được đến 0,01 đơn vị pH hoặc tốt hơn. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
5	- Xác định độ đục	TCVN 6184 : 1996		
6	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186 : 1996		
7	- Xác định hàm lượng ion clorua (CL-)	TCVN 6194 : 1996		
8	- Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6196-3 : 2000; (ISO 9964-3 : 1993)		
9	- Xác định hàm lượng ion sunfat (SO4-)	TCVN 6200 : 1996		
10	- Xác định tổng số Canxi và Magie (độ cứng toàn phần)	TCVN 6224 : 1996		
11	- Xác định độ pH	TCVN 6492 : 2011		
XVIII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định độ dày áo sét, lượng tách nước, tỷ lệ keo (độ trương nở) - Xác định độ nhớt phễu Marsh - Xác định độ ổn định - Xác định độ pH, lực cắt tĩnh, hàm lượng cát - Xác định khối lượng riêng 	TCVN 11893 : 2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bình đo bằng thủy tinh có chia vạch từ 0% đến 20% theo thể tích. - Bộ dụng cụ Shearometer. - Cốc đựng có chia vạch hình trụ, cốc đựng dung tích (500 ± 5) mL. - Đồng hồ bấm giờ - Có độ chính xác 0,5 s. - Dụng cụ cân tỷ trọng - Có độ chính xác 0,01 g/cm³. - Mẫu thử và dụng cụ làm sạch. - Máy ép lọc áp suất thấp/nhiệt độ thường. - Nhiệt kế chính xác đến 0,5 oC. - Ống đong 1000 mL. - Phễu Marsh. - Sàng có kích thước mắt lưới 75 μm, đường kính 50 mm. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đo pH. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XIX	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT - BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM			
1	- Xác định sức chọc thủng bằng phương pháp roi côn	14TCN 96 : 1996	<ul style="list-style-type: none"> - Mũi xuyên. - Bộ điều khiển thời gian đếm ngược. - Các dụng cụ dùng để đo tải trọng tác dụng lên đĩa trên. - Các ống đo áp pizomet bố trí trước và sau mẫu thử để đo sự hao tổn chiều cao cột nước có phạm vi đo từ 0,0 mm đến 75 mm với độ chính xác đến 0,2 mm. - Các vòng kẹp. - Cân kỹ thuật. - Côn thử để thả roi có khối lượng $1 \text{ Kg} \pm 1 \text{ g}$, mũi nhọn 45° và đường kính lớn nhất bằng 50mm, làm từ thép không gỉ. - Cụm dẫn hướng để đo mẫu trong khi kẹp. - Đồng hồ bấm giây có độ chính xác đến 0,1 s. - Đồng hồ đo tải trọng đặt vuông góc lên mẫu thử, chính xác tới 1%. - Dụng cụ đo kích thước của mẫu thử. - Dụng cụ đo lưu lượng của nước. - Dụng cụ lấy mẫu. - Hai đĩa kim loại áp lên bề mặt thí nghiệm của vải địa kỹ thuật. Giữa đĩa và vải có đệm bằng cao su chống thấm. - Hệ ngàm kẹp mẫu. 	
2	- Phương pháp xác định độ dẫn nước	14TCN 98 : 1996		
3	- Xác định khối lượng riêng của lõi	ASTM D 1505; ASTM D 792		
4	- Xác định cường độ chịu kéo của sợi	ASTM D 2256		
5	- Khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bắc thẩm	ASTM D 4716 : 2003		
6	- Khối lượng riêng của lõi	ASTM D 1505; ASTM D 792		
7	- Xác định chiều dày	TCVN 8220 : 2013; ASTM D 5199 : 1991		
8	- Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221 : 2013; ASTM D 5261 : 1991		
9	- Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483 : 2010		
10	- Xác định sức bền kháng thủng bằng phép thử roi côn	TCVN 8484 : 2010		
11	- Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485 : 2010; ASTM D 4595 : 1991		
12	- Xác định độ thấm xuyên	TCVN 8487 : 2010; ASTM D 4491		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
13	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định áp lực kháng bụi - Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô - Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật - Xác định lực kháng xuyên thùng thanh - Xác định lực xé rách hình thang - Xác định lực xuyên thùng CBR 	TCVN 8871-1÷6 : 2011; ASTM D 4632 : 1991; BS 6906-4; ASTM 4751 : 1991	<ul style="list-style-type: none"> - Kéo cắt vải bản to. - khay, nắp và khung rây đường kính 200 mm. - Khuôn lấy mẫu thử. - Máy lắc rây. - Ngâm kẹp. - Nhiệt kế. - Ống chứa mẫu phải bằng hoặc lớn hơn 50mm. - Ống đo áp lực ở đầu bơm nước vào. - Ống lường xác định thể tích nước, chính xác tới 10 cm³. - Rây chứa mẫu thử và hạt chuẩn. - Thanh tạo lực đập theo chiều thẳng đứng; - Thiết bị đánh dấu và cắt. - Thiết bị đo độ dẫn nước: - Thiết bị đo độ giãn dài. - Thiết bị đo độ thấm xuyên của vải địa kỹ thuật có dạng ống tròn hình chữ U. - Thiết bị đo độ dày. - Thiết bị đo hàm lượng ôxy hòa tan trong nước có độ chính xác đến 0,1 mg / lít - Thiết bị kéo, nén. - Thiết bị làm ẩm. - Thiết bị thử và cân đo đường kính lỗ thùng. - Thiết bị cấp nước đã khử bọt khí. - Thước thẳng, compa đo có độ chính xác đến 1 mm. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XX	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LÔNG			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chung cát - Xác định độ nhớt tuyệt đối - Xác định hàm lượng nước - Xác định nhiệt độ bắt lửa 	TCVN 8818-2÷5 : 2011; ASTM D 402; ASTM D 2171; ASTM D 95; ASTM D 3143 AASHTO T 201; AASHTO T 55; AASHTO T 79	<ul style="list-style-type: none"> - Bể gia nhiệt. - Bể ổn nhiệt. - Cân kỹ thuật. - Chất tẩy rửa. - Dụng cụ đo thời gian. - Giá đỡ vỏ chắn và bình chung cát. - Hộp kim loại. - Nhiệt kế. - Ống dẫn hướng. - Ống hứng: Làm bằng thủy tinh, dung tích 25 ml. - Ống ngưng. - Thiết bị cốc hồ. - Thiết bị gia nhiệt. - Tủ sấy. - Vỏ chắn. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XXI	THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan - Xác định cường độ uốn - Xác định độ hút nước - Xác định hệ số ma sát 	TCVN 7744 : 2013	<ul style="list-style-type: none"> - Bay, chảo để trộn vữa xi măng. - Bình phun bơm tay. - Bút chì, có đường kính 0,5 mm, độ cứng 6H hoặc 7H. - Các miếng kính có kích thước phù hợp để làm phẳng vữa trát mẫu. - Dao. - Dụng cụ đo, chính xác đến 0,1 mm. - Kính lúp, có độ phóng đại ít nhất 2 lần. - Máy cưa để cắt mẫu thử. - Máy nén thủy lực. 	
2	- Xác định độ mài mòn	TCVN 6065 : 1995		
3	- Độ bền uốn. Mpa	TCVN 6355-2 : 2009		
4	- Xác định hệ số ma sát	TCVN 6415-17 : 2005		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mài. - Thước đo. - Thước lá có chiều dày chuẩn, độ chuẩn xác 0,1 mm. - Thước nivô, có độ chính xác 0,1 mm. - Tủ sấy, làm việc ở 110 oC ± 5 oC. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XXII	THỬ NGHIỆM ỐNG BTCT, MƯƠNG BTCT, HỐ GA, CỘT ĐIỆN, CỌC BTCT ĐÚC SẴN			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ thu nước mưa và hồ ngăn mùi - Giếng thăm hình hộp - Nắp và song chắn rác 	TCVN 10333-1÷3 : 2014	<ul style="list-style-type: none"> - Bay nhỏ mũi nhọn, dao thép; - Bộ thước căn lá để kiểm tra vết nứt, độ dày của các lá căn (0,05 đến 1,00) mm. - Các dụng cụ quan sát và đo bề rộng vết nứt (kính phóng đại, thước căn lá); - Các tấm đệm cao su. - Đồng hồ đo thời gian; - Kính lúp có độ phóng đại từ 5 lần đến 10 lần. - Máy khoan BT, búa, đục sắt, êke. - Máy khoan lấy lõi BT. - Máy nén, uốn hoặc súng bật nẩy. - Thước căn lá thép dày 0,1 mm; - Thước dây, thước kim loại hoặc thước nhựa dài 1 m, độ chính xác đến 1 mm; - Thước kẹp có độ chính xác đến 0,1 mm; - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	- Thí nghiệm cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847 : 2016		
3	- Mương bê tông cốt thép	TCVN 6394 : 2014		
4	- Thí nghiệm cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	TCVN 7888 : 2014		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu - Kiểm tra cường độ bê tông - Kiểm tra khả năng chịu tải cống BTCT - Kiểm tra khuyết tật ngoại quan - Kiểm tra kích thước và độ vuông góc - Thử thấm 	TCVN 9113 : 2012; TCVN 9116 : 2012		
6	<ul style="list-style-type: none"> - Cống hộp BTCT – Lấy mẫu - Kiểm tra khuyết tật ngoại quan - Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước - Khả năng chống thấm nước - Kiểm tra cường độ bê tông - Kiểm tra khả năng chịu tải của đốt cống 	TCVN 9116 : 2012		
XXIII	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN, GẠCH LÁT GRANITO			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan - Cường độ chịu lực va đập xung kích - Độ cứng lớp mặt - Độ hút nước - Tải trọng uốn gãy toàn viên - Xác định độ mài mòn 	TCVN 6065 : 1995	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, chính xác đến 0,1g. - Dụng cụ đo thời gian. - Máy mài. - Máy uốn, nén thủy lực. - Thước cặp kim loại, chính xác đến 0,01mm. - Tủ sấy. - Vật liệu mài. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thử cơ lý gạch lát granito 	TCVN 6074 : 1995	<ul style="list-style-type: none"> - Viên bi sắt hình cầu có đường kính 30mm, khối lượng 111g – 112g. - Viên bi sắt hình cầu có đường kính 30mm, khối lượng 111g – 112g. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn 	
XXIV	THỬ NGHIỆM ĐÁ ÓP, LÁT TỰ NHIÊN			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan - Độ hút nước, khối lượng thể tích - Độ bền uốn - Độ mài mòn bề mặt 	TCVN 4732 : 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật. - Dụng cụ đo thời gian. - Máy mài, máy cắt mẫu. - Máy nén, uốn. - Thước đo. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn 	
XXV	THỬ NGHIỆM GẠCH GÓM ÓP, LÁT			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu - Xác định độ bền băng giá - Xác định độ bền chống bám bẩn - Xác định độ bền hóa học - Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men 	TCVN 6415-1÷18 : 2016 ISO 10545-1,4,8 : 2014 ISO 10545-2,3,10,12,13,15 : 1995 ISO 10545-5, 7 : 1996 ISO 10545-6,16 : 2010	<ul style="list-style-type: none"> - Bi thép crôm, đường kính (19 ± 0,05) mm. - Bình chân không và hệ thống hút chân không. - Bình hút ẩm, có silicagel hoặc chất hút ẩm khác, nhưng không có axit. - Cân, chính xác đến 0,01 %. - Cốc thủy tinh. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men - Xác định độ bền rạn men đối với gạch men - Xác định độ bền sốc nhiệt - Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy - Xác định độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi - Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs - Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích - Xác định độ thôi chì và cadimi của gạch phủ men - Xác định hệ số giãn nở ẩm - Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài - Xác định hệ số ma sát - Xác định kích thước và chất lượng bề mặt - Xác định sự khác biệt nhỏ về màu 	<p>ISO 10545-9 : 2013 ISO 10545-11 : 1994 ISO 10545-14 : 2015 EN 101 : 1991</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ điện tử đo thời gian. - Dung môi thích hợp. - Đồng hồ đo áp lực tự ghi, có độ chính xác 2,0 %. - Hai thanh đỡ hình trụ. - Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử, hoặc các thiết bị thích hợp khác để phân tích hàm lượng chì và cadimi trong dung dịch. - Nhiệt kế, hoặc dụng cụ đo nhiệt độ thích hợp khác. - Ống bằng thủy tinh borosilicat. - Ống đồng hình trụ. - Tủ sấy, có bộ phận điều khiển và khống chế nhiệt độ đến $(110 \pm 5) ^\circ\text{C}$. - Thiết bị mài mòn. - Thiết bị gia nhiệt, được làm bằng vật liệu thích hợp, có thể đặt mẫu vào để đun sôi. - Thiết bị thử hệ số giãn nở nhiệt dài, có khả năng tăng nhiệt độ $(5 \pm 1) ^\circ\text{C}/\text{min}$ và phân bố nhiệt độ đồng đều đối với mẫu. - Thước calip, hoặc dụng cụ thích hợp khác để đo chiều dài, có độ chính xác 0,1 mm. - Thước đo. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn 	
XXVI	THỬ NGHIỆM NGÓI ĐÁT SÉT NUNG			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tải trọng uốn gãy - Độ hút nước - Xác định thời gian xuyên nước - Xác định khối lượng 1m^2 ngói bảo hòa 	TCVN 4313 : 1995	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1g. - Khung bằng kim loại. - Thiết bị thử uốn. - Thùng ngâm mẫu. 	

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ	
			<ul style="list-style-type: none"> - Tủ sấy có khả năng điều chỉnh nhiệt độ. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 		
XXVII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ XÂY DỰNG				
1	- Xác định độ hút ẩm	TCVN 8046 : 2009	<ul style="list-style-type: none"> - Bình hút ẩm, có đường kính miệng bình không nhỏ hơn 200 mm. - Bình có cổ thủy tinh nhám và nút đậy. - Cân phân tích, có độ chính xác đến 0,01g. - Dụng cụ để uốn mẫu. - Dụng cụ đo, để xác định kích thước mặt cắt ngang của mẫu thử với độ chính xác 0,1 mm. - Dụng cụ xác định độ ẩm. - Dụng cụ, để tạo diện tích uốn thực cân đối theo chiều dài mẫu thử. - Máy gia tải đồng đều. - Máy nén có khả năng ghi tải trọng chính xác đến 50 N/mm và đồng hồ ghi biến dạng của mẫu thử chính xác đến 0,01 mm/mm. - Máy thử kéo. - Máy thử va đập kiểu con lắc. - Máy thử, có khả năng đo tải chính xác đến 1 %. - Thiết bị làm khô gỗ đến trạng thái khô tuyệt đối (khô kiệt). - Thiết bị, để đo biến dạng của mẫu thử trong diện tích uốn thực. - Thước cặp, panme, có độ chính xác đến 0,1 mm. - Tủ sấy, có quạt thông gió, có thể điều khiển và duy trì nhiệt độ (103 ± 2) oC. 		
2	- Xác định độ bền tách	TCVN 8047 : 2009			
3	<ul style="list-style-type: none"> - Độ bền cắt song song với thớ của gỗ xẻ - Độ bền uốn tĩnh - Độ bền uốn va đập - Độ co rút thể tích - Độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến - Độ cứng tĩnh - Độ cứng va đập - Độ giãn nở thể tích - Độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến - Khối lượng thể tích - Mô đun đàn hồi uốn tĩnh - Nén vuông góc với thớ - Ứng suất cắt song song với thớ - Ứng suất kéo song song với thớ - Ứng suất kéo vuông góc với thớ - Xác định độ ẩm 	TCVN 8048-1+16 : 2009			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
			- Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	
XXVIII	THỬ NGHIỆM SƠN TƯỜNG, SƠN TÍN HIỆU GIAO THÔNG			
1	- Độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn - Độ bền kiềm của màng sơn - Độ bền nước của màng sơn - Độ bền rửa trôi của màng sơn - Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn	TCVN 8653-1÷5 : 2012	- Bếp điện. - Bình phun dung dịch rửa. - Cân kỹ thuật, có độ chính xác 0,01 g. - Chậu nhựa, có dung tích (5 ÷ 10) L. - Chổi quét sơn, chiều rộng (25 , 30) mm. - Đồng hồ bấm giây. - Khăn lau, khô và có khả năng thấm nước.	
2	- Hàm lượng hạt thủy tinh - Màu sắc, phát sáng, độ bền nhiệt - Điểm chảy mềm, độ mài mòn, độ kháng chảy, tỷ trọng - Thời gian khô không dính tay trong điều kiện nhiệt độ mặt đường thi công từ 10°C đến 55°C - Thử nghiệm chiều dày lớp bám dính	22TCN 282 : 2002; TCVN 8791 : 2011; ASTM D 6628; SA.2341.18; JIS K5400; SA 1580.401.8; JIS K5665	- Nồi nhôm, có dung tích 3 L. - Ống đong, 1000 mL. - Parafin. - Thiết bị xác định độ bền cọ rửa. - Tủ sấy, từ 200 oC đến 300 oC, chính xác đến ± 1 oC. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	
XXIX	THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG			
1	Kiểm tra ứng suất bề mặt và ứng suất cạnh	TCVN 8261 : 2009	- Bi thép.	
2	Thử va đập rơi bi; Thử va đập con lắc	TCVN 7368 : 2013	- Khung kẹp mẫu. - Khung thép. - Quả cầu có đường kính 76 mm. - Thiết bị đo ứng suất bề mặt. - Thiết bị đo ứng suất cạnh. - Túi bi va đập. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	
XXX	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan - Xác định cường độ nén - Xác định độ hút nước - Xác định độ mài mòn 	TCVN 6476 : 1999; ASTM C140-12a	<ul style="list-style-type: none"> - Bay chảo để hồ trộn xi măng. - Bộ má ép bằng thép có các kích thước. - Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. - Máy nén. - Thước lá bằng kim loại có vạch chia đến 1mm. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
XXXI	THỬ NGHIỆM GẠCH CHỊU LỬA – GẠCH CAO ALUMIN			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chỉ tiêu cơ lý của gạch cao Alumin - Xác định sai lệch kích thước và khuyết tật cho phép 	TCVN 7484 : 2005	<ul style="list-style-type: none"> - Bình định mức, dung tích 10 ml, 20 ml, 100 ml. - Cân phân tích. - Kính phóng đại, 100 lần. - Nêm, cữ, dưỡng, chuyên dụng, có chiều dày định sẵn thích hợp. - Pipet có chia độ, dung tích 1 ml và 2 ml. - Thước kim loại, có vạch chia đến 1 mm. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định hàm lượng nhôm oxit Al₂O₃ 	TCVN 6533 : 1999		
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định độ chịu lửa - Xác định độ co phụ theo chiều dài - Xác định độ bền nén - Xác định độ xốp biểu kiến 	TCVN 6350-1,3,4,5 : 1999		
XXXII	THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định kích thước mắt lưới và sai số cho phép - Xác định đường kính dây mạ và sai số cho phép của dây mạ và dây bọc nhựa 	TCVN 10355 : 2014	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật. - Thước đo. - Thước kẹp. - Máy kéo. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Độ bền kéo và độ giãn dài kéo đứt của vỏ bọc nhựa PVC, modul đàn hồi, giới hạn bền kéo đứt lõi thép và độ giãn dài kéo đứt, lực cản vòng xoắn mắt cáo 	ASTM D 412-02		
XXXIII	THỬ NGHIỆM TẮM TRẢI CHỐNG THẤM TRÊN CƠ SỞ BITUM BIẾN TÍNH			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định cường độ xé rách - Xác định chịu xuyên nước 	EN-12310	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật. - Cánh tay đòn. - Dụng cụ đo chọc thủng động. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chiều dày, dài, rộng 	EN-1849		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	GHI CHÚ
3	- Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh - Xác định độ bền chọc thủng động - Xác định độ bền nhiệt	TCVN 9067-2÷4 : 2012	- Khung đặt mẫu có kích thước ngoài (250 x 250) mm, kích thước trong (200 x 200) mm. - Khuôn mẫu.	
4	- Xác định cường độ chịu kéo đứt, giãn dài	UNI 8202/8	- Thước đo. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	
XXXIV	THỬ NGHIỆM ỐNG PVC			
1	- Độ bền kéo (MPa) - Độ giãn dài tại thời điểm đứt (%)	ASTM D 638	- Bình ngâm chứa được cả mẫu thử và axit sunfuric.	
2	- Khả năng chịu nén ngang	ASTM D 2241	- Bộ gia nhiệt, cho phép nhiệt độ của axit được duy trì ở (55 ± 2)°C.	
3	- Thử nghiệm ở 110°C trong 60 phút - Khả năng chịu nén	ISO 12091 : 1995	- Cân, có độ chính xác đến 0,001g.	
4	- Tác động của axit sunfuric	TCVN 6037 : 1995; ISO 3473	- Dụng cụ giữ cho mẫu hoàn toàn chìm trong axit.	
5	- Độ bền áp suất thủy tĩnh	TCVN 6149 : 2007	- Dụng cụ ngăn cản sự tăng nồng độ của các cấu tử trong bình ngâm trong thời gian thử (nghĩa là ngăn cản sự bốc hơi).	
6	- Đường kính ngoài trung bình, bề dày trung bình	TCVN 6154 : 1996	- Thiết bị đo kích thước. - Thiết bị đo nhiệt độ. - Thiết bị đo thời gian. - Thiết bị tạo áp suất, thiết bị đo áp suất. - Tủ sấy. - Và số thiết bị, vật liệu khác áp dụng theo tiêu chuẩn.	

b) Thay đổi địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:

- Địa chỉ cũ: **Số 10, tổ 01, KV. Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.**
- Địa chỉ đề nghị thay đổi: **Không thay đổi.**

c) Thay đổi địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Địa chỉ, tên, thông tin cũ của tổ chức: **Số 10, tổ 01, KV. Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ/ Phòng thí nghiệm KĐCL công trình Las-xd 1469 (thuộc Công ty Cổ phần ĐTXD TMDV Trung An).**
- Địa chỉ, tên, thông tin của tổ chức đề nghị thay đổi: **Không thay đổi.**

(Ghi chú: Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn).

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



Giám đốc

Nguyễn Thanh Thao

Tên đơn vị: CÔNG TY CP ĐTXD TMDV TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số thuế: 1801435163

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ, THÍ NGHIỆM VIÊN THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ thường trú	Chức vụ	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	Nguyễn Thanh Thao	07/11/1975		P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TPCT	Giám đốc	
2	Nguyễn Duy Thanh	05/06/1989		Tân Hòa, H. Phú Tân, T. An Giang	Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng TN	
3	Đỗ Thị Thùy Linh		03/02/1989	P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Kế toán trưởng	
4	Nguyễn Chí Bảo	23/06/1998		Mỹ Hòa, An Giang	CBKT, thí nghiệm viên	
5	Nguyễn Phước Lãnh	06/07/2002		Tân Hòa, H. Phú Tân, T. An Giang	CBKT, thí nghiệm viên	
6	Nguyễn Văn Luận	08/03/2000		P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	CBKT, thí nghiệm viên	
7	Phan Minh Tuấn	10/06/1993		An Thạnh Trung, Chợ Mới, An Giang	CBKT, thí nghiệm viên	
8	Võ Minh Hiếu	06/11/2000		Tân Trung, H. Phú Tân, T. An Giang	CBKT, thí nghiệm viên	



NGUYỄN THANH THAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 2016/BB-SXD ngày 12 tháng 7 năm 2024.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801435163. Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 12 năm 2015. Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Địa chỉ: Số 10, tổ 01, KV Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923-646 646 - Email: trungan.las1469@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 10, tổ 01, KV Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 13.004**


3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. /:

Nơi nhận:

- Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại dịch vụ Trung An;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ Khoa học Công nghệ và MT (để b/c);
- Lưu VT, Trung tâm.



Mai Như Toàn


DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 13.004
(Kèm theo Giấy chứng nhận số 2123/GCN-SXD, ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023;
2	Xác định giới hạn bền nén, uốn	TCVN 6016:2011;
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015;
THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022;
5	Xác định độ chống thấm nước của Bê tông	TCVN 3116:2022
6	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022;
7	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	TCVN 9382:2012; Số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10306:2014
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
8	Thành phần hạt cỡ hạt và modul độ lớn	TCVN 7572-2:2006;
9	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006;
10	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước đá góc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006;
11	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006;
12	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006;
13	Xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006;
14	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006;
15	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá góc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938
16	Xác định độ nén đập trong xilanh và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006;
17	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006;

18	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006;
19	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
20	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
21	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
22	Phương pháp thử vết hằn bánh xe	TCVN 13899:2023 AASHTO T324: 1999
23	Thí nghiệm Marshall (độ ổn định, chỉ số dẻo, độ cứng qui ước)	TCVN 8860-1:2011;
24	Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng phương pháp chiết	TCVN 8860-2:2011;
25	Thành phần hạt cốt liệu của hỗn hợp bê tông nhựa sau khi chiết	TCVN 8860-3:2011;
26	Khối lượng thể tích và khối lượng riêng của các phối liệu trong hỗn hợp bê tông nhựa (bê tông nhựa trạng thái rời)	TCVN 8860-4:2011;
27	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
28	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011;
29	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011;
30	Xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011
31	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011;
32	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011;
33	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
34	Xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011;
	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
35	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005;
36	Xác định độ kim kéo dài	TCVN 7496:2005;
37	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005;
38	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005;
39	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163oC trong 5h	TCVN 7499:2005;
40	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005;
41	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005;

42	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005;
43	Xác định độ nhớt động	TCVN 8818-5:2011;
	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG	
44	Khối lượng riêng bột khoáng	TCVN 8735:2012
45	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá	TCVN 4197:2012
46	Thành phần hạt; Độ ẩm; Hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
47	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022;
48	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022
49	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022;
50	Vữa rót không cò ngót - xác định độ chảy, độ tách nước, cường độ nén, thay đổi chiều cao của cột vữa trong quá trình đông kết, thay đổi chiều dài của vữa khi đông rắn	TCVN 9204:2012
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
51	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012;
52	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012;
53	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012;
54	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014;
55	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995;
56	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012;
57	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012;
58	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012;
59	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	TCVN.12792:2020; TCVN 8821:2011;
60	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012;
61	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012; BS 1377
62	Xác định đặt trung lún ướt của đất	TCVN 8722:2012;
63	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012;
	THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ VẬT LIỆU HÀN	
64	Thử nghiệm hệ số xiết của bulong cường độ cao	JIS B1186:1995
65	Kiểm tra không phá hủy - Phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396:2018

X
S
71
PHỔ

66	Thử kéo cáp, cáp bọc epoxy, cáp dự ứng lực bọc epoxy	TCVN 10592:2015; TCVN 7935:2009; TCVN 197-1:2014
67	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
68	Vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 198:2008
69	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010
70	Kiểm tra chất lượng hàn ống – thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
71	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010 AASHTO T244-90
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
72	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
73	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009
74	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
75	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
76	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
77	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN, GẠCH LÁT GRANITO ;ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN, GẠCH TERAZO, GẠCH BÊ TÔNG, GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN, BÊ TÔNG NHẹ, NGÓI LỘP		
78	Gạch xi măng lát nền - Kiểm tra ngoại quan, độ mài mòn, hút nước, độ chịu lực xung kích, lực uốn gãy, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
79	Đá ốp lát tự nhiên - kiểm tra hình dáng kích thước, khuyết tật và chất lượng bề mặt, độ vuông góc, độ phẳng, độ hút nước, độ mài mòn mất khối lượng, khối lượng thể tích, lực uốn gãy và bền uốn	TCVN 4732:2016
80	Gạch TERAZO xác định kích thước ngoại quan, độ mài mòn, độ bền uốn, độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
81	Gạch bê tông - Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016;
82	Gạch bê tông tự chèn - Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ nén, độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:1999;
83	Bê tông nhẹ - Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt; Xác định khối lượng thể tích khô, cường độ nén, độ co khô, độ hút nước	TCVN 9030:2017

84	Ngói lợp - Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước, thời gian xuyên nước 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:1995
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
85	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 12791-2020; TCVN 8729:2012;
86	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	TCVN 8729:2012;
87	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011;
88	Xác định môđul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011;
89	Xác định môđul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Ben Kelman	TCVN 8867:2011;
90	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012;
91	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012;
92	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011;
93	Quan trắc lún công trình	TCVN 9360:12
94	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012;
95	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012;
96	Thí nghiệm CBR - Ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011;
97	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp chất tĩnh tải	TCVN 9344:2012;
98	Kiểm tra kích thước ngoại quan và khuyết tật độ vuông góc của đầu ống cống	TCVN 9113:2012;
THỬ NGHIỆM ĐẤT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH		
99	Cường độ kháng ép	TCVN 10379:14 TCVN 8858:11
100	Cường độ ép chẻ	TCVN 8862:11
101	Mô đun đàn hồi	TCVN 9843:13
102	Độ ổn định nước sau 5 chu kỳ - sấy	22TCN 59:1984
NHỮ TƯƠNG A XÍT		
103	Xác định độ nhớt Saybolt furol	TCVN 8817-2:2011;

104	Xác định độ ổn định lưu kho 24h	TCVN 8817-3:2011;
105	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011;
106	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011;
107	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011;
108	Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011;
109	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8817-9:2011;
110	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011;
111	Nhận biết nhũ tương axit phân tách nhanh/ phân tách chậm	TCVN 8817-11, 12:2011
112	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011;
113	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011;
114	Xác định độ bám dính với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817-15:2011;
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
115	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
116	Xác định hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4560:88
117	Xác định độ pH	TCVN 6492:11
118	Xác định hàm lượng clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96
119	Xác định hàm lượng Sunfat (SO ₄ ⁻²)	TCVN 6200:96
120	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE	
121	Phương pháp xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
122	Phương pháp xác định độ nhớt phổ Marsh	TCVN 11893:2017
123	Phương pháp xác định độ pH	TCVN 11893:2017
124	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
	VẢI ĐỊA KỸ THUẬT	
125	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009;
126	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009;
127	Độ giãn dài khi kéo đứt chiều khổ và kéo đứt chiều cuộn	TCVN 8485:2010;
128	Xác định lực kéo giật và độ giãn dài khi kéo giật	TCVN 8871-1:2011;
129	Xác định cường độ xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011;
130	Xác định cường độ xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011;
131	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011;

132	Xác định lực kháng bực	TCVN 8871-5:2011;
133	Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:2011;
134	Cường độ chịu kéo mối nối	TCVN 9138:2012
135	Xác định độ thấm xuyên	TCVN 8487:2010;
	THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ	
136	Xác định kích thước mắt lưới và sai số cho phép; đường kính dây mạ và sai số cho phép của dây mạ và dây bọc nhựa	TCVN 10355:2014
137	Độ bền kéo và độ giãn dài kéo đứt của vỏ bọc nhựa PVC, modul đàn hồi, giới hạn bền kéo đứt lõi thép và độ giãn dài kéo đứt, lực cản vòng xoắn mắt cáo	: ASTM D 412-02

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.
LAS-XD 13.004 được chuyển đổi từ LAS-XD 1469



**DANH SÁCH MÁY MÓC, THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN**

STT	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GHI CHÚ
1	MÁY KÉO - NÉN WE-1000B	<ul style="list-style-type: none">- Xuất xứ: Trung Quốc- Model: WE-1000B- Máy kéo thép dùng trong thí nghiệm kéo uốn thép và các loại vật liệu xây dựng khác như bê tông, xi măng, gạch, ngói,...- Máy sử dụng ngâm kẹp thủy lực.- Dải đo: 0 - 200KN/0,5KN; 0-500KN/1KN; 0-1000KN/2KN- Sai số: Đạt TCVN - ASTM -Kéo mẫu thép dẹt có độ dày từ: 0 - 40mm- Kéo mẫu thép tròn từ: Ø14 - Ø45mm- Nén mẫu bê tông: D150xH300; 150x150x150mm.- Điện áp: 380 VAC/3 Phase hoặc 220VAC/1phase <p>Bao gồm: Khung máy chính và phần điều khiển, 01 bộ thớt nén, 03 bộ má kẹp; 01 bộ giá đỡ gối uốn dưới; 01gá uốn trên; 01 dao uốn tiêu chuẩn D40mm; tuy ô thủy lực.</p>	
2	CÂN ĐIỆN TỬ SHINKO VIBRA TPS 15 (15KG/20G)	<p>Model: Shinko Vibra TPS-15</p> <p>Trọng lượng tối đa: 15kg</p> <p>Trọng lượng nhỏ nhất: 20g</p> <p>Bước nhảy: 0.5g</p> <p>Độ chính xác tiêu chuẩn: III-OIML</p> <p>Độ phân giải: 1/30000 hoặc 1/60000</p> <p>Trọng lượng của cân: 3.5kg</p> <p>Thời gian ổn định: 5s</p> <p>Quá tải an toàn tối đa: 150%</p> <p>Quá tải phá hủy: 300%</p> <p>Kích thước hộp: 392x301x183mm</p> <p>Đơn vị đo: Kg/g/lb/oz</p> <p>Nguồn điện: Pin sạc 6V/4.5AH</p> <p>Nhiệt độ tiêu chuẩn: 0 đến 40 độ C</p> <p>Chức năng: Cân/ Trừ bì/ Cộng dồn/ Chuyển</p>	

		đổi đơn vị/ Đếm/ Tự động tắt nguồn Xuất xứ: Shinko Vibra – Japan																	
3	TỦ SẤY HN 101-2	Xuất xứ: Trung Quốc Dung tích: 136lít Nhiệt độ max: 300°C Độ chính xác nhiệt độ: ±1°C Kích thước trong: 450 x 550 x 550mm Kích thước ngoài: 590 x 870 x 790mm Điện áp: 220V/50Hz Công suất: 3000W																	
4	BỘ SÀNG CÁT TIÊU CHUẨN D300 (LỖ VUÔNG ASTM)	Xuất xứ: Trung Quốc Chất liệu: Thép không gỉ Đường kính: 300mm Chiều cao: 50mm Loại lỗ: Vuông Bộ sàng cát tiêu chuẩn TCVN dùng cho thí nghiệm cát: <table border="1" data-bbox="638 1019 1364 1310"> <tr> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 5mm</td> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,63mm</td> </tr> <tr> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 2,5mm</td> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,315mm</td> </tr> <tr> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 1,25mm</td> <td>Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,14mm</td> </tr> </table> Bộ sàng tiêu chuẩn TCVN dùng cho thí nghiệm đá cấp phối: <table border="1" data-bbox="638 1411 1364 1892"> <tr> <td>Sàng D300mm, 50,0 mm</td> <td>Sàng D300mm, 9,500 mm</td> </tr> <tr> <td>Sàng D300mm, 37,5 mm</td> <td>Sàng D300mm, 4,750 mm</td> </tr> <tr> <td>Sàng D300mm, 25,0 mm</td> <td>Sàng D300mm, 2,360 mm</td> </tr> <tr> <td>Sàng D300mm, 19,0 mm</td> <td>Sàng D300mm, 0,425 mm</td> </tr> <tr> <td>Đáy + Nắp cho sàng D300 mm</td> <td>Sàng D300mm, 0,075 mm</td> </tr> </table>	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,63mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 2,5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,315mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 1,25mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,14mm	Sàng D300mm, 50,0 mm	Sàng D300mm, 9,500 mm	Sàng D300mm, 37,5 mm	Sàng D300mm, 4,750 mm	Sàng D300mm, 25,0 mm	Sàng D300mm, 2,360 mm	Sàng D300mm, 19,0 mm	Sàng D300mm, 0,425 mm	Đáy + Nắp cho sàng D300 mm	Sàng D300mm, 0,075 mm	
Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,63mm																		
Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 2,5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,315mm																		
Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 1,25mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,14mm																		
Sàng D300mm, 50,0 mm	Sàng D300mm, 9,500 mm																		
Sàng D300mm, 37,5 mm	Sàng D300mm, 4,750 mm																		
Sàng D300mm, 25,0 mm	Sàng D300mm, 2,360 mm																		
Sàng D300mm, 19,0 mm	Sàng D300mm, 0,425 mm																		
Đáy + Nắp cho sàng D300 mm	Sàng D300mm, 0,075 mm																		
5	MÁY NÉN ĐẤT CBR 50KN	Model: CBR-1 Xuất Xứ: WuXi – Trung Quốc Dùng để xác định sức chịu tải của vật liệu san nền.																	

		<p>Lực nén tối đa: 50KN Tốc độ gia tải: 1mm/phút Piston xuyên: D50mm x H100mm Nguồn điện: 220V, 50Hz, 1pha Kích thước máy: 400 x 680 x 1100mm Khối lượng khoảng: 85kg.</p>	
6	ĐỒNG HỒ SO CƠ KHÍ MITUTOYO – NHẬT	<p>Thông số kỹ thuật của đồng hồ so cơ khí 3058S-19 Mitutoyo – Nhật: Mã hiệu: 3058S-19 Thương hiệu: Mitutoyo Xuất xứ: Nhật bản Phạm vi đo: 0-50mm Độ chia: 0.01mm Độ chính xác: ±30μm</p>	
7	KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT	<p>MASADA: Tên gọi: Kích thủy lực 20 tấn Masada Model: MH – 20 Tải trọng nâng: 20 tấn, Nâng thấp nhất: 270mm Hành trình: 160mm, Nâng cao nhất: 430mm Đế: 128*182mm, Tay cầm: Φ27.2*800mm Trọng lượng: 13.2 kgs Thông số kỹ thuật đồng hồ áp suất Yamaki dải đo -1 – 6 bar chân ren đồng 1/4”: Thương hiệu: Yamaki nhập khẩu chính hãng Nhật Bản Đường kính mặt: D63 mm Dải đo: Vòng ngoài -1 – 6 bar (kg/cm²), Vòng trong -30 – 90 psi Sai số: 1,6 % FSD (D40, 50, 63 mm), 1% FSD (D100, 150, 200 mm) Mặt hiển thị: Nền trắng, chữ đen và đỏ, kim nằm giữa xoay 270° Vật liệu vỏ: Inox 316 Vật liệu kết nối: Chân đồng Khoảng nhiệt độ làm việc cho phép: -20 – 60°C Kết nối: Lắp ren G ¼” chân đứng, cần thêm cơ hoặc ống syphon để lắp ống fi 21mm.</p>	

8	BƠM TAY THỦY LỰC	<p>Hành trình dài: 50 mm Dung tích dầu: 318 cm³ Chiều cao tính của kích HHYG – 5050: 113 mm Trọng lượng kích: 9 kg Bơm thủy lực: HHB - 700</p>	
9	ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT	<p>Cơ sở sản xuất: Micro Process Controls Số hiệu: 175155D Kiểu: Lò xo ống Kích thước danh nghĩa: 150mm Được ứng dụng trong hầu hết các lĩnh vực công nghiệp như: khí nén, xăng dầu, ga,... Dải đo: -1 tới 400kg/cm² Thang đo: bar, MPa, psi,.. Sai số tối đa: 2%</p>	
10	CÂN BENKELMAN VÀ ĐỒNG HỒ SO	<p>Xuất xứ: Việt Nam Tỷ lệ: 2:1 Bao gồm: Cân chính và đồng hồ so 10mm x 0,01mm Số hiệu: 23017 Thông số kỹ thuật đồng hồ so: Cơ sở sản xuất: Trung Quốc Phạm vi đo: 10mm Giá trị vạch chia: 0.01mm</p>	
11	KHUÔN ĐÚC MẪU BÊ TÔNG 150 x150 x 150MM BẰNG NHỰA	<p>Xuất xứ: Trung Quốc/Việt Nam Kích thước mẫu sau khi đúc: 150x150x150 (mm) 15x15x15 (cm) Trọng lượng: >1kg Chất liệu sản phẩm: Nhựa cứng chịu lực – Thành khuôn của sản phẩm được thiết kế có các xương chịu lực dày 4mm – Khuôn đúc với chất liệu bằng nhựa ABS có độ chịu lực cao, không biến dạng, không đàn hồi.</p>	
12	KHUÔN ĐÚC MẪU BÊ TÔNG 150 x 150 x 150MM KÉP 3	<p>Xuất xứ: Việt Nam Chất liệu: Thép cứng chịu lực CT3 Kích thước mẫu sau đúc: 150x150x150 mm; 15x15x15 cm, 03 mẫu/01 lần</p>	
13	MÁY THỬ MÀI MÒN LOS	<p>Model: MH-1 Xuất xứ: XIYI – Trung Quốc</p>	

	ANGELES	<p>Phù hợp tiêu chuẩn: TCVN 7572-12:2006; ASTM C131; AASHTO T96</p> <p>Bộ phận hiển thị điện tử, có thể cài đặt số vòng quay tùy ý.</p> <p>Thiết bị kèm 12 bi thép D48, khay hứng mẫu</p> <p>Kích thước thùng: D711 x L508mm</p> <p>Tốc độ vòng quay: 30 - 33 vòng/phút</p> <p>Kích thước máy: 1155x675x940 mm</p> <p>Nguồn: 220-240V, 50-60Hz, 1 pha</p>	
14	THƯỚC KẸP ĐIỆN TỬ 0-6"/0-150MM/0.01MM – 500-196-30 MITUTOYO	<p>Mã sản phẩm: 500-196-30</p> <p>Thương hiệu: Mitutoyo – Nhật Bản</p> <p>Dải đo: 0-150mm/ 0-6"</p> <p>Độ phân giải: 0.01mm/ 0.0005"</p> <p>Độ chính xác: ±0.02mm/ ±0.001"</p> <p>Hệ đơn vị: mét/ inch</p>	
15	PHẪU RÓT CÁT HIỆN TRƯỜNG BẰNG NHÔM	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Chất liệu: Nhôm cao cấp</p> <p>Dung tích bình: 5 lít</p> <p>Chất liệu tấm đế định: Nhôm cao cấp</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM, ISO</p> <p>Tiêu chuẩn ứng dụng: TCVN 8729:2012, 22TCN346-06, ASTM D1556</p> <p>Phễu rót cát hiện trường bằng nhôm dùng để thí nghiệm xác định khối lượng thể tích khô của lớp vật liệu tại hiện trường làm cơ sở để xác định hệ số đầm chặt K của vật liệu làm nền móng đường.</p>	
16	MÁY LẮC SÀNG – LOẠI CAO CẤP ZBSX-92	<p>Model: ZBSX-92 (loại cao cấp)</p> <p>Xuất xứ: Trung Quốc</p> <p>Tiêu chuẩn: TCVN, ASTM, AASHTO</p> <p>Tần số lắc: 221 vòng/ phút</p> <p>Biên độ lắc: 8mm</p> <p>Đường kính lắc: 12,5mm</p> <p>Công suất: 370W</p> <p>Nguồn điện: 1pha 220V</p>	
17	KHUÔN ĐÚC MẪU VỮA XI MĂNG 40X40X160MM - KẸP 3 BẰNG	<p>Xuất xứ: Trung Quốc</p> <p>Kích thước mẫu đúc: 40mm x 40mm x 160mm, 3 mẫu/1 lần đúc</p> <p>Chất liệu: bằng thép cứng</p>	

	GANG	Trọng lượng: ~4kg	
18	PHẪU XÁC ĐỊNH ĐỘ XÓP CỦA ĐÁ/CÁT	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Chức năng: Xác định độ xốp của đá, cát</p> <p>Thiết bị được làm bằng tôn dày 2mm</p> <p>Bao gồm: côn 300x100xH300, cở rót 100x30mm, khóa tháo mẫu, giá đỡ.</p>	
19	BỘ DAO VÒNG LẤY MẪU ĐẤT, CÁT	<p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Dao tiêu chuẩn bằng thép mác C45: 3 cái</p> <p>Đường kính bên trong dao vòng: 100mm sai số ± 1mm</p> <p>Chiều cao dao vòng: 130mm sai số ± 1mm</p> <p>Chiều dày dao vòng: 3mm sai số $\pm 0,1$mm</p> <p>Nắp chụp: 1 cái</p> <p>Thanh dẫn hướng thép tròn 16mm</p> <p>Quả tạ tiêu chuẩn: 5kg sai số $\pm 0,2$kg</p> <p>Chiều cao rơi tạ: 36cm</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM, ISO</p> <p>Tiêu chuẩn ứng dụng: TCVN 8729:2012, ASTM D2937-04</p>	
20	MÁY KHOAN LẤY LỖI BÊ TÔNG	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 220V/ 50Hz - Đường kính mũi khoan lớn nhất: 255mm - Công suất tiêu chuẩn: 4250W - Tốc độ không tải: 650 V/P - Trọng lượng tịnh: 27/29kg - Xuất xứ: Trung quốc 	
21	MÁY KHẮC VẠCH THÉP THANH	<p>Khung máy: Là phần khung đỡ chính, đảm bảo độ ổn định và chắc chắn cho máy.</p> <p>Động cơ: Cung cấp năng lượng để vận hành các bộ phận khác của máy.</p> <p>Bộ phận kẹp mẫu: Dùng để giữ chặt mẫu thép cần khắc vạch.</p> <p>Bộ phận khắc: Thường là một mũi khoan hoặc bút khắc nhỏ, được điều khiển bằng động cơ để tạo ra các vạch chia đều trên bề mặt thép.</p> <p>Bảng điều khiển: Cho phép người dùng điều chỉnh tốc độ khắc, khoảng cách giữa các vạch và các thông số khác.</p>	
22	KÍCH THỦY LỰC 2 CHIỀU 200 TẤN	<p>Tải trọng: 200 tấn</p> <p>Tiết diện: 213.7cm²</p>	

		Lượng dầu: 4274 cm ³ Đường kính trong: 200mm Đường kính ngoài: 240mm Hành trình: 200mm Chiều cao: 360mm Tải trọng: 88Kg Xuất xứ: Trung Quốc Công nghệ: Nhật Bản	
23	KÍCH THỦY LỰC 100 TẤN	Tải trọng lớn nhất: 100 tấn Hành trình kích tối đa: 100mm Trọng lượng: 35.5kg Chiều cao cơ bản: 235mm Chiều cao khi kích hết hành trình: 335mm Quy cách đóng gói: 230x230x280mm Xuất xứ: Trung quốc	
24	KÍCH THỦY LỰC 150 TẤN	Tải trọng lớn nhất: 150 tấn Hành trình kích tối đa: 150mm Trọng lượng: 65kg Đường kính trong: 165mm Đường kính ngoài: 208mm Chiều cao cơ bản: 232mm Xuất xứ: Trung quốc	

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH THAO

HÌNH ẢNH MỘT SỐ MÁY MÓC, THIẾT BỊ



MÁY KÉO - NÉN WE-1000B

Thông số cơ bản của Máy kéo thép WE-1000B, NewLuda:

- **Xuất xứ:** Trung Quốc
- **Model:** WE-1000B
- Máy kéo thép dùng trong thí nghiệm kéo uốn thép và các loại vật liệu xây dựng khác như bê tông, xi măng, gạch, ngói,...
- Máy sử dụng ngâm kẹp thủy lực.
- **Dải đo:** 0 - 200KN/0,5KN; 0-500KN/1KN; 0-1000KN/2KN
- **Sai số:** Đạt TCVN - ASTM -Kéo mẫu thép dẹt có độ dày từ: 0 - 40mm
- **Kéo mẫu thép tròn từ:** Ø14 - Ø45mm
- **Nén mẫu bê tông:** D150xH300; 150x150x150mm.
- **Điện áp:** 380 VAC/3 Phase hoặc 220VAC/1phase

Bao gồm: Khung máy chính và phần điều khiển, 01 bộ thớt nén, 03 bộ má kẹp; 01 bộ giá đỡ gói uốn dưới; 01 giá uốn trên; 01 dao uốn tiêu chuẩn D40mm; tủy ô thủy lực.



CÂN ĐIỆN TỬ SHINKO VIBRA TPS 15 (15KG/20G)

Thông số kỹ thuật:

Model: Shinko Vibra TPS-15

Trọng lượng tối đa: 15kg

Trọng lượng nhỏ nhất: 20g

Bước nhảy: 0.5g

Độ chính xác tiêu chuẩn: III-OIML

Độ phân giải: 1/30000 hoặc 1/60000

Trọng lượng của cân: 3.5kg

Thời gian ổn định: 5s

Quá tải an toàn tối đa: 150%

Quá tải phá hủy: 300%

Kích thước hộp: 392x301x183mm

Đơn vị đo: Kg/g/lb/oz

Nguồn điện: Pin sạc 6V/4.5AH

Nhiệt độ tiêu chuẩn: 0 đến 40 độ C

Chức năng: Cân/ Trừ bì/ Cộng dồn/ Chuyển đổi đơn vị/ Đếm/ Tự động tắt nguồn

Xuất xứ: Shinko Vibra – Japan



TỦ SẤY HN 101-2

Thông số kỹ thuật Tủ Sấy 101-2:

Xuất xứ: Trung Quốc

Dung tích: 136lít

Nhiệt độ max: 300⁰C

Độ chính xác nhiệt độ: ±1⁰C

Kích thước trong: 450 x 550 x 550mm

Kích thước ngoài: 590 x 870 x 790mm

Điện áp: 220V/50Hz

Công suất: 3000W



BỘ SÀNG CÁT TIÊU CHUẨN D300 (LỖ VUÔNG ASTM)

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Trung Quốc

Chất liệu: Thép không gỉ

Đường kính: 300mm

Chiều cao: 50mm

Loại lỗ: Vuông

Bộ sàng cát tiêu chuẩn TCVN dùng cho thí nghiệm cát:

Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,63mm
Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 2,5mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,315mm
Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 1,25mm	Sàng cát tiêu chuẩn cỡ 0,14mm

Bộ sàng tiêu chuẩn TCVN dùng cho thí nghiệm đá cấp phối:

Sàng D300mm, 50,0 mm	Sàng D300mm, 9,500 mm
Sàng D300mm, 37,5 mm	Sàng D300mm, 4,750 mm
Sàng D300mm, 25,0 mm	Sàng D300mm, 2,360 mm
Sàng D300mm, 19,0 mm	Sàng D300mm, 0,425 mm
Đáy + Nắp cho sàng D300 mm	Sàng D300mm, 0,075 mm



MÁY NÉN ĐẤT CBR 50KN

Thông số kỹ thuật:

Model: CBR-1

Xuất Xứ: WuXi – Trung Quốc

Dùng để xác định sức chịu tải của vật liệu san nền.

Lực nén tối đa: 50KN

Tốc độ gia tải: 1mm/phút

Piston xuyên: D50mm x H100mm

Nguồn điện: 220V, 50Hz, 1pha

Kích thước máy: 400 x 680 x 1100mm

Khối lượng khoảng: 85kg.



ĐỒNG HỒ SO CƠ KHÍ MITUTOYO – NHẬT

Thông số kỹ thuật của đồng hồ so cơ khí 3058S-19 Mitutoyo – Nhật:

Mã hiệu: 3058S-19

Thương hiệu: Mitutoyo

Xuất xứ: Nhật bản

Phạm vi đo: 0-50mm

Độ chia: 0.01mm

Độ chính xác: $\pm 30\mu\text{m}$



KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT

Thông số kỹ thuật của kích thủy lực 20 tấn MASADA:

Tên gọi: Kích thủy lực 20 tấn Masada

Model: MH – 20

Tải trọng nâng: 20 tấn, Nâng thấp nhất: 270mm

Hành trình: 160mm, Nâng cao nhất: 430mm

Đế: 128*182mm, Tay cầm: $\Phi 27.2 \times 800$ mm

Trọng lượng: 13.2 kgs

Thông số kỹ thuật đồng hồ áp suất Yamaki dải đo -1 – 6 bar chân ren đồng 1/4”:

Thương hiệu: Yamaki nhập khẩu chính hãng Nhật Bản

Đường kính mặt: D63 mm

Dải đo: Vòng ngoài -1 – 6 bar (kg/cm²), Vòng trong -30 – 90 psi

Sai số: 1,6 % FSD (D40, 50, 63 mm), 1% FSD (D100, 150, 200 mm)

Mặt hiển thị: Nền trắng, chữ đen và đỏ, kim nằm giữa xoay 270°

Vật liệu vỏ: Inox 316

Vật liệu kết nối: Chân đồng

Khoảng nhiệt độ làm việc cho phép: -20 – 60°C

Kết nối: Lắp ren G 1/4” chân đứng, cần thêm cơ hoặc ống syphon để lắp ống fi 21mm.



BƠM TAY THỦY LỰC

Thông số kỹ thuật của bơm tay thủy lực 50 tấn:

Hành trình dài: 50 mm

Dung tích dầu: 318 cm³

Chiều cao tĩnh của kích HHYG – 5050: 113 mm

Trọng lượng kích: 9 kg

Bơm thủy lực: HHB - 700



ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT

Thông số kỹ thuật:

Cơ sở sản xuất: Micro Process Controls

Số hiệu: 175155D

Kiểu: Lò xo ống

Kích thước danh nghĩa: 150mm

Được ứng dụng trong hầu hết các lĩnh vực công nghiệp như: khí nén, xăng dầu, ga,...

Dải đo: -1 tới 400kg/cm²

Thang đo: bar, MPa, psi,...

Sai số tối đa: 2%



CÀN BENKELMAN VÀ ĐỒNG HỒ SO

Thông số kỹ thuật càn Benkelman:

Xuất xứ: Việt Nam

Tỷ lệ: 2:1

Bao gồm: Càn chính và đồng hồ so 10mm x 0,01mm

Số hiệu: 23017

Thông số kỹ thuật đồng hồ so:

Cơ sở sản xuất: Trung Quốc

Phạm vi đo: 10mm

Giá trị vạch chia: 0.01mm



KHUÔN ĐÚC MẪU BÊ TÔNG 150 x150 x 150MM BẰNG NHỰA

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Trung Quốc/Việt Nam

Kích thước mẫu sau khi đúc: 150x150x150 (mm) 15x15x15 (cm)

Trọng lượng: >1kg

Chất liệu sản phẩm: Nhựa cứng chịu lực

- Thành khuôn của sản phẩm được thiết kế có các xương chịu lực dày 4mm
- Khuôn đúc với chất liệu bằng nhựa ABS có độ chịu lực cao, không biến dạng, không đàn hồi.



KHUÔN ĐÚC MẪU BÊ TÔNG 150 x 150 x 150MM KÉP 3

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Việt Nam

Chất liệu: Thép cứng chịu lực CT3

Kích thước mẫu sau đúc: 150x150x150 mm; 15x15x15 cm, 03 mẫu/01 lần



MÁY THỬ MÀI MÒN LOS ANGELES

Thông số kỹ thuật:

Model: MH-1

Xuất xứ: XIYI – Trung Quốc

Phù hợp tiêu chuẩn: TCVN 7572-12:2006; ASTM C131; AASHTO T96

Bộ phận hiển thị điện tử, có thể cài đặt số vòng quay tùy ý.

Thiết bị kèm 12 bi thép D48, khay hứng mẫu

Kích thước thùng: D711 x L508mm

Tốc độ vòng quay: 30 - 33 vòng/phút Kích thước máy: 1155x675x940 mm

Nguồn: 220-240V, 50-60Hz, 1 pha



THƯỚC KẸP ĐIỆN TỬ 0-6"/0-150MM/0.01MM – 500-196-30 – MITUTOYO

Thông số kỹ thuật:

Mã sản phẩm: 500-196-30

Thương hiệu: Mitutoyo – Nhật Bản

Dải đo: 0-150mm/ 0-6"

Độ phân giải: 0.01mm/ 0.0005"

Độ chính xác: $\pm 0.02\text{mm}$ / $\pm 0.001"$

Hệ đơn vị: mét/ inch



THƯỚC CẶP CƠ KHÍ 0-6"/0-150MM/0.02MM – 530-312 – MITUTOYO

Thông số kỹ thuật:

Mã sản phẩm: 530-312

Thương hiệu: Mitutoyo – Nhật Bản

Dải đo: 0-150mm/ 0-6"

Độ phân giải: 0.02mm /0.001"

Độ chính xác: $\pm 0.03\text{mm}$

Hệ đơn vị: mét /inch



PHỄU RÓT CÁT HIỆN TRƯỜNG BẰNG NHÔM

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Việt Nam

Chất liệu: Nhôm cao cấp

Dung tích bình: 5 lít

Chất liệu tấm đế định: Nhôm cao cấp

Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM, ISO

Tiêu chuẩn ứng dụng: TCVN 8729:2012, 22TCN346-06, ASTM D1556

Phễu rót cát hiện trường bằng nhôm dùng để thí nghiệm xác định khối lượng thể tích khô của lớp vật liệu tại hiện trường làm cơ sở để xác định hệ số đầm chặt K của vật liệu làm nền móng đường.



MÁY LẮC SÀNG – LOẠI CAO CẤP ZBSX-92

Thông số kỹ thuật:

Model: ZBSX-92 (loại cao cấp)

Xuất xứ: Trung Quốc

Tiêu chuẩn: TCVN, ASTM, AASHTO

Tần số lắc: 221 vòng/ phút

Biên độ lắc: 8mm

Đường kính lắc: 12,5mm

Công suất: 370W

Nguồn điện: 1pha 220V



KHUÔN ĐÚC MẪU VỮA XI MĂNG 40X40X160MM - KÉP 3 BẰNG GANG

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Trung Quốc

Kích thước mẫu đúc: 40mm x 40mm x 160mm, 3 mẫu/1 lần đúc

Chất liệu: bằng thép cứng

Trọng lượng: ~4kg



PHỄU XÁC ĐỊNH ĐỘ XÓP CỦA ĐÁ/CÁT

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Việt Nam

Chức năng: Xác định độ xốp của đá, cát

Thiết bị được làm bằng tôn dày 2mm

Bao gồm: côn 300x100xH300, cổ rót 100x30mm, khóa tháo mẫu, giá đỡ.



BỘ DAO VÒNG LẤY MẪU ĐẤT, CÁT

Thông số kỹ thuật:

Xuất xứ: Việt Nam

Dao tiêu chuẩn bằng thép mác C45: 3 cái

Đường kính bên trong dao vòng: 100mm sai số ± 1 mm

Chiều cao dao vòng: 130mm sai số ± 1 mm

Chiều dày dao vòng: 3mm sai số $\pm 0,1$ mm

Nắp chụp: 1 cái

Thanh dẫn hướng thép tròn 16mm

Quả tạ tiêu chuẩn: 5kg sai số $\pm 0,2$ kg

Chiều cao rơi tạ: 36cm

Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM, ISO

Tiêu chuẩn ứng dụng: TCVN 8729:2012, ASTM D2937-04



MÁY KHOAN LẤY LỖ BÊ TÔNG

Thông số kỹ thuật:

- Điện áp: 220V/ 50Hz
- Đường kính mũi khoan lớn nhất: 255mm
- Công suất tiêu chuẩn: 4250W
- Tốc độ không tải: 650 V/P
- Trọng lượng tịnh: 27/29kg
- Xuất xứ: Trung quốc
- Công nghệ: Đức



MÁY KHẮC VẠCH THÉP THANH

Thông số kỹ thuật:

Khung máy: Là phần khung đỡ chính, đảm bảo độ ổn định và chắc chắn cho máy.

Động cơ: Cung cấp năng lượng để vận hành các bộ phận khác của máy.

Bộ phận kẹp mẫu: Dùng để giữ chặt mẫu thép cần khắc vạch.

Bộ phận khắc: Thường là một mũi khoan hoặc bút khắc nhỏ, được điều khiển bằng động cơ để tạo ra các vạch chia đều trên bề mặt thép.

Bảng điều khiển: Cho phép người dùng điều chỉnh tốc độ khắc, khoảng cách giữa các vạch và các thông số khác.



KÍCH THỦY LỰC 2 CHIỀU 200 TẤN

Thông số kỹ thuật:

Tải trọng: 200 tấn

Tiết diện: 213.7cm²

Lượng dầu: 4274 cm³

Đường kính trong: 200mm

Đường kính ngoài: 240mm

Hành trình: 200mm

Chiều cao: 360mm

Tải trọng: 88Kg

Xuất xứ: Trung Quốc

Công nghệ: Nhật Bản



KÍCH THỦY LỰC 100 TẤN

Thông số kỹ thuật:

Tải trọng lớn nhất: 100 tấn

Hành trình kích tối đa: 100mm

Trọng lượng: 35.5kg

Chiều cao cơ bản: 235mm

Chiều cao khi kích hết hành trình: 335mm

Quy cách đóng gói: 230x230x280mm

Xuất xứ: Trung quốc



KÍCH THỦY LỰC 150 TẤN

Thông số kỹ thuật:

Tải trọng lớn nhất: 150 tấn

Hành trình kích tối đa: 150mm

Trọng lượng: 65kg

Đường kính trong: 165mm

Đường kính ngoài: 208mm

Chiều cao cơ bản: 232mm

Xuất xứ: Trung quốc

VÀ MỘT SỐ DỤNG CỤ, THIẾT BỊ KHÁC PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG VÀ TRÊN PHÒNG THÍ NGHIỆM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



HỒ SƠ NĂNG LỰC CÁC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN
ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 10, TỔ 01, KHU VỰC QUI THẠNH 1,
PHƯỜNG THUẬN HƯNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐIỆN THOẠI: 02623 646 646 FAX:
MAIL: trungan.las1469@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH LAS-XD 13.004

Trụ sở chính: Số 10, tổ 01, Khu vực Qui Thạnh 1, phường Thuận Hưng, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 02623 646 646; MST: 1801435163

Mail: trungan.las1469@gmail.com

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

NĂM 2017				
THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2017)				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Thay trần nhà 32m ²	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Ngân hàng chính sách XH quận Thốt Nốt
2	Thay 120m ² mái tole căn tin	Thi công xây dựng	KV. Thới An 1, Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường THPT Thốt Nốt
3	Mương thoát nước công trình cửa hàng xăng dầu cây xăng Lộ Tẻ	Thi công xây dựng	KV. Thới Hòa, Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Nguyễn Thanh Xuân (CN tổng công ty TMKT và Đầu tư (PETEC))
4	Thay nắp hố ga cây xăng Lộ Tẻ	Thi công xây dựng	KV. Thới Hòa, Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Nguyễn Thanh Xuân (CN tổng công ty TMKT và Đầu tư (PETEC))
5	Mương thoát nước công trình cửa hàng xăng dầu cây xăng Lộ Tẻ	Thi công xây dựng	KV. Thới Hòa, Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	CN Tổng Công ty TMKT và ĐT Công ty CP tại Cần Thơ
6	Thay nắp hố ga cây xăng Lộ Tẻ	Thi công xây dựng	KV. Thới Hòa, Phường	CN Tổng Công ty

		dựng	Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	TMKT và ĐT Công ty CP tại Cần Thơ
7	Nạo vét các tuyến cống thoát nước Trường THPT Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường THPT Thốt Nốt
8	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực Phụng Thạnh 2	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
9	Xây dựng hệ thống thoát nước Lộ Chùa	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
10	Sửa chữa phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
11	Phát quang cắt cỏ hai bên lề đường QL91, đường Nguyễn Trọng Quyền, đường Thới Thuận, Thạnh Lộc	Thi công xây dựng	quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
12	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng	Thi công xây dựng	quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD QUẬN THỐT NỐT

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2017)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Đường dẫn, đường dây trung áp và trạm biến áp 1x50 KVA, trường mẫu giáo, tiểu học Thới Thuận	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty CP xây dựng Trần Gia
2	Trụ sở UBND phường Trung Nhứt	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Xây dựng TMDV Toàn Thắng
3	Trường Tiểu học Trung Kiên 3	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD QUẬN THỐT NỐT
4	Trường Tiểu học Trung Nhứt	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐT XD QUẬN THỐT NỐT

				THỐT NỐT
5	Trường Tiểu học Trung Kiên 2	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
6	Đường kênh E thuộc xã An Thạnh	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Hợp tác xã Dư Linh
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ mới Thới Bình	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Trung Tín
8	Nâng cấp mở rộng tuyến Bằng Lăng phải	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Hân Phát
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu Rạch Chanh – cầu Thầy Tư	Thí nghiệm VLXD	Huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV xây dựng Vững Lợi
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến Long Châu đến Đầu Mãn	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã xây dựng Thanh Bình
11	Nâng cấp mở rộng dải phân cách đường Phù Đổng Thiên Vương (từ QL80 đến viện kiểm sát)	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã xây dựng Thanh Bình
12	Tuyến đường trên cánh đồng lớn	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Công Luận
13	Tuyến đường trên cánh đồng lớn phường Thạnh Hòa	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Hân Phát
KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, THẨM TRA (NĂM 2017)				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp Trường mầm non Trung Thạnh 1	Khảo sát thiết kế	Huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	Phòng GD và ĐT huyện Cờ Đỏ

2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bích Vàm	Tư vấn thẩm tra	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
3	Lắp đặt 3 trụ tuyên truyền đường Nguyễn Trọng Quyền, Thới Thuận, Thạnh lộc	Tư vấn thẩm tra	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ba Khoanh, Bông Vang, Hai Vàm	Tư vấn thẩm tra	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
5	Trường tiểu học Trung Kiên 1	Tư vấn lập báo cáo KTKT	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng GD và ĐT quận Thốt Nốt

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2017)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa phòng kinh tế	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
2	Ban chỉ huy quân sự quận Thốt Nốt	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bích Vàm	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Lắp đặt 3 trụ tuyên truyền đường Nguyễn Trọng Quyền, Thới Thuận, Thạnh lộc	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
5	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc Quốc lộ 91 (đoạn từ sân vận động đến khu tưởng niệm Mộc quán Nguyễn Trọng Quyền)	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Xây dựng hệ thống thoát nước hai bên đường Nguyễn Trọng Quyền (đoạn từ Quốc lộ 91 đến rạch Trà Cui)	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

7	Lắp đặt hệ thống thoát nước đường Sur Vạn Hạnh	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
8	Xây dựng hệ thống thoát nước bên trái đường Nguyễn Thị Lưu	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
9	Nâng cấp, cải tạo công viên Lộ Tẻ	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

NĂM 2018

THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2018)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nhà Ông Nguyễn Văn Dũng	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Nguyễn Văn Dũng
2	Son, sửa cửa kéo trường Tiểu học Thốt Nốt 1	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường Tiểu học Thốt Nốt 1
3	Đường cống thoát nước sau ngân hàng Sacombank	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín CN Cần Thơ
4	Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận	Thi công xây dựng	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH ĐTXL và TM Khôi Nguyên
5	Lắp đặt đan hố ga, nắp cống hở, lưới chắn rác trên các tuyến đường nội ô phường Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Kệ sắt hồ sơ	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
7	Khuôn viên tạo cảnh quan môi trường và thay mới nắp cống thoát nước Trường THPT Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường THPT Thốt Nốt

8	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hoà, Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
9	Xây dựng nhà ông Nguyễn Văn Dũng	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Nguyễn Văn Dũng
10	Nâng cấp đường Nguyễn Trọng Quyền	Thi công xây dựng	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
11	Sơn, sửa cửa kéo của Trường tiểu học Thốt Nốt 1	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường tiểu học Thốt Nốt 1
12	Đường cống thoát nước sau ngân hàng Sacombank	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín CN Cần Thơ
13	Lắp đặt đan hồ ga, nắp cống hờ, lưới chắn rác trên các tuyến đường nội ô phường Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
14	Khuôn viên tạo cảnh quan môi trường và thay mới nắp cống thoát nước trường THPT Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Trường THPT Thốt Nốt
15	Xây dựng HTTN khu vực Phụng Thạnh 2	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
16	HTTN Lộ Chùa	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
17	Sửa chữa phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
18	Phát quan cắt cỏ hai bên lề đường QL91, đường Nguyễn Trọng Quyền và đường Thới Thuận, Thạnh Lộc	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
19	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hoà, Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH xây dựng Nam Thịnh Vượng

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2018)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa trụ sở UBND phường Thuận Hưng	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Trung Tín
2	Trường mẫu giáo Tân Lộc	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
3	Xây dựng hội trường và nhà làm việc khối đoàn thể thuộc UBND phường Trung Kiên	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến Thầy Tài	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã xây dựng Thanh Bình
5	Cải tạo trụ sở UBND quận	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã xây dựng Thanh Bình
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến giáp Trung Thạnh, tổ 9, khu vực Tân Quới	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần ĐTXD Vĩnh Trà
7	Sửa chữa hàng rào, nhà xe, HTTN khuôn viên quận ủy Thốt Nốt	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Hân Phát
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường dẫn vào khu xử lý chất thải rắn quận Thốt Nốt	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Công Luận
9	Trường THCS Tân Lộc	Tư vấn thử tĩnh cọc BTCT	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến Tân Mỹ 2	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần ĐTXD Vĩnh Trà

11	Nâng cấp, mở rộng tuyến Cầu chùa đến ngọn Cống lớn	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần ĐTXD Royal
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bà Chiêu	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	DNTN Nguyễn Thành
13	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Tân Lộc 4	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Đức Tuấn
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bà Cả - Cái Ngãi	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH Hoàng Sáu
15	Gia cố sọc lở bờ kênh Thom Rom thuộc phường Thuận Hưng, Tân Hưng	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Thuận Trung
16	Xây dựng hội trường và nhà làm việc khối đoàn thể thuộc UBND phường Trung kiên	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH xây dựng Ngân Hùng
17	Ban chỉ huy quân sự phường Trung Nhứt	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
18	Mở rộng tuyến khu vực Tân An	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Hợp tác xã Hân Phát
19	Mở rộng tuyến Cầu chùa đến Trường mẫu giáo Tân Lộc 1	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH xây dựng Sang Thành Đô
20	Trụ sở UBND xã, công an, trạm y tế, ban chỉ huy quân sự xã Vĩnh Bình	Thí nghiệm VLXD	Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty TNHH xây dựng Sang Thành Đô
21	Trung tâm văn hóa và thể dục thể thao quận Thốt Nốt (GD2)	Tư vấn thử tính cừ đá	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
22	Trường mẫu giáo Thuận Hưng 1	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT

23	Trường mẫu giáo Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần lắp đặt điện nước IEE 24/7
24	Trung tâm văn hóa và thể dục thể thao quận phường Tân Lộc	Tư vấn thủ tục cừ đá	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
25	Khuôn viên + bia lưu niệm chi bộ đầu tiên phường Tân Lộc	Tư vấn thủ tục cừ trầm	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2018)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa các nhà thông tin khu vực tại phường Tân Lộc	Tư vấn giám sát	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ba Khoanh, Bông Vang, Hai Vàm	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
3	Sửa chữa kè Thốt Nốt	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
5	Nâng cấp, mở rộng đoạn đường nút giao tuyến tránh Thuận An – cầu Trà Uôi	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Gia cố bờ đoạn kênh bị sạt lở trên tuyến kênh Thăng Lợi phường Thuận An	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
7	Tuyến đường rạch Vạn Lịch 2 trên cánh đồng lớn phường Thạnh Hòa	Tư vấn giám sát	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP.	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

			Cần Thơ	
8	Nhà văn hóa phường Trung Nhứt	Tư vấn giám sát	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
9	Trường THCS Thuận Hưng	Tư vấn giám sát	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng giáo dục và đào tạo quận Thốt Nốt

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, THẨM TRA (NĂM 2018)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Cần Đước	Tư vấn thiết kế	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
2	Tuyến đường rạch Vạn Lịch 2 trên cánh đồng lớn phường Thạnh Hòa	Tư vấn thẩm tra	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt
3	Nâng cấp đường Nguyễn Trọng Quyền	Tư vấn thẩm tra	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Nâng cấp, mở rộng đoạn đường nút giao tuyến tránh Thuận An – cầu Trà Uối	Tư vấn thẩm tra	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

NĂM 2019

THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2019)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước cấp Ban chỉ huy Quân sự quận Thốt Nốt và Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt	Thi công xây dựng + chi phí hạng mục	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

		chung		
2	Chợ Thanh Phước	Thi công xây dựng	Phường Thanh Hòa, quận Thốt Nốt, TPCT	CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC QUANG PHÚC
3	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thanh Hoà, Thuận Hưng	Thi công xây dựng các nhà Thông tin phường Trung Nhứt, Thuận Hưng (Phần điều chỉnh)	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
4	SỬA CHỮA TUYẾN TÂN QUỚI	Thi công xây dựng + chi phí hạng mục chung	Phường Tân Hưng – Q. Thốt Nốt – TP. Cần thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
5	Sửa chữa, sơn bê Trụ sở UBND phường Thuận An	Thi công xây dựng	Phường Thuận An - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
6	Tuyến Mương Điều nhánh trái đoạn từ đất lúa ông Huỳnh Văn Chất đến đất lúa ông Nguyễn Văn Mười	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
7	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế phường Thới Thuận	Thi công xây dựng phát sinh	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
8	Nâng cấp sửa chữa trạm y tế các phường	Thi công xây dựng (bao gồm chi phí xây dựng sau thuế + chi phí hạng mục chung	Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
9	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX quận Thốt Nốt	Thi công xây dựng công trình	Phường Thuận An - Quận Thốt Nốt – TP.	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX

			Cần Thơ	quận Thốt Nốt
10	Cải tạo, sửa chữa đường cây xăng Lộ Tè	Thi công xây dựng công trình	Phường Thới Thuận - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	CN Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (Petec). Công ty CP tại Cần Thơ
11	Nâng cấp hàng rào, san lấp vỉa hè, HTTN, xây bồn hoa phòng kinh tế	Thi công xây dựng công trình	Phường Thới Thuận - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
12	Phát hoang cắt cỏ hai bên lề đường tạo mỹ quan đô thị chào mừng lễ 30/4	Thi công xây dựng công trình	Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
13	Sửa chữa sơn bê trụ sở UBND phường Thuận An	Thi công xây dựng công trình	Phường Thuận An - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
14	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng	Thi công xây dựng công trình	Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Công ty TNHH Xây dựng Nam Thịnh Vượng
15	Phát hoang cắt cỏ hai bên lề đường tạo mỹ quan đô thị chào mừng lễ 30/4	Thi công xây dựng công trình	Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
16	Xây dựng, cải tạo HTTN cấp Ban chỉ huy quân sự quận Thốt Nốt và khu vực Phúc Lộc 1 phường Trung Nhứt	Thi công xây dựng công trình	Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
17	Tuyển Mương Điều nhánh trái đoạn từ đất lúa ông Huỳnh Văn Chát đến đất lúa ông Nguyễn Văn Mười	Thi công xây dựng công trình	Phường Trung Nhứt - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2019)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Trường tiểu học Trung Nhứt 1	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
2	Xây dựng mới hội trường, bộ phận tiếp nhận và	Tư vấn thử tĩnh	Phường Tân Lộc, quận	BAN QUẢN LÝ DỰ

	trả kết quả trụ sở UBND phường Tân Lộc	cử trăm	Thốt Nốt, TPCT	ÁN ĐTXD QUẬN THỐT NỐT
3	Đường bãi khu hậu cần Tân Cảng Thốt Nốt – Cần Thơ GD1	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần xây dựng Trần Gia
4	Gia cố đoạn kênh bị sạt lở thuộc khu vực Tân An	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thuận Trung
5	Sửa chữa trụ sở UBND huyện Vĩnh Thạnh	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Thành Hưng
6	Sửa chữa Trung tâm dân số huyện Vĩnh Thạnh	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH Xây dựng Sang Thành Đô
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bò Ót – Thới Bình	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến Cả Chát – Cầu Kênh	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần xây dựng 726
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến Trà Cui	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Thành Hưng
10	Sửa chữa khắc phục tuyến Nước Chảy	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Thành Hưng
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến Mương Bào	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
12	Ban chỉ huy quân sự phường Trung Nhứt	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH Tư vấn và ĐTXD Tiến Quân
13	Khuôn viên, bia lưu niệm đầu tiên của huyện tại phường Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
14	Sửa chữa Trụ sở huyện ủy	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bà Nhiên – Cầu Chùa	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
16	Cầu sắt qua kênh Xáng Múc	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thuận Trung

17	Ban chỉ huy quân sự phường Thới Thuận	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	DNTN Xây dựng Hoàng Kim
----	---------------------------------------	-----------------	--	-------------------------

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2019)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến ngã ba Bắc Vàng – cầu Ngã Cái	Tư vấn giám sát	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đòng Chùa – Mương Trâu	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
3	Sửa chữa, sơn bê trụ sở UBND phường Thới Thuận	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban QLDA và PTQĐ quận Thốt Nốt
4	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến kênh rạch Ngã Tắc	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến chùa Vạn Phước Tự	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Sửa chữa, khắc phục tuyến Ông Nghị - cầu Bù Chông	Tư vấn giám sát	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
7	Tuyến Vạn Lịch 2 trên cánh đồng lớn đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Bi đến nhà ông Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn giám sát	Phường Thạnh Hòa - Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, THẨM TRA (NĂM 2019)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Gia cố đoạn sạt lở trên tuyến kênh rạch Ngã Tắc	Tư vấn thẩm tra	Quận Thốt Nốt - TP. Cần Thơ	Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt
2	Tuyến Vạn Lịch 2 trên cánh đồng lớn đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Bi đến nhà ông Nguyễn Văn Dũng	Tư vấn thẩm tra	Quận Thốt Nốt - TP. Cần Thơ	Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt

3	Nâng cấp, mở rộng tuyến chùa Vạn Phước Tự	Tư vấn thẩm tra	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Nâng cấp tuyến Ngã Cái phải	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến Cần Đước	Khảo sát địa hình	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến cặp kênh KH6	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đòng Chùa – Mương Trâu	Tư vấn thẩm tra	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đầu lộ Vĩnh Trinh	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
9	Sửa chữa, khắc phục tuyến Ông Nghị - cầu Bù Chông	Tư vấn thẩm tra	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

NĂM 2020

THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2020)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Di dời trụ en ten Đài truyền thanh quận	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
2	Mương thoát nước khu dân cư, hạng mục: mương hở 300m	Thi công xây dựng	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Nguyễn Văn Khuya Em
3	Sửa chữa, sơn bê trụ sở UBND phường Tân Hưng	Thi công xây dựng	Phường Tân Hưng – quận Thốt Nốt – TP.	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận

			Cần Thơ	Thốt Nốt
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu Sáu Huống đến cầu Rạch Ranh	Thi công xây dựng	phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
5	Xây dựng vỉa hè đường Nguyễn Thị Lưu	Thi công xây dựng	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Sửa chữa, sơn bê trụ sở UBND phường Tân Hưng	Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Phường Tân Hưng – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
7	Sửa chữa Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Thực hiện phát hoang, cắt cỏ hai bên lề đường tạo mỹ quang đô thị chào mừng xuân Tân Sửu 2021	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
9	Di dời nước thuộc công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu Sáu Huống đến cầu Rạch Ranh	Thi công xây dựng	phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2020)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Trường tiểu học Tân Lộc 1	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần lắp đặt điện nước IEE 24/7
2	Via hè đoạn từ Mũi Tàu đến cầu Trà Uôi (trái tuyến)	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần xây dựng 726
3	Sửa chữa CTCĐ năm 2019 do E152 quản lý	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Trung đoàn 152/QK9
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến Lộ tử - Rạch Rày	Thí nghiệm	Phường Thuận An,	Công ty TNHH Xây

		VLXD	quận Thốt Nốt, TPCT	dựng Sang Thành Đô
5	Ban chỉ huy quân sự phường Thuận An	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	DNTN Xây dựng Hoàng Kim
6	Sửa chữa, sơn bê các phòng học, các phòng chức năng, hàng rào và xây dựng mới 04 phòng Trường mẫu giáo Tân Hưng	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH ĐTXD Thương mại Anh Minh
7	Trường THCS Thị trấn Lấp Vò và Trường mầm non Lấp Vò	Thí nghiệm VLXD	Thị trấn Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	DNTN Xây dựng Hoàng Kim
8	Nâng cấp, sửa chữa Ban chỉ huy quân sự phường Thạnh Hòa	Thí nghiệm VLXD	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH xây dựng thương mại Tân Lộc
9	Tuyến thanh niên (san lấp kênh, lấp đặt cống, đường giao thông)	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần lắp đặt điện nước IEE 24/7
10	Trụ sở Công an các phường	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty cổ phần lắp đặt điện nước IEE 24/7
11	Trường tiểu học Trung Nhứt 1	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp TPCT
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu Muong Điều trái – lộ Cái Ngãi	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Thành Hưng
13	Sửa chữa trụ sở UBND phường Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX Trung Tín
14	Xây dựng Trung tâm lưu trữ quận	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp TPCT
15	Ban chỉ huy quân sự phường Thuận An	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
16	Ban chỉ huy quân sự phường Tân Hưng	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
17	Trường mẫu giáo Tân Hưng	Tư vấn thử tính cừ tràm	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận

				Thốt Nốt
18	Trường tiểu học Tân Hưng	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
19	Vĩa hè trước trụ sở UBND phường Thuận Hưng	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần xây dựng 726

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2020)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Bồi hoàn và SLMB Trường tiểu học Thới Thuận 3	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
2	Bồi hoàn và SLMB Trường mẫu giáo Thới Thuận	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
3	Nhà kho tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự ATGT, trật tự đô thị	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
4	Sửa chữa các Nhà thông tin khu vực tại phường Thới Thuận	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
5	Gia cố đoạn kênh Bò Ót bị sạt lở phường Thuận An	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt
6	Gia cố sạt lở bờ phải Sông Hậu (đoạn từ ông Mai Văn Nhung đến hộ ông Trà Văn Thén)	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt, TPCT	Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt
7	Công, hàng rào, nhà bảo vệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Ban chỉ huy quân sự phường Thốt Nốt (HM: Sở chỉ huy, nhà dự bị động viên, sân khấu, khán đài, nhà xe 02 bánh)	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt

9	Nhà thông tin các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến rạch Trà Uối	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ngã Cái – Rạch ranh – Lộ Chùa	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, THẨM TRA (NĂM 2020)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp, sửa chữa Ban chỉ huy quân sự phường Thạnh Hòa	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến rạch Trà Uối	Tư vấn thẩm tra	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ngã Cái phải	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng Quản lý đô thị quận Thốt Nốt

NĂM 2021

THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2021)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Gia cố sạt lở bờ trái kênh Thơm Rom (Từ nhà ông Trịnh Bình đến nhà ông Nguyễn Thanh Tùng)	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
2	Trường Mẫu giáo Tân Lộc 1	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Trường MG Tân Lộc 1
3	Nâng cấp tuyến Đường Xuồng Trái	Thi công xây dựng	P. Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
4	Tuyến Tập Đoàn 1 trên cánh đồng lớn khu vực Thới Bình 2	Thi công xây dựng	Phường Thuận An – quận Thốt Nốt – TP.	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

			Cần Thơ	
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hàng xoài Tám Đậu – Kênh Hàng Tràm	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến Trà Bay (tuyến tránh quốc lộ 91 đến Cái Tiến); tuyến Cái Tiến trái (cầu Cái Tiến – nhà Ngủ Văn Phong) thuộc phường Thốt Nốt	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
7	Trường Mẫu giáo Thuận Hưng 2, Hạng mục: Sơn bê lại các dãy phòng học, phòng chức năng	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Di dời đường ống cấp nước công trình Tuyến Tập Đoàn 1 trên cánh đồng lớn khu vực Thới Bình 2	Thi công xây dựng	Phường Thuận An – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
9	Phát quang cỏ dại tại dự án khu tái định cư phường Thới Thuận	Thi công xây dựng	P. Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2021)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp sửa chữa phòng Giáo dục và đào tạo	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
2	Nâng Cấp, Mở Rộng Tuyến Bến Đò Trung Kiên - Lộ Sân Banh	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần xây dựng 726
3	Nâng Cấp, Mở Rộng Tuyến Cặp Sông Hậu	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần xây dựng 726
4	Hệ thống thoát nước khu vực Tân Quới (Đoạn QL91 đến kênh Thơm Róm)	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty Cổ phần xây dựng 726
5	Trường mầm non Thạnh Hòa	Thí nghiệm VLXD	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TPCT	DNTN Xây dựng Hoàng Kim
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến Muồng Điều – Rạch	Thí nghiệm	Quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH Hoàng

	Vạn Lịch	VLXD		Sáu
7	Tuyến đường trên kênh Chín Tâm thuộc khu vực Tân Phước	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
8	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ quận	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH Đenta
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến Thái Bình trái	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
10	Ban chỉ huy quân sự phường Tân Hưng	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH MTV Thành Hưng
11	Trường mẫu giáo Trung Kiên	Tư vấn thử tính cọc BTCT	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
12	Sửa chữa, sơn bê các phòng học, các phòng chức năng, hàng rào và xây dựng mới 04 phòng Trường mẫu giáo Tân Hưng	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TPCT	Công ty TNHH ĐTXD Thương mại Anh Minh
13	Nâng cấp, sửa chữa HTTN trên địa bàn quận	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	HTX Trung Tín

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2021)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp sửa chữa Trường tiểu học Nhơn Ái 2	Tư vấn giám sát	Xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TPCT	Trường tiểu học Nhơn Ái 2
2	Nâng cấp sửa chữa Trường tiểu học Trường Long 2	Tư vấn giám sát	Xã Trường Long, huyện Phong Điền, TPCT	Trường tiểu học Trường Long 2
3	Cải tạo KDC số 10 thị trấn Vĩnh Thạnh	Tư vấn giám sát	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
4	Gia cố đoạn có dấu hiệu sạt lở bờ kênh Bò Ót khu vực Thới An 3	Tư vấn giám sát	Phường Thuận An – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
5	Tuyến đường Mường Điều nhánh trái đoạn từ	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt – TP.	Phòng kinh tế quận

	đất lúa ông Nguyễn Văn Mười đến rạch Thới Bình	sát	Cần Thơ	Thốt Nốt
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Công an quận (cũ) và bê tông sân đường; trang trí khánh tiết hội trường, xây dựng hàng rào bảo vệ, nhà ca nô và bến thủy khu bờ kè trụ sở Công an quận (mới)	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt – Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
7	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm giáo dục thường xuyên (điểm cũ)	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên – Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Trường tiểu học Thốt Nốt 3 (điểm lẻ), hạng mục: Sửa chữa các dãy phòng học và các hạng mục phụ trợ	Tư vấn giám sát	Phường Trung Kiên – Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
9	Xây dựng hàng rào, nâng cấp khuôn viên, hệ thống cây xanh, hệ thống thoát nước Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc	Tư vấn giám sát	Phường Tân Lộc – Quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt

NĂM 2022

THI CÔNG XÂY DỰNG (2022)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	NCSC các trạm nông nghiệp huyện	Thi công xây dựng	TT Cờ Đỏ, H Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Cờ Đỏ
2	Trường Mẫu giáo Thuận Hưng 2, hạng mục: Khu vườn cổ tích, thư viện của bé	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Trường MG Thuận Hưng 2
3	Nạo vét kênh Ông Dã, Rạch Ngã Cái	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
4	Sửa chữa các nhà thông tin khu vực phường Thuận An (Thới An 1, Thới An 2, Thới An 3, Thới An 4, Thới Bình 1, Thới Bình 2)	Thi công xây dựng	Phường Thuận An – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt

5	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên	Thi công xây dựng	Phường Trung Kiên – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến Bà Chiểu phải	Thi công xây dựng	Phường Thuận An – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến rạch Muong Trâu	Thi công xây dựng	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Xây dựng khu nhà bếp, tổ chức lớp học bán trú cho học sinh Trường tiểu học Thốt Nốt 3	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng giáo dục và đào tạo quận Thốt Nốt
9	Phần khối lượng còn lại của gói thầu thi công xây dựng thuộc công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến từ đình Tân Đông đến ngã ba bên đò Bà Góa	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2022)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Trường tiểu học Thạnh Hòa 1, HM: Xây mới 04 phòng, hệ thống PCCC, sửa chữa các phòng học cũ	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
2	Trường tiểu học Vĩnh Trinh 2 (GD2), điểm Vĩnh Phụng	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
3	Tuyến đường trên kênh Chín Tâm đến kênh Thủy Lợi	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
4	Xây dựng mái che khu vực khu 03 (Khoa nhi, đường dẫn khoa khám bệnh và khoa nhiễm) thuộc BVĐK quận Thốt Nốt	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Phú Quý
5	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường Tân Hưng	Tư vấn thử tĩnh cọc BTCT	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP.	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận

			Cần Thơ	Thốt Nốt
6	Trường mẫu giáo Trung Kiên	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	HTX xây dựng Thanh Bình
7	Sửa chữa Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
8	Mặt cứng vùng đê bao kênh công 14, xã Thạnh Tiến	Thí nghiệm VLXD	Xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
9	Trường THCS Thới Thuận	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	HTX xây dựng Thanh Bình
10	Trường tiểu học Hòa Hiệp	Thí nghiệm VLXD	Xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐT XD Phát Nguyên
11	Nâng cấp, cải tạo HTTN tuyến dân cư vùng ngập lũ xã Phúc Lộc, huyện tam Bình	Thí nghiệm VLXD	Xã Phúc Lộc, huyện tam Bình, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐT XD Phát Nguyên
12	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường giao thông từ UBND phường đến khu vực Tân Mỹ 2 phường Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Quốc Đại
13	Cầu Hiệp Lợi	Tư vấn thử tính cọc BTCT	Thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Ban QLDA ĐT XD khu vực huyện An Phú
14	Ban chỉ huy quân sự phường Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	HTX Trung Tín

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2022)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Via hè cặp QL80	Tư vấn giám sát	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Thơm Rom	Tư vấn giám sát	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP.	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận

			Cần Thơ	Thốt Nốt
3	Kè chống sạt lở 02 bên trước công, hàng rào và đường dẫn vào UBND phường Tân Hưng	Tư vấn giám sát	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
4	Gia cố đoạn sạt lở từ cầu Thốt Nốt 2 đến cầu Mười Vị	Tư vấn giám sát	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
5	Gia cố bờ phải kênh Bò Ót đoạn từ hộ ông Hồ Ngọc Khánh đến nhà Hồ Ngọc Thanh	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
6	Sửa chữa Trường mầm non Vĩnh Trinh 2 điểm trung tâm ấp Vĩnh Thành	Tư vấn giám sát	Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
7	Sửa chữa Trường mầm non Thạnh Lợi 1	Tư vấn giám sát	Xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
8	Gia cố đoạn sạt lở bờ phải trên tuyến kênh Bò Ót (từ doanh nghiệp Vĩnh Phát 2 đến nhà ông Nguyễn Thành Đầu)	Tư vấn giám sát	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

NĂM 2023

THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2023)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa, sơn bê Ban chỉ huy quân sự phường Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban QLDA và PTQĐ quận Thốt Nốt
2	Mở rộng, nâng cấp tuyến giao thông từ bến đò Tắc Cây Bàng đến Cầu Chùa (Di dời tuyến ống cấp nước)	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
3	Nạo vét rạch Ông Chành, Trại Cưa, rạch Lung Ngử	Thi công xây dựng	P. Thuận Hưng - Tân Hưng, Quận Thốt Nốt,	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt

			TP. Cần Thơ	
4	Sửa chữa Trung tâm văn hóa phường Thới Thuận	Thi công xây dựng	Phường Thới Thuận – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến cầu Thơ Bé – cầu Vàm Bà Quế	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Than - giáp Thới Long	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ông Tùng (bên phải)	Thi công xây dựng	Phường Thạnh Hòa – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
8	Nâng cấp, sửa chữa UBND phường Trung Kiên (phần nhà vệ sinh)	Thi công xây dựng	Phường Trung Kiên – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
9	Sơn bê lại tường và hàng rào cũ Trường tiểu học Thuận Hưng 2	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Trường tiểu học Thuận Hưng 2
10	Nâng cấp, sửa chữa Ban chỉ huy quân sự xã Đông Thắng	Thi công xây dựng	Xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TPCT	Phòng kinh tế hạ tầng huyện Cờ Đỏ
11	Gia cố các đoạn sạt lở trên tuyến sông Bò Ót thuộc khu vực Thới Thạnh 2	Thi công xây dựng	Phường Thới Thuận – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
12	Lát gạch phòng học tăng cường tiếng anh và ngoại ngữ	Thi công xây dựng	Phường Thốt Nốt – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Trường THCS Thốt Nốt
13	Công, hàng rào Trường tiểu học Trung Nhứt	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Trường THCS Trung Nhứt

14	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Trung Nhứt	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thốt Nốt
----	--	-------------------	---	---

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỪ TRÀM (NĂM 2023)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Thăng Lợi trái	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH TVXD Thiên Hoàn Tín
2	Nâng cấp sửa chữa Trường tiểu học Thạnh Phú 3	Tư vấn thử tĩnh cọc BTCT	Xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TPCT	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Cờ Đỏ
3	Trường tiểu học Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Xã Tân Lộc, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐTXD Phát Nguyên
4	Nâng cấp, sửa chữa Hội trường trụ sở làm việc huyện ủy	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	HTX xây dựng Thanh Bình
5	Trường tiểu học Thuận Hưng 2, HM: Xây mới điểm Cái Sộp	Thí nghiệm VLXD	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, sửa chữa Công an phường Châu Văn Liêm	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới An, quận Ô Môn, TPCT	Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng Cường Anh
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến Cả Kè (từ QL91 – cầu Lung Ngử nhỏ), tuyến Thơm Rơm khu vực Tân Quới	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty cổ phần Hoàng Anh
8	Tuyến đường kênh Hàng Tràm	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty cổ phần Hoàng Anh
9	Tuyến đường trên kênh Xẻo Cao	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH TVXD Thiên Thanh
10	Gia cố sạt lở bờ Sông Hậu khu dân cư Phước Lộc	Thí nghiệm	Phường Tân Lộc, quận	Công ty TNHH MTV

		VLXD	Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	xây dựng Vững Lợi
11	Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Tân Lộc	Thí nghiệm VLXD	Xã Tân Lộc, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐTXD Phát Nguyên
12	Nhà ở Trung đội dân quân thường trực; nâng cấp, cải tạo nhà xe, nhà ăn, sân, đường nội bộ Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự huyện	Tư vấn thử tĩnh cọc BTCT	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh
13	Gia cố bờ trái kênh Thơm Rơm (đoạn từ cầu Lung Ngủ đến nhà ông Nguyễn Thanh Phong)	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thuận Trung
14	Xây dựng cầu ông Tư Sành xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu	Thí nghiệm VLXD	Xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu	Công ty cổ phần giao thông cơ khí Cần Thơ
15	Nhà máy sản xuất vật liệu không nung Đồng Tháp 689	Tư vấn thử tĩnh cọc BTCT	Xã Phú Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Công ty TNHH MTV san lấp Đồng Tháp 689
16	Trường tiểu học Trung Nhứt 2, HM: Xây mới các phòng chức năng, hệ thống PCCC, cải tạo sửa chữa các dãy phòng học cũ	Tư vấn thử tĩnh cừ tràm	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
17	Cầu trên tuyến kênh 3000	Thí nghiệm VLXD	Phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TPCT	Công ty cổ phần giao thông cơ khí Cần Thơ
18	Dự án thành phần 1 thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1 xây dựng tuyến km0+000 đến km16+000	Thí nghiệm VLXD	Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công ty cổ phần giao thông cơ khí Cần Thơ
19	Công trình gia cố sạt lở trên tuyến sông Bò Ót thuộc khu vực Thới Thạnh 2	Thí nghiệm VLXD	Phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH TVTK Xây dựng TMDV Thuận Phong
20	Gia cố các đoạn sạt lở trên tuyến kênh Thơm Rơm	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Lộc Thịnh Phát
21	Đường liên ấp Phú Hòa, xã Phú Thạnh (đoạn từ cống hở ấp Phú Hòa đến nhà bà Phan Thị Ín)	Thí nghiệm VLXD	Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐTXD Phát Nguyên
22	Xây lắp (bao gồm chi phí xây dựng và chi phí	Thí nghiệm	Huyện Cờ Đỏ, TPCT	Công ty cổ phần giao

	đảm bảo ATGT); thuộc hạng mục công trình: thay thế 6 cầu trên tuyến (Xẻo Cách; Trà Ếch; Xẻo Xây Nhỏ; Sỹ Cuôn; Xẻo Xây lớn; Xẻo Châm) đường tỉnh 921	VLXD		thông cơ khí Cần Thơ
23	Duy tu sửa chữa đường tỉnh 918 (đoạn cầu ngã tư đến cầu Bình Thủy 2; cầu Rạch Cam đến qua cầu Bình Thủy 3); lắp đặt hệ thống thoát nước mặt đường trên tuyến ĐT 918 và thay thế cầu số 01 đường tỉnh 917	Thí nghiệm VLXD	Quận Bình Thủy, TPCT	Công ty cổ phần giao thông cơ khí Cần Thơ
24	Thay thế các cầu Eiffel (cũ) trên tuyến đường tỉnh 917 thành cầu Bailey CS4.2, sần 4.3m, tải 10T	Thí nghiệm VLXD	Quận Bình Thủy, TPCT	Công ty cổ phần giao thông cơ khí Cần Thơ
25	Nâng cấp, sửa chữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và một số xã, thị trấn	Thí nghiệm VLXD	Huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty TNHH Hoàng Sáu
26	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Trọng Quyền	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Đầu tư xây lắp Hoa Anh
27	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ông Bôi	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Xây dựng TMDV Hà Ân
28	Sửa chữa tuyến đường khu vực Phước Lộc	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	HTX Xây dựng Công Bình

KHẢO SÁT, THIẾT KẾ, THẨM TRA (NĂM 2020)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Ngã Cại (bên phải)	Tư vấn khảo sát và lập BCKTKT	Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Muồng Ranh trái	Tư vấn khảo sát địa hình, lập BCKTKT	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
3				

TƯ VẤN GIÁM SÁT (NĂM 2023)				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Vạn Lịch – Xẻo Cao	Tư vấn giám sát	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
NĂM 2024				
THI CÔNG XÂY DỰNG (NĂM 2024)				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Duy tu, bảo dưỡng đường chợ Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
2	Gia cố sạt lở tuyến rạch Cả Hô (đoạn từ nhà ông Võ Văn Giang đến nhà ông Phạm Văn Tỷ), phường Tân Lộc	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
3	Trường THCS Trung Nhứt; HM: Nâng cấp, cải tạo bồn hoa - giai đoạn 1	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Trường THCS Trung Nhứt
4	Trường THCS Trung Nhứt; HM: Nâng cấp, cải tạo bồn hoa - giai đoạn 2	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Trường THCS Trung Nhứt
5	Công trình: Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; HM: Lắp đặt mới trần phòng kho;	Gói thầu: mua sắm vật tư, tấm nhựa khung xương kho Trang thiết bị y tế của bệnh viện;	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt
6	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; Hạng mục: Sơn trần tấm nhôm Phòng hồi sức - Phòng cấp cứu – 01 đoạn Hành lang	Gói thầu: mua sắm vật tư, tấm nhựa khung	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt

		xương kho Trang thiết bị y tế của bệnh viện;		
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến Tân Quới (tuyến đường tránh – cầu ngang)	Thi công xây dựng	Phường Tân Hưng – quận Thốt Nốt – TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
8	Nâng cấp, sửa chữa Trạm y tế các phường	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
9	Trường THCS Trung Nhứt; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo bồn hoa - giai đoạn 1	Thi công xây dựng	Khu vực Trảng Thọ A, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Trường THCS Trung Nhứt
10	Xây mới, sửa chữa các nhà văn hóa khu vực phường Tân Hưng (xây mới nhà văn hóa khu vực Tân Phước, sửa chữa nhà văn hóa khu vực: Tân Quới, Tân Lợi 1, Tân Lợi 2)	Thi công xây dựng	Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý Dự án và Phát triển Quỹ đất Quận Thốt Nốt
11	Nâng cấp, cải tạo bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; Hạng mục: Lắp đặt mới trần phòng kho	Thi công xây dựng	QL 91, KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt
12	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; Hạng mục: Sơn trần la phong phòng hồi sức, cấp cứu, hành lang của bệnh viện	Thi công xây dựng	QL 91, KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt
13	Thi công di dời nước Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến Sáu Huống đến cầu Rạch Ranh	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý Dự án và Phát triển Quỹ đất Quận Thốt Nốt
14	Trường THCS Trung Nhứt, hạng mục: Nâng cấp, cải tạo bồn hoa giai đoạn 2	Thi công xây dựng	Khu vực Trảng Thọ A, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP Cần	Trường THCS Trung Nhứt

			Thơ	
15	Gia cố sạt lở tuyến rạch Cả Hồ (đoạn từ nhà ông Võ Văn Giang đến nhà ông Phạm Văn Tỷ), phường Tân Lộc	Thi công xây dựng	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng kinh tế quận Thốt Nốt
16	Nâng cấp, cải tạo Trung Tâm Y tế quận Thốt Nốt; Hạng mục: Sơn mới lại các ghế bằng sắt và hàng rào ở hành lang	Thi công xây dựng	KV Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Trung tâm y tế quận Thốt Nốt
17	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế các phường	Thi công xây dựng	Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất quận Thốt Nốt
18	Duy tu, bảo dưỡng đường chợ Thuận Hưng	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
19	Sơn bê các hàng rào và dầm vá bê các phòng học	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Trường tiểu học Thuận Hưng 2
20	Duy tu, bảo dưỡng tuyến Rạch Rích, phường Trung Nhứt; Hạng mục: Di dời ống nước	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
21	Duy tu, bảo dưỡng tuyến Rạch Rích, phường Trung Nhứt	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt
22	Thi công lót lại gạch bị hư, bong tróc ở dãy hành lang tầng trệt và một số điểm ở khu vực lầu 2 Trung tâm y tế quận Thốt Nốt	Thi công xây dựng	KV Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Trung tâm y tế quận Thốt Nốt
23	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; Hạng mục: Lắp đặt mới trần phòng kho	Thi công xây dựng	QL 91, KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt

			Cần Thơ	
24	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt; Hạng mục: Sơn trần la phong phòng hồi sức, cấp cứu, hành lang của bệnh viện	Thi công xây dựng	QL 91, KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt
25	Sơn bê các hàng rào và dậm vá các phòng học	Thi công xây dựng	Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Trường tiểu học Thuận Hưng 2
26	Lót lại gạch bị hư, bong tróc ở dãy hành lang tầng trệt và một số điểm ở khu vực lầu 2 Trung tâm y tế quận Thốt Nốt	Thi công xây dựng	KV Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Trung tâm y tế quận Thốt Nốt
27	Duy tu, bảo dưỡng tuyến Rạch Rích, phường Trung Nhứt; Hạng mục: Di dời ống nước	Thi công xây dựng	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Phòng quản lý đô thị quận Thốt Nốt

THÍ NGHIỆM VLXD, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, THỬ TẢI CỌC VÀ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA MÓNG CỌC, CỤ TRÀM (NĂM 2024)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ/ BÊN GIAO THẦU
1	Sửa chữa tuyến đường khu vực Long Châu	Thí nghiệm VLXD	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	HTX Trung Tín
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến Thành Long (trái)	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	HTX Trung Tín
3	Chợ Tam Bình; Hạng mục: sửa chữa trung tâm thương mại, nhà lồng A, B, C vỉa hè cặp sông Măng Thít	Thí nghiệm VLXD	Huyện Mang Thít, TP. Cần Thơ	Công ty Cổ phần ĐTXD Phát Nguyên
4	Nhà ở trung đội dân quân thường trực, nâng cấp cải tạo nhà xe, nhà ăn, sân đường nội bộ, trụ sở làm việc Ban chỉ huy Quân sự	Thí nghiệm VLXD	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp TPCT
5	Duy tu, bảo dưỡng mặt đường Trung tâm thương mại	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	HTX Trung Tín
6	Xây mới Trạm Y Tế phường Trung Nhứt	Thí nghiệm	Phường Trung Nhứt	Công ty cổ phần Ngôi

		VLXD	quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	sao Mekong
7	Gói thầu: CT3-PG-3.6 hệ thống quản lý thông tin về lũ lụt	Thí nghiệm VLXD	Quận Ninh Kiều, TPCT	Công ty TNHH Swater Kankyo
8	Cải tạo, nâng cấp đường nội bộ hệ thống thoát nước chợ Cái Ngang	Thí nghiệm VLXD	Xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần ĐTXD Phát Nguyên
9	Nâng cấp các tuyến đường đô thị giai đoạn 1	Thí nghiệm VLXD	Phường Thốt Nốt quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Miền Nam
10	Nâng cấp, sửa chữa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và một số xã, thị trấn	Thí nghiệm VLXD	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty TNHH Hoàng Sáu
11	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường số 11 Trạm y tế xã Thạnh Quới	Thí nghiệm VLXD	Xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	HTX Xây dựng Thanh Bình
12	Nâng cấp sửa chữa Trường tiểu học Thạnh Phú 3	Thí nghiệm VLXD	Xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty TNHH xây dựng Gia Phúc Lộc
13	Duy tu, bảo dưỡng đường Rạch Chanh (từ cầu chùa Khánh Vân đến giáp ranh xã Vĩnh Bình)	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	HTX Trung Tín
14	Đường kênh Láng Sen (bờ phải theo hướng từ Thạnh Quới xuống) từ UBND xã Thạnh Quới đến cầu Láng Chim	Thí nghiệm VLXD	Xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TPCT	Công ty cổ phần Hoàng Anh
15	Nâng cấp, cải tạo nhà máy nước Vị Thanh và đầu tư tuyến ống cấp nước chuyên tải từ nhà máy nước Vị Thanh về nhà máy nước Tám Ngàn (tên dự án cũ: tuyến ống cấp nước chuyên tải cho địa bàn thành phố Vị Thanh)	Thí nghiệm VLXD	TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Thương mại Đồng Tiến
16	Tuyến đường kênh Bà Mảng - Vạn Lịch (nhánh phải)	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Công ty cổ phần Hoàng Anh
17	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc và bê tông sân đội Phòng cháy - Chữa cháy và cứu nạn cứu	Thí nghiệm VLXD	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần	Công ty TNHH Thương mại Phú Quý

	hộ Công an Quận		Thơ	
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Trọng Quyền	Thí nghiệm VLXD	Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Đầu tư xây lắp Hoa Anh

Và một số dự án/công trình đang trong quá trình thực hiện.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

BẢNG CAM KẾT

(Về năng lực nhân sự và chất lượng sản phẩm)

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TMDV Trung An xin cam kết, sau khi công ty chúng tôi được chọn là đối tác với các đơn vị. Chúng tôi sẽ bảo đảm về năng lực nhân sự cũng như chất lượng sản phẩm các mặt hàng theo đúng hồ sơ yêu cầu của các đơn vị.

1. Về bố trí nhân sự:

Công ty chúng tôi hợp tác với các kỹ sư, cử nhân đã được trải nghiệm nhiều năm và được cung cấp chúng chỉ hành nghề trong các lĩnh vực: Thiết kế, thi công, giám sát, thí nghiệm, thẩm tra,...đặc biệt nhân sự chúng tôi luôn có trách nhiệm cao trong công việc được giao.

2. Về chất lượng:

Đảm bảo chất lượng và các giấy tờ có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo hợp đồng với các đơn vị.

3. Về tiến độ:

Đạt yêu cầu theo tiến độ được giao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTXD TMDV TRUNG AN



NGUYỄN THANH THAO